BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
2013

DUCLONG GROUP

Đổi mới

Phát triển

Chia sẻ

Đoàn kết

Tôn chỉ pháp luật

TẬP ĐOÀN ĐỨC LONG GIA LAI
Add: 02 Đặng Trần Côn, TP. Pleiku, T. Gia Lai, VN
Tel: (84-59) 3748 367 Fax: (84-59) 3747 366
Website: www.duclonggroup.com

Đi là đến!

MỤC LỤC

THÔNG ĐIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 6

I. Thông tin chung 10

1. Thông tin khái quát 10

2. Quá trình hình thành và phát triển 10

2.1. Việc thành lập 10

2.2. Các sự kiện khác gắn với lịch sử hình thành và phát triển của Tập đoàn ĐLGL 11

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh 16

3.1. Ngành nghề kinh doanh 16

3.2. Địa bàn kinh doanh 17

3.3. Tình hình hoạt động 17

a) Hoạt động sản xuất kinh doanh 17

b) Hoạt động quản lý tổ chức 18

c) Công tác đầu tư: 19

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý ... 24

4.1. Mô hình quản trị - Cơ cấu bộ máy quản lý 24

4.2. Các công ty con, công ty liên kết 25

a) Công ty có trên 50% vốn cổ phần/vốn góp do ĐLGL nắm giữ 25

b) Công ty có dưới 50% vốn cổ phần/vốn góp do ĐLGL nắm giữ 26

5. Định hướng phát triển 27

5.1. Các mục tiêu chủ yếu của Đức Long Gia Lai 27

5.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn 27

5.3. Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Đức Long Gia Lai 29

6. Các rủi ro ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh và đối với việc thực hiện các mục tiêu của Công ty 29

II. Tình hình hoạt động trong năm 30

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh 30
2. Tổ chức và nhân sự 30
2.1. Danh sách Ban điều hành 30
a) Hội đồng quản trị 30
b) Ban Tổng Giám đốc 32
c) Ban kiểm soát 34
2.2. Những thay đổi trong Ban điều hành 34
a) Những thay đổi thành viên Hội đồng quản trị: 32
b) Những thay đổi Ban Tổng giám đốc: 34
2.3. Chính sách đối với người lao động 34
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án 35
3.1. Các khoản đầu tư lớn của Công ty 35
3.2. Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của các công ty liên quan 37
3.2.1. Công ty cổ phần Đầu tư phát triển Dịch vụ CTCC Đức Long Gia Lai 38
3.2.2. Công ty CP trồng rừng và cây công nghiệp Đức Long Gia Lai. ... 41
3.2.3. Công ty cổ phần chế biến gỗ Đức Long Gia Lai: 42
3.2.4. Công ty CP Dịch vụ bảo vệ Đức Long Gia Lai (Công ty Vệ sĩ) 45
3.2.5. Các Công ty khác: 46
3.3.Tình hình đầu tư vào các công ty khác 46
3.3.1. Công ty CP dịch vụ bảo vệ Tây Bình – Tây Sơn: 46
3.3.2. Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Giao thông Gia Lai 46
3.3.3. Công ty TNHH Cung ứng Vật tư Nguyên liệu Tây Nguyên 46
4. Tình hình tài chính 47
4.1. Tình hình tài chính công ty 47
4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu 47
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu 48

5.1. Cổ phần 48
5.2. Cơ cấu cổ đông 48
5.2.1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần tính đến ngày 03/05/2013 48
5.2.2. Danh sách cổ đông sáng lập và cổ phần nắm giữ tính đến ngày 03/05/2013 49
5.2.3. Cơ cấu cổ đông đến ngày 03/05/2013 49
5.2.4. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: 50
5.2.5. Giao dịch cổ phiếu quỹ: 50
5.2.6. Các chứng khoán khác: 50
III. Báo cáo và đánh giá Ban Giám Đốc 50
1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 50
2. Tình hình tài sản và nợ phải trả 52
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý 53
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai 53
4.1. Mục tiêu chủ yếu 53
4.2. Về doanh thu và lợi nhuận 53
4.3. Các chỉ tiêu chủ yếu giai đoạn 2014 – 2016 53
4.4. Về thị trường 53
4.5. Các biện pháp triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2014 như sau: 54
IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty 54
1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty 54
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Ban Giám đốc công ty 56
3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị 57
3.1. Về lĩnh vực kinh doanh cốt lõi: 57
3.2. Về lĩnh vực đầu tư chiến lược:. 58
V. Quản trị Công ty 59

1. Hội đồng quản trị **59**
1.1. Thành viên và cơ cấu Hội đồng quản trị 59
1.2. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị 60
1.3. Hoạt động của Hội đồng quản trị 61
1.4. Hoạt động của tiểu ban trong Hội đồng quản trị 62
2. Ban kiểm soát 63
2.1. Thành viên cơ cấu Ban kiểm soát 63
2.2. Hoạt động của Ban kiểm soát 63
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban kiểm soát 64
3.1. Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích 64
a) Mức thù lao và chi phí của thành viên Hội đồng quản trị: 64
b) Mức thù lao của thành viên Ban Kiểm soát : 64
3.2. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: 64
VI. Báo cáo tài chính 65
1. Ý kiến kiểm toán 65
2. Báo cáo tài chính được kiểm toán 66
2.1. Bảng cân đối kế toán hợp nhất ngày 31/12/2013 66
2.2.Kết quả kinh doanh hợp nhất ngày 31/12/2012 68
2.3 Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất ngày 31/12/2013 69
KẾT LUẬN 107

TẦM NHÌN

Với quyết tâm "Đi là đến !" - Đức Long Gia Lai phấn đấu đạt mục tiêu : "**Xây dựng Công ty thành một Tập đoàn đầu tư đa ngành mạnh hàng đầu của Việt Nam vào năm 2015 cả về quy mô vốn, thương hiệu, công nghệ, năng lực quản trị, có khả năng hợp tác và hội nhập thành công trong nước và quốc tế; cung cấp các sản phẩm, dịch vụ đồng bộ và chất lượng cao"**.

Trước mắt, giai đoạn 2013 - 2015, ưu tiên phát triển một số ngành nghề phát sinh doanh thu và mang lại lợi nhuận cao nhằm củng cố vốn chủ sở hữu, trên cơ sở đó Tập đoàn sẽ có đủ cơ sở và điều kiện để phát hành thêm cổ phiếu, trái phiếu công trình, trái phiếu doanh nghiệp để đầu tư vào các dự án tiềm năng nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển trong tình hình mới.

Tập đoàn xác định, ngoài các ngành nghề truyền thống như chế biến gỗ, đá granit, bến xe và bãi đỗ, thương mại và dịch vụ… Tập đoàn đã và đang tập trung vào các ngành nghề chiến lược: Trồng và chế biến các sản phẩm từ cây cao su; đầu tư xây dựng giao thông bằng các hình thức BOT, BT; đầu tư xây dựng thủy điện; khai thác và chế biến các loại khoáng sản và đầu tư, kinh doanh bất động sản.

SỨ MỆNH

1.Đối với cổ đông: luôn gia tăng giá trị đầu tư tốt nhất cho cổ đông

2.Đối với đối tác và khách hàng: mang lại niềm tin, uy tín và chất lượng.

3.Đối với cán bộ công nhân viên: xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, phát huy tính sáng tạo, thu nhập hấp dẫn.

4.Đối với xã hội: vừa đảm bảo lợi ích Doanh nghiệp, vừa thể hiện trách nhiệm với cộng đồng và tích cực bảo vệ môi trường.

GIÁ TRỊ CỐT LÕI

Tập đoàn trung thành với Chiến lược phát triển, dựa trên các nguyên tắc cơ bản, giữ vững phương châm:

1. Đổi mới.
2. Phát triển.
3. Chia sẻ.
4. Đoàn kết.
5.Tôn chỉ pháp luật.

THÔNG ĐIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kính thưa quý cổ đông và các nhà đầu tư!

Thay mặt Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai, tôi xin bày tỏ lời cảm ơn chân thành đến Quý cổ đông đã tín nhiệm và đồng hành cùng chúng tôi trong suốt một năm vừa qua.

Năm 2013, tình hình kinh tế trong nước đã có những dấu hiệu hồi phục, kinh tế vĩ mô dần đi vào ổn định hơn, tăng trưởng cao hơn và lạm phát thấp hơn năm 2012, thị trường chứng khoán có những bước tăng trưởng khích lệ, thị trường bất động sản sau một thời gian dài đóng băng thì những tháng cuối năm đã có những chuyển động tích cực hơn. Nhìn chung nền kinh tế năm 2013 về cơ bản ổn định nhưng vẫn chưa thật sự hồi phục, các yếu tố nội tại cũng chưa được giải quyết triệt để như hàng tồn kho ở mức cao, sức mua yếu, nợ xấu ngân hàng đáng lo ngại, nhiều doanh nghiệp thu hẹp sản xuất, dừng hoạt động hoặc giải thể...Thế nhưng, với bản lĩnh và kinh nghiệm của một Tập đoàn đa ngành nghề trải qua gần 20 năm kinh nghiệm, Hội đồng quản trị Tập đoàn ĐLGL luôn phối hợp chặt chẽ với Ban Điều hành, tập trung cao độ vào các lợi thế của Tập đoàn quyết liệt đổi mới, cơ cấu lại tổ chức, tái cấu trúc lại hoạt động kinh doanh tận dụng những thế mạnh sẵn có của doanh nghiệp và của vùng miền Tây Nguyên tập trung vào những mảng kinh doanh có tính bền vững và hiệu quả cao, tạo cơ sở để con tàu ĐLGL vượt qua các khó khăn thử thách trong những năm qua, và là tiền đề cho sự phát triển tăng tốc giai đoạn 2014-2020. Những nỗ lực trên đã và đang mang lại những kết quả ban đầu đáng khích lệ.

Tôi xin báo cáo với Quý vị cổ đông những kết quả mà ĐLGL đạt được trong năm qua như sau: Tổng doanh thu 801 tỷ đồng, đạt 112% so với năm 2012, lợi nhuận sau thuế 1,676 tỷ đồng, tăng 748% so với năm 2012.

Mặc dù kết quả đạt được chưa đáp ứng so với kế hoạch đề ra tại Đại hội cổ đông năm 2013 nhưng đây được xem là thành quả của sự nỗ lực vượt bậc của toàn thể CBNV Tập đoàn ĐLGL trong bối cảnh rất khó khăn của nền kinh tế. Kết quả này đã đáp ứng được phần nào kỳ vọng và đảm bảo được quyền lợi của cổ đông, đời sống cán bộ nhân viên và người lao trong bối cảnh khó khăn chung của Đất Nước. Trong năm qua, HĐQT của Tập đoàn cũng đã rất thành công trên lĩnh vực ngoại giao trong nước và quốc tế, mở rộng thêm cơ hội phát triển kinh doanh trong các lĩnh vực thế mạnh là hạ tầng và nông nghiệp tại Laos, giữ được mối quan hệ tốt, bền chặt với nhà đầu tư, đối tác, khách hàng trong và ngoài nước, các cơ quan chức năng của TW và địa phương…, thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội, từ thiện và nhân đạo, góp phần không nhỏ vào sự phát triển kinh tế xã hội, an ninh quốc phòng của Tây Nguyên nói riêng và cả nước nói chung. Tập đoàn được Ngân hàng và các tổ chức tín dụng đánh giá tín nhiệm, định hạng doanh nghiệp uy tín và cam kếtt hợp tác lâu dài với Tập đoàn bằng việc tài trợ

các nguồn vốn và cung cấp tín dụng cho hoạt động đầu tư vào các dự án hạ tầng trọng điểm của Tây Nguyên do ĐLGL làm chủ đầu tư. Những thành tựu và đóng góp nổi bật của ĐLGL đã được Đảng, Nhà nước, Chính phủ ghi nhận, biểu dương và khen thưởng bằng nhiều hình thức trong các năm vừa qua.

Thưa Quý vị!

Năm 2014 với một loạt những giải pháp được Chính phủ đưa ra nhằm thúc đẩy thị trường phát triển, ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, phục hồi tăng trưởng kinh tế, tranh thủ thuận lợi của hội nhập quốc tế, tập trung các nguồn lực tháo gỡ khó khăn cho hoạt động SXKD của doanh nghiệp. Nền kinh tế Việt Nam đứng trước cơ hội từng bước hồi phục, phát triển ổn định và bền vững hơn trong một chu kỳ kinh tế mới của Đất Nước .

Trước những diễn biến mới của nền kinh tế, Hội đồng quản trị Tập đoàn ĐLGL sẽ luôn tập trung theo sát các diễn biến kinh tế chính trị của Việt Nam, khu vực, và quốc tế, nhằm chủ động trong công tác dự báo, nhận định tình hình vĩ mô, đề ra những biện pháp ứng phó hợp lý, kịp thời, phù hợp với các biến động của thị trường, của nền kinh tế, và của xu hướng phát triển.

Năm 2014, ĐLGL sẽ tiếp tục phát huy truyền thống đoàn kết tập thể, đổi mới cơ cấu và kiện toàn nhân sự theo hướng trẻ hóa nguồn nhân lực. Trong quý 1 vừa qua, HĐQT đã bổ nhiệm ông Phạm Anh Hùng, 42 tuổi vào vị trí Tổng giám đốc Tập đoàn từ ngày 1/1/2014. Ông Hùng là Tổng Giám đốc trẻ tuổi nhất trong số những Lãnh đạo tiền nhiệm, ở độ tuổi này ông Hùng đã có đủ độ chín trong kinh nghiệm và năng lực điều hành cùng với sức trẻ và khả năng nắm bắt xu hướng mới, là những nền tảng quan trọng cho việc lèo lái con tàu Tập đoàn trong chặn đường sắp tới.

Quý vị cổ đông thân mến!

Giai đoạn 2014-2020, nhận định các khó khăn cũng như tiềm năng và cơ hội của nền kinh tế Việt Nam trong bối cảnh chung của nền kinh tế thế giới, Tập đoàn DLGL sẽ mạnh mẽ tái cấu trúc các ngành nghề kinh doanh của mình theo hướng ưu tiên hàng đầu là chú trọng đầu tư chiều sâu vào các ngành nghề kinh doanh có lợi thế truyền thống như chế biến sản phẩm đồ gỗ xuất khẩu và nội địa; khai thác, chế biến đá granit, đá bazan trụ, đá gabơrô xuất khẩu và nội địa; kinh doanh dịch vụ bến xe, bãi đỗ, thủy điện quy mô vừa và nhỏ. Đồng thời đẩy mạnh đầu tư mở rộng vào lĩnh vực Nông nghiệp với quy mô lớn và cơ giới hóa tại khu vực Tây Nguyên và các vùng cận biên như Laos và Cambodia, đang được xác định là một trong những lĩnh vực chiến lược của nền kinh tế Việt Nam trong giai đoạn sắp tới. Tập đoàn sẽ tận dụng tối đa lợi thế chiến lược vùng miền Tây Nguyên về đất

đai, thổ nhưỡng, lao động, lợi thế giao thông và chi phí đầu tư thấp, nhằm mang lại hiệu quả cao và bền vững cho ĐLGL cho giai đoạn 2014-2020.

Đối với các dự án dang dở, HĐQT Tập đoàn sẽ quyết liệt thúc đẩy sớm hoàn thành để đưa vào khai thác nhằm tạo ra doanh thu và lợi nhuận, hoặc quyết định chuyển nhượng dự án nhằm nhanh chóng tập trung nguồn lực quản lý và thu hồi vốn cho Tập đoàn,. Cụ thể là: đưa Nhà máy khai thác, chế biến, tuyển nổi, luyện đa kim sản phẩm từ chì kẽm của Mỏ chì kẽm Chư Mố, huyện Iapa, tỉnh Gia Lai đi vào vận hành, đưa sản phẩm xuất khẩu ra thị trường thế giới ngay trong năm nay; tập trung, khẩn trương thi công đồng loạt các dự án BOT để đi vào khai thác trong năm 2015, trong đó Dự án " Nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 14, đoạn Km817 - Km887, tỉnh ĐắkNông" theo hình thức BOT sẽ hoàn thành sớm hơn 1 năm so với cam kết, cụ thể là cuối năm 2014, Dự án "Nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 14, đoạn Pleiku - cầu 110 tỉnh Gia Lai" theo hình thức BOT cũng đảm bảo sẽ hoàn thành sớm hơn 8 tháng so với tiến độ đã cam kết, chậm nhất là vào tháng 4/2015. Phương thức khai thác hoàn vốn từ hai dự án thông qua các trạm thu phí với mức thu phí áp dụng theo thông tư 159/2013/TT-BTC bằng 2,5 lần (trong năm 2015)và đến tháng 01/2016 thu phí bằng 3,5 lần mức cơ bản tại Thông tư 90/2004/TT-BTC. Ngoài ra, một số gói thầu thuộc dự án được Bộ GTVT giao bằng nguồn trái phiếu Chính phủ cũng đang được gấp rút thi công, đảm bảo hoàn thành trong năm 2015. Chuyển nhượng các dự án bất động sản, khách sạn cho các đối tác bên ngoài.

Về Nông nghiệp, tập đoàn tiếp tục hoàn tất công tác trồng cao su trên diện tích đất hiện có (8000 ha), dự kiến trong năm nay sẽ khai thác 20% tổng diện tích cao su toàn Tập đoàn. Tiến hành trồng cây nông nghiệp ngắn ngày (trồng bắp) với diện tích 1000 ha cho năm 2014, và mở rộng lên 2000 ha cho năm 2015, 4000 ha cho 2016 tại Tây Nguyên và tỉnh Sekong Laos.

Cuối năm 2014 này, Tập đoàn ĐLGL sẽ chính thức dời văn phòng về Hội sở mới khang trang và hiện đại hơn, tọa lạc tại mặt tiền đường Lê Duẩn, phường Phù Đổng, TP.Pleiku, cách trung tâm thành phố khoảng 1 km. Tòa nhà được xây dựng trong khuôn viên 11.000 m2, diện tích xây dựng 2.800 m2, chiều cao 68m gồm 01 tầng hầm và 15 tầng nổi với tổng diện tích xây dựng là 13.000 m2, đúng tiêu chuẩn văn phòng cấp I, kiến trúc hiện đại và đầy đủ công năng. Khu trung tâm điều hành được hoàn thiện sẽ đánh dấu một bước phát triển mới của Tập đoàn ĐLGL, đây được kỳ vọng sẽ là một trong những yếu tố tạo sức bật mạnh mẽ và tập trung trong hoạt động chỉ đạo, điều hành của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc Tập đoàn tạo tiền đề đột phá trong hoạt động kinh doanh của năm 2015 và những năm tiếp theo.

Kính thưa quý vị!

Tập đoàn ĐLGL luôn kiên định mục tiêu chiến lược giai đoạn 2012 – 2017, có xét đến giai đoạn năm 2020 là đưa quy mô và hiệu quả hoạt động của tập đoàn trở thành một thương hiệu hàng đầu tại khu vực Tây Nguyên trong lĩnh vực hạ tầng, thương mại, sản xuất, vận tải, năng lượng và nông nghiệp. HĐQT cam kết tập trung hết trí lực, vật lực, chỉ đạo quyết liệt Ban Điều hành thực hiện bằng được mục tiêu này.

HĐQT cũng sẽ tập trung nghiên cứu sắp xếp lại bộ máy tập đoàn, củng cố, kiện toàn tổ chức theo hướng tinh giảm nhân lực, nâng cao năng suất lao động, tăng cường công tác đào tạo và tái đào tạo để đảm bảo cung ứng đủ nguồn nhân lực có chất lượng trước mắt và lâu dài, trẻ hóa hơn nữa đội ngũ lãnh đạo cao cấp; củng cố, tăng cường công tác giám sát các công ty thành viên theo tiêu chí hiệu quả và an toàn được đặt lên hàng đầu; điều chỉnh chế độ chính sách, tiền lương và thu nhập cho người lao động; thực hiện chính sách đãi ngộ, "chiêu hiền đãi sĩ" thu hút người tài, người có năng lực và tâm huyết; quản lý chặt chẽ tài chính doanh nghiệp, tích cực mở rộng quan hệ với các đối tác, nhà đầu tư và cổ đông; đại chúng hóa một số công ty thành viên nhằm nâng cao năng lực canh tranh và thu hồi vốn cho tập đoàn; tiết kiệm tối đa chi phí và phấn đấu hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu cho năm 2014. Phấn đấu đạt chỉ tiêu tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận cho giai đoạn 2014- 2016 từ 50 – 60%, giữ vững phương châm **"ĐLGL- Đi là đến"**.

Một lần nữa, thanh mặt HĐQT và Ban Điều hành Tập đoàn tôi xin gởi lời cảm ơn chân thành đến các đối tác, khách hàng và nhà đầu tư; cảm ơn toàn thể cán bộ, công nhân viên và người lao động vì sự chuyên nghiệp, trung thành và cam kết đồng hành cùng ĐLGL; cảm ơn sự tín nhiệm và ủng hộ của Quý cổ đông - Những người đã đặt trọn niềm tin, luôn đồng hành, cảm thông và chia sẻ để làm nên thành công cho Tập đoàn ĐLGL. HĐQT cam kết sẽ luôn tận tâm, tận lực hành động theo tinh thần " **Lắng nghe - Đoàn kết- Chia sẻ- Đổi mới**" để đưa Tập đoàn phát triển nhanh, ổn định, bền vững với hiệu quả cao nhất. Chúng tôi cam kết sẽ thường xuyên thông tin đến quý vị cổ đông, nhà đầu tư và khách hàng một cách kịp thời, đầy đủ, công khai và minh bạch.

Xin trân trọng cảm ơn!

CHỦ TỊCH HĐQT

M.S.D.N: 5900415863-C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐỨC LONG GIA LAI
TP. PLEIKU - T. GIA LAI

Bùi Pháp

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- **Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐỨC LONG GIA LAI.**
- **Tên tiếng nước ngoài: Duc Long Gia Lai Group JSC.**
- **Tên viết tắt:** ***DUCLONG GROUP***
- **Giấy chứng nhận đăng kí doanh nghiệp số:** 5900415863.
- **Vốn điều lệ:** 697.448.980.000 đồng (*Sáu trăm chín mươi bảy tỷ bốn trăm bốn mươi tám triệu chín trăm tám mươi nghìn đồng*) .
- **Vốn đầu tư của chủ sở hữu:** 697.448.980.000 đồng.
- **Trụ sở chính:** 02 Đặng Trần Côn, P. Trà Bá, TP. Pleiku, tỉnh Gia Lai.
- **Điện thoại**: (84.59) 3748 367 - 3747 206 – Fax: (84.59) 3747 366.
- **Website:** http://www.duclonggroup.com
- **Mã chứng khoán: DLG**
- **Năm báo cáo : 2013**

2. Quá trình hình thành và phát triển

2.1. Việc thành lập

Tập đoàn ĐLGL là doanh nghiệp tư nhân hoạt động theo hình thức Công ty cổ phần, được thành lập vào ngày 13/06/2007 theo Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh số 5900415863 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Gia Lai cấp đăng ký lần đầu ngày 13/06/2007; thay đổi lần thứ 21 ngày 31tháng 12 năm 2013 với số vốn điều lệ đăng ký 697.448.980.000 đồng. Sau hơn 6 năm hình thành và phát triển , quy mô Công ty đã phát triển đáng kể. Trong đó, riêng mảng kinh doanh gỗ sở hữu 150.000 m^2 mặt bằng nhà xưởng, sân bãi; 3 nhà máy sản xuất cùng 7 dây chuyền chế biến gỗ hiện đại. Công ty đã thành lập được hệ thống phân phối gỗ và đá gồm 15 đại lý trong nước, đồng thời phát triển 3 văn phòng đại diện tại Singapore, Nhật Bản và Mỹ. Đến nay sản phẩm và chất lượng của gỗ, đá Đức Long Gia Lai được biết đến nhiều cả trong và ngoài nước.

- Ngày 14/7/2008, Công ty chính thức được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước công nhận trở thành công ty đại chúng. Đây chính là bước ngoặt mới trên chặng đường xây dựng và phát triển của ĐLGL.

- Ngày 16/6/2010, Sở Giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh ban hành quyết định niêm yết chính thức 29.100.000 cổ phiếu ĐLGL với mã chứng khoán DLG và đến ngày 22/6/2012 cổ phiếu chính thức giao dịch tại sàn HOSE *(trước đó, vào ngày 10/3/2010, Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Dịch vụ Công trình công cộng Đức Long Gia Lai, công ty thành viên của DLGL đã niêm yết chính thức 1,5 triệu cổ phiếu tại sàn HNX với mã chứng khoán DL1).*

- Ngày 04/07/2012: Phát hành 13.333.300 cổ phiếu riêng lẻ cho cổ đông chiến lược. Vốn điều lệ công ty sau phát hành tăng lên 485.440.080.000 đồng.

- Ngày 16/08/2012: Chuyển đổi 1.854.110 trái phiếu sang cổ phiếu với tỷ lệ chuyển đổi 1 trái phiếu thành 10 cổ phiếu. Vốn điều lệ tăng lên sau chuyển đổi là: 670.851.080.000 đồng.

- Ngày 26/09/2013: Chuyển đổi 265.979 trái phiếu sang cổ phiếu với tỷ lệ chuyển đổi 1 trái phiếu thành 10 cổ phiếu. Vốn điều lệ tăng lên sau chuyển đổi là: 697.448.980.000 đồng.

2.2. Các sự kiện khác gắn với lịch sử hình thành và phát triển của Tập đoàn ĐLGL

- Nhằm đảm bảo ổn định nguồn vốn để phát triển dài hạn, DLGL đã ký kết hợp tác đầu tư toàn diện với Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV). Ngoài ra, DLGL còn ký kết hợp tác đầu tư với Sacombank cung ứng tín dụng kịp thời theo nhu cầu kế hoạch sản xuất kinh doanh trong từng thời kỳ cho Tập đoàn.

- Lãnh đạo Đảng và Nhà nước thăm và làm việc với Tập đoàn đã kịp thời chỉ đạo, động viên và khích lệ tinh thần hăng hái thi đua lao động của cán bộ nhân viên và người lao động của tập đoàn.

- Câu lạc bộ bóng chuyền nam ĐLGL, sở hữu một dàn cầu thủ đồng đều, đặc biệt trong đó có các chủ công số 1 của bóng chuyền Việt Nam và Đông Nam Á như Nguyễn Hữu Hà, WanChai (Thái Lan)... Chỉ gần hai năm thành lập, đã xuất sắc vượt qua 12 đội bóng giành quyền thăng hạng lên thi đấu cho Giải vô địch Quốc gia kể từ năm 2012. Tham gia sân chơi này, Câu lạc bộ bóng chuyền ĐLGL tham dự Cúp Hùng Vương - Phú Thọ đoạt giải III và giành ngôi Á quân giải vô địch Quốc gia năm 2012 ngay trong mùa thi đấu đầu tiên. Trong năm 2013, đội bóng chuyền Đức Long Gia Lai đã làm nên lịch sử khi lần đầu tiên một đội bóng Tây Nguyên giành danh hiệu vô địch giải bóng chuyền quốc gia, đồng thời, Đức Long Gia Lai cũng là câu lạc bộ duy nhất của một doanh nghiệp tư nhân. Xuyên suốt mùa giải, ĐLGL đã thắng như chẻ tre, với một sức mạnh không thể cản nổi.

Đội bóng chuyền Đức Long Gia Lai vô địch giải bóng chuyền
các đội mạnh nam, nữ khu vực phía Nam

Đội bóng chuyền Đức Long Gia Lai vô địch
giải bóng chuyền vô địch quốc gia PV Oil 2013

- Ngày 30/12/2013, Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) chi nhánh Gia Lai phối hợp với Công ty Cổ phần BOT và BT Đức Long Gia Lai-Trực thuộc Tập đoàn Đức Long Gia Lai tổ chức Lễ ký kết tài trợ vốn Dự án đầu tư nâng cấp, mở rộng đường Hồ Chí Minh đoạn Pleiku(Km 1610)-Cầu 110(Km 1667+570) tỉnh Gia Lai theo hình thức hợp đồng BOT (Xây dựng-Kinh doanh-Chuyển giao). Đây là dự án nằm trong chuỗi chiến lược phát triển của Đức Long Gia Lai trong giai đoạn 2010-2015 và các năm tiếp theo.

Hình ảnh lễ ký kết hợp đồng tín dụng dự án đầu tư nâng cấp,
mở rộng đường Hồ Chí Minh (quốc lộ 14)

- Tập đoàn Đức Long Gia Lai đã được Bộ GTVT tin tưởng chọn làm nhà đầu tư thi công 150 Km đường trên toàn tuyến Quốc lộ 14 (Đường Hồ Chí Minh đoạn qua khu vực Tây Nguyên) bao gồm "Dự án nâng cấp, mở rộng đường Hồ Chí Minh (Quốc lộ 14), đoạn Km817- Km887 tỉnh Đăk Nông" (Dự án BOT Đăk Nông), " Dự án đầu tư nâng cấp mở rộng đường Hồ Chí Minh (Quốc lộ 14) đoạn từ dốc Hàm Rồng, thành phố Pleiku đến Cầu 110, tiếp giáp với Đăk Lắc theo hình thức hợp đồng BOT" (Dự án BOT Gia Lai) và một số Km được Bộ GTVT giao bằng nguồn Trái phiếu Chính phủ. Hiện toàn bộ các gói thầu thuộc 3 dự án này đều đang được triển khai đồng loạt, gấp rút hoàn thành các hạng mục công trình để đi vào thông tuyến vào đầu năm 2015.

Dự án BOT Gia Lai bắt đầu khởi công từ 09/06/2013. Dự án bị chậm lại vài tháng sau khi khởi công là do tình hình thời tiết không thuận lợi gây khó khăn cho công tác hiện trường cùng với những nguyên nhân khách quan. Nhưng từ tháng 11 đến nay, Công ty CP BOT và BT Đức Long Gia Lai (trực thuộc Tập đoàn ĐLGL) liên tục đốc thúc các đơn vị nhà thầu gấp rút thi công dự án, đẩy nhanh tiến độ thực hiện để hoàn thành sớm hơn 8 tháng so với cam kết. Với nguồn tài trợ gần 1.400 tỷ đồng (chiếm 85% tổng vốn đầu tư dự án) từ Ngân hàng Thương mại CP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) chi nhánh Gia lai là điều kiện quan trọng đảm bảm dự án được thực hiện nhanh chóng và thuận lợi hơn.

Hình ảnh lễ khởi công dự án đầu tư nâng cấp, mở rộng đường Hồ Chí Minh (quốc lộ 14) đoạn Pleiku (km 1610) –cầu 110

Đối với đoạn Km817 – Km887 đi qua các huyện Đăk Song, Đăk R'lâp và thị xã Gia Nghĩa thuộc tỉnh Đăk Nông do Công ty Cổ phần BOT & BT Đức Long Đăk Nông trực thuộc Tập đoàn Đức Long Gia Lai làm Nhà đầu tư theo hình thức BOT. Theo thiết kế ban đầu, dự án có quy mô chiều rộng nền đường 21,6m, vận tốc thiết kế 80 km/h, đạt tiêu chuẩn đường cấp III đồng bằng với tổng mức đầu tư trên 1.300 tỷ đồng, dự kiến sẽ hoàn thành sau 3 năm. Công ty CP BOT & BT Đức Long Đăk Nông sẽ đưa vào khai thác, thu phí đường bộ trong vòng 35 năm. Tuy nhiên trong quá trình thực hiện do giá cả vật tư biến động lớn, lãi suất vay ngân hàng tăng cao, dự án khó có khả năng hoàn vốn và cũng để phù hợp với quy mô, tốc độ tăng trưởng các phương tiện tham gia giao thông, Bộ GTVT, Bộ KH và ĐT, Bộ Tài chính, UBND tỉnh Đăk Nông đã kiến nghị với Chính phủ và được Phó Thủ tướng Hoàng Trung Hải chấp thuận cho điều chỉnh quy mô dự án, theo đó

điều chỉnh quy mô nền đường xuống còn 12m, tiêu chuẩn đường cấp III miền núi, vận tốc thiết kế còn 60 km/h, với tổng mức đầu tư gần 1.300 tỷ đồng, chia làm 10 gói thầu xây lắp.

Nhà đầu tư đã kiện toàn và hoàn chỉnh Ban quản lý dự án gồm những kỹ sư có kinh nghiệm và năng lực đồng thời tiến hành lựa chọn đàm phán, thống nhất ký kết toàn bộ 10 gói thầu với các nhà thầu uy tín, kinh nghiệm và đang đồng loạt triển khai thi công. Cùng với việc lựa chọn nhà thầu có năng lực, Nhà đầu tư cũng đã ký kết hợp đồng với đơn vị tư vấn giám sát, thành lập nhiều phòng thí nghiệm hiện trường để kiểm soát toàn bộ vật tư, vật liệu đầu vào và kiểm tra chất lượng thi công của các nhà thầu

Công ty lắp đặt các máy trộn bê tông trong phạm vi dự án

Với 4 dây chuyền trộn bê tông nhựa nóng ngay trong phạm vi dự án, công suất 120 tấn/giờ cùng với 5 mỏ đá vật liệu xây dựng trên toàn tuyến, trong đó lớn nhất là mỏ đá Đăk Wer (thuộc xã Đăk Wer, huyện Đăk R'lấp) hiện đang được đầu tư và đưa vào khai thác với 8 dây chuyền sản xuất đá, công suất 250 M3/giờ là điều kiện thuận lợi đáp ứng đầy đủ nhu cầu vật liệu xây dựng trong quá trình thi công dự án. Các gói thầu thuộc dự án được bộ GTVT giao bằng nguồn Trái phiếu Chính phủ cũng được Tập đoàn gấp rút triển khai thi công để đi vào thông tuyến trong năm 2015 tới đây.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

3.1. Ngành nghề kinh doanh

- ✓ Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế
  Chi tiết: Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế bằng gỗ, bằng vật liệu khác.
- ✓ Trồng cây cao su;
- ✓ Trồng rừng và chăm sóc rừng;
- ✓ Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác;
- ✓ Vận tải bằng xe buýt;
- ✓ Dịch vụ ăn uống khác;
- ✓ Khai thác quặng sắt; Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu;
- ✓ Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ (Chi tiết: Xây dựng công trình đường bộ); Đầu tư xây dựng công trình giao thông (theo hình thức BOT);
- ✓ Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác (Chi tiết: Cho thuê máy móc thiết bị); Cho thuê văn phòng;
- ✓ Khai thác quặng kim loại quý hiếm;
- ✓ Hoạt động của các cơ sở thể thao (Chi tiết: Phát hành vé xem thi đấu thể thao);
- ✓ Hoạt động của các câu lạc bộ thể thao;
- ✓ Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác (Chi tiết: Bán buôn máy móc thiết bị chuyên dùng và phụ tùng ngành: Cầu đường, dân dụng và công nghiệp);
- ✓ Cơ sở lưu trú khác (Chi tiết: Khách sạn); Biệt thự hoặc căn hộ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày; Nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày;
- ✓ Sản xuất, truyền tài và phân phối điện
- ✓ Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- ✓ Hoạt động công ty nắm giữ tài sản;
- ✓ Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt;
- ✓ Khai thác khoáng hóa chất và khoáng phân bón;
- ✓ Hoạt động thể thao khác;
- ✓ Quảng cáo;
- ✓ Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác;

- ✓ Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá (Chi tiết: Sản xuất đá chẻ, cắt đá tạo hình theo yêu cầu xây dựng); Chế biến khoáng sản;
- ✓ Hoạt động tư vấn quản lý;
- ✓ Sản xuất sản phẩm khác từ cao su (Chi tiết: Gia công cao su mủ cốm);
- ✓ Dịch vụ hỗ trợ giáo dục; Giáo dục tiểu học; Giáo dục trung học cơ sở và trung học phổ thông;
- ✓ Bán buôn chuyên doanh khác chưa biết phân vào đâu (Chi tiết: Mua bán cao su mủ cốm); Mua bán phân bón;
- ✓ Sản xuất săm, lốp cao su, đắp và tái chế lốp cao su;
- ✓ Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;
- ✓ Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng (Chi tiết: Mua bán gỗ có nguồn gốc hợp pháp. Bán buôn đá, cát, sỏi, xi măng);
- ✓ Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ (Chi tiết: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ);
- ✓ Buôn bán nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan (Chi tiết: Đại lý mua bán xăng dầu và các sản phẩm từ xăng dầu; Đại lý mua bán các chất bôi trơn làm sạch động cơ);
- ✓ Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa biết phân vào đâu (Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư);
- ✓ Hoạt động quản lý quỹ (Chi tiết: Quản lý quỹ chung).
- ✓ Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét (Không hoạt động tại trụ sở chính)
- ✓ Bán buôn kim loại và quặng kim loại
- ✓ Chi tiết: Bán buôn sắt, thép, đồng, chì, kẽm và kim loại màu khác dạng nguyên sinh và bán thành phẩm

3.2. Địa bàn kinh doanh

Là một tập đoàn kinh doanh đa ngành nghề, địa bàn kinh doanh của Đức Long Gia Lai không chỉ trong tỉnh Gia Lai mà trải rộng khắp các tỉnh thành trong cả nước. Bên cạnh đó, tập đoàn còn đang mở rộng việc đầu tư kinh doanh bên ngoài lãnh thổ Việt Nam như Lào, Campuchia, các nước Đông Nam Á khác. Các sản phẩm gỗ mang thương hiệu Đức Long Gia Lai cũng được xuất khẩu sang các nước Châu Âu, Châu Mỹ.

3.3. Tình hình hoạt động

a) Hoạt động sản xuất kinh doanh

- Trong năm 2013, ĐLGL tiếp tục điều hành an toàn và khai thác hiệu quả mô hình Tập đoàn kinh tế tư nhân theo hình thức Công ty mẹ – Công ty con. Mặc dù thị trường có nhiều biến động, phức tạp và khó khăn, nền kinh tế tuy dấu hiệu thoát khỏi khủng hoảng nhưng vẫn tiềm ẩn nguy cơ lạm phát, Do vậy, Chính phủ đưa ra các chính sách hạn chế tín dụng nhằm kiềm chế lạm phát . Các ngân hàng thương mại tăng lãi suất huy động và lãi suất cho vay đã làm ảnh hưởng tới sự phát triển chung của các doanh nghiệp. Việc giá các loại NVL và lãi suất liên tiếp

tăng đã làm cho chi phí đầu vào của Công ty tăng cao kéo theo lợi nhuận của Công ty bị ảnh hưởng đáng kể.

- Tập đoàn chỉ đạo sâu sát các Công ty thành viên vận hành tốt kế hoạch SXKD năm 2013: CTCP Đầu tư Phát triển DVCTCC Đức Long Gia Lai (DL1) vận hành tốt hệ thống bến xe bãi đỗ ; hệ thống xe buýt vận tải hành khách công cộng tại các tuyến nội tỉnh Gia Lai góp phần giải quyết vấn đề giao thông công cộng của địa phương; ngành khai thác và chế biến đá Granite của Công ty TNHH chế biến đá Granite ĐLGL cũng có những bước phát triển vượt bậc , Công ty cổ phần Chế biến gỗ ĐLGL đã mang lại nhiều lợi ích cho Công ty … Ngoài ra, trong năm 2013 Công ty còn tập trung vào xây dựng hệ thống các Dự án thủy điện của Tập đoàn đưa vào vận hành và khai thác mang lại một phần doanh thu trong tổng doanh thu của Tập đoàn….

-Tập đoàn ĐLGL tích cực đầu tư, mở rộng các ngành nghề kinh doanh mới phù hợp với xu thế phát triển của nền kinh tế . Nhằm đảm bảo ổn định nguồn vốn để phát triển dài hạn,

b) Hoạt động quản lý tổ chức

- ĐLGL đã chủ động hoàn thiện các quy chế quản lý theo mô hình Công ty cổ phần, công ty đại chúng , công ty niêm yết nhằm minh bạch hóa thông tin cho các nhà đầu tư . Hiện tại, ĐLGL có hệ thống quản trị tiên tiến với quy trình khép kín, môi trường làm việc tốt phù hợp với xu hướng phát triển của Công ty qua từng thời kỳ.

- Để đáp ứng yêu cầu phát triển theo chiến lược đề ra , ĐLGL cũng đã hoàn tất việc thiết lập, vận hành hệ thống chất lượng sản phẩm dịch vụ theo tiêu chuẩn ISO: 9001 - 2000. Cán bộ Nhân viên của Tập đoàn luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm, tận tình phục vụ với phương châm "**Doanh nghiệp là nhà, CBCNV là chủ**" - "**Uy tín là sự khởi nguồn từ chất lượng**".

-Về công tác kế toán và quản lý tài chính , trong năm 2013 ĐLGL luôn luôn bảo toàn và phát triển vốn đảm bảo các nguồn tài chính chi trả cho hoạt động SXKD và Đầu tư mà nghị quyết ĐHĐCĐ đã đề ra , thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với Ngân sách Nhà nước.

- Tập đoàn xây dựng các định mức kinh tế kỹ thuật , tăng cường công tác quản lý và nâng cao ý thức tiết kiệm trong toàn Công ty. Các phi phí hội họp, tiếp khách, chi phí hành chính không cần thiết đều được cắt giảm . Trong năm, đã kịp thời tái cơ cấu các khoản nợ làm giảm đáng kể chi phí sử dụng vốn , góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- Về công tác nhân sự : Một mặt sắp xếp đội ngũ nhận sự hiện có , bố trí nhân sự chuyên trách vào các vị trí phù hợp, mặt khác tăng cường tuyển dụng và đào tạo lực lượng kế thừa nhằm đảm bảo đáp ứng được chiến lược phát triển của Tập đoàn trong giai đoạn 2011 - 2015. Tính đến 31/12/2013, tổng số lao động làm việc trong toàn Tập đoàn khoảng 9.235 người trong đó 20% số lao động có trình độ đại học và trên đại học, số còn lại là cán bộ quản lý và công nhân có tay nghề

làm việc trực tiếp tại các nhà máy, phân xưởng sản xuất, các lĩnh vực dịch vụ và thương mại, các công trình dự án đầu tư và các công ty thành viên.

c) Công tác đầu tư:

Từ khi được thành lập và hoạt động theo mô hình công ty cổ phần, Tập đoàn ĐLGL lần lượt thành lập các công ty thành viên hoạt động theo mô hình Công ty mẹ - Công ty con, tăng vốn điều lệ, tiếp tục mở rộng đầu tư sản xuất kinh doanh trên nhiều lĩnh vực nhưng xác định ngành cốt lõi chủ yếu vẫn là chế biến gỗ tiêu dùng nội địa và xuất khẩu; khai thác chế biến đá granite tự nhiên xuất khẩu và nội địa; dịch vụ bến xe và bãi đỗ, khách sạn và khu nghỉ dưỡng... Song song với ngành nghề truyền thống,Tập đoàn ĐLGL đã và đang tập trung đầu tư vào các ngành nghề chiến lược có thế mạnh của Tây Nguyên như trồng và chế biến sản phẩm từ cao su, khai thác và chế biến các loại khoáng sản kim loại và phi kim loại, xây dựng cơ sở hạ tầng về giao thông đường bộ BT- BOT, đầu tư và kinh doanh thủy điện. Trong năm 2013, ĐLGL đã chuẩn bị các nguồn lực để thực hiện thành công các dự án đầu tư, cụ thể:

- ***Về lĩnh vực Dịch vụ bến xe bãi đỗ*** **:** Tiếp tục vận hành thành công mô hình bến xe tư nhân đầu tiên của cả nước đạt tiêu chuẩn loại 1 của ngành GTVT. Đây là ngành mang lại lợi nhuận hấp dẫn và là "con gà đẻ trứng vàng", góp phần xây dựng thương hiệu, đảm bảo an toàn giao thông và giải quyết công ăn việc làm thường xuyên cho hàng trăm lao động. Vào quý 4/2010 bến xe Đức Long Bảo Lộc và bến xe Đức Long Gia Lai mở rộng đã được hoàn thành và đưa vào khai thác. Quý II/2012, Bến xe Đức Long Đà Nẵng được đưa vào khai thác, nâng tổng số bến xe mang thương hiệu Đức Long trên toàn quốc lên 3 bến xe đạt tiêu chuẩn bến xe loại I được nhà nước và xã hội công nhận. Bên cạnh đó, hoạt động bến xe tải ĐLGL mang lại hiệu quả cao, góp phần vào doanh thu chung của Tập đoàn

- ***Về phương tiện vận tải đường bộ*** **:** Với số lượng 24 chiếc xe buýt (hiện đang tiếp tục đầu tư nâng tổng số xe buýt len 40 chiếc) ĐLGL tiếp tục đảm bảo việc vẩn chuyển hành khách công cộng từ thành phố Pleiku về các huyện của tỉnh Gia Lai, đặc biệt là các huyện biên giới, góp phần giải quyết vấn đề giao thông công cộng của tỉnh nhà. Hiện nay Tập đoàn ĐLGL là doanh nghiệp có số lượng xe buýt phục vụ vận tải hành khách công cộng lớn nhất tỉnh Gia Lai.

- ***Lĩnh vực khai thác và chế biến các loại khoáng sản kim loại và phi kim loại:*** Tập đoàn ĐLGL được Chính Phủ, các bộ ban ngành TW và tỉnh Gia Lai chấp thuận được khai thác và chế biến quặng sắt, chì, kẽm có trữ lượng và hàm lượng lớn nhất Miền Trung và Tây nguyên. Ngoài ra các tỉnh Đăk Nông, Đăk Lak, Gia Lai cũng đã chấp thuận cấp phép cho ĐLGL khai thác phục vụ chế biến các loại khoáng sản như đá Bazan trụ, đá Granite, cát, đá xây dựng với tổng số gần 30 mỏ thời gian khai thác tối thiểu là 30 năm, tối đa là 30 năm. Đây là một trong những lĩnh vực ghi nhận doanh thu và lợi nhuận không nhỏ trong năm 2013 và các năm tiếp theo, góp phần quan trong vào sự tăng trưởng chung của Tập đoàn. Hiện nay, Tập đoàn đang tập trung khai thác, luyện, tuyển nổi sản phẩm chì kẽm của Mỏ chì kẽm ChưMố.

- ***Về lĩnh vực chế biến gỗ :*** Đây là một trong những lĩnh vực sản xuất kinh doanh tạo ra sản phẩm truyền thống ngay từ những ngày đầu thành lập Công ty, mặc dù năm 2013 vẫn còn ảnh hưởng của những tác động tiêu cực của nền kinh tế nhưng ngành chế biến gỗ của ĐLGL vẫn mang lại hiệu quả cao . Để có được kết quả đó là nhờ ĐLGL tiếp tục đổi mới công nghệ, đa dạng hóa mẫu mã sản phẩm, chú trọng đầu tư chiều sâu và thực hiện tốt chính sách bán hàng, đáp ứng mọi nhu cầu của các khách hàng khó tính nhất trong nước và quốc tế nhằm tạo thế cạnh tranh với các đối thủ cùng ngành. Với thương hiệu mạnh đã được khẳng định trên thị trường trong nước và quốc tế hơn 15 năm qua, sản phẩm đồ gỗ của Đ LGL đã được nhiều người tiêu dùng tín nhiệm . Do đó việc sản xuất của Công ty luôn ổn định, việc làm và thu nhập cho công nhân luôn được đảm bảo, góp phần ổn định an sinh xã hội tại địa bàn tỉnh Gia Lai nói riêng và khu vực Miền Trung – Tây Nguyên nói chung.

- ***Về lĩnh vực trồng, khai thác và chế biến Cao su :*** Trong hoàn cảnh nguồn tài nguyên rừng ngày càng cạn kiệt, Chính phủ Việt Nam đã ra lệnh đóng cửa rừng nhằm bảo tồn nguồn tài nguyên rừng và bảo đảm môi trường sống của nhân loại không bị phá hủy. Bên cạnh đó chính sách phát triển 5 triệu hecta rừng đã được Nhà Nước phát động và động viên các doanh nghiệp tham gia để bảo vệ hành tinh xanh của con người. Thực hiện chủ trương trên, Tập đoàn ĐLGL đã lập kế hoạch và được UBND tỉnh Gia Lai chấp thuận cho phép Tập đoàn trồng hoàn thiện 20.000 ha rừng trong giai đoạn 2011 – 2020.

Tính đến 31/12/2013, ĐLGL đã tổ chức trồng được 8.000 ha rừng cao su và trong năm 2014 này, Tập đoàn sẽ đưa vào khai thác khoảng 20% tổng diện tích cao su, đồng thời HĐQT Tập đoàn cũng chủ trương trồng mới hàng ngàn diện tích cao su mỗi năm để đến năm 2020 đạt đến con số 15.000 ha theo kế hoạch đã đề ra.

Trong khi đó, dự báo từ các chuyên gia cho biết giá cao su thiên nhiên thế giới sẽ không ngừng tăng cao trong những năm tới thì việc trồng và chế biến sản phẩm từ cây cao su trên diện tích hàng chục ngàn ha sẽ mang lại nguồn thu khổng lồ, ổn định và lâu dài cho Tập đoàn trong năm nay và những năm tiếp theo.

Đây là một chiến lược đầu tư dài hạn , đòi hỏi Tập đoàn chúng tôi phải tập trung nguồn vốn lớn trong giai đoạn thực hiện đầu tư . Khi các dự án Cao su đã dần ổn định thì Tập đoàn sẽ thực hiện đại chúng hóa ngành Cao su nhằm mang lại giá trị cho các cổ đông và nhà đầu tư.

- ***Ngành xây dựng dân dụng và cầu đường :*** Tập đoàn Đức Long Gia Lai còn là một trong những doanh nghiệp thi công cầu đường theo hình thức BOT & BT lớn nhất Việt Nam . Đây là một trong những ngành chiến lược được ví như "con gà đẻ trứng vàng" cho Đức Long Gia Lai.

Năm 2013 này, HĐQT Tập đoàn tiếp tục tăng cường đốc thúc việc thực hiện các Dự án BOT. Với tiến độ như hiện nay, riêng dự án BOT Đăk Nông sẽ hoàn thành việc thông tuyến sớm hơn 1 năm so với cam kết với UBND tỉnh Đăk Nông, cụ thể là vào tháng 12/2014 để đến tháng 1/2015 bắt đầu khai thác với mức

thu phí áp dụng theo thông tư 159/2013/TT-BTC bằng 2,5 lần (trong năm 2015)và đến tháng 01/2016 thu phí bằng 3,5 lần mức cơ bản tại Thông tư 90/2004/TT-BTC. Dự án BOT Gia Lai cũng đảm bảo sẽ hoàn thành sớm hơn 8 tháng so với tiến độ đã cam kết, chậm nhất là vào tháng 4/2015. Một số gói thầu từ nguồn trái phiếu Chính phủ cũng đã tiến hành thi công đồng loạt và sẽ hoàn thành vào tháng 12/2014. Ngay từ đầu năm 2012, HĐQT đã xác định là lĩnh vực ưu tiên hàng đầu trong các lĩnh vực chiến lược của ĐLGL. Tập đoàn đã tạo quy trình khép kín từ khâu đầu tư – thi công – thu phí nhằm tạo ra DT & LN lớn cho Tập đoàn. Đây là một bước đi đúng đắn, khẳng định sự linh hoạt trong cơ cấu ngành nghề của ĐLGL, phù hợp với xu thế phát triển của nền kinh tế. Đến thời điểm hiện nay, ĐLGL đã triển khai thành công việc làm tổng thầu Dự án nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 14 theo hình thức BOT với tổng chiều dài gần 200 km, TMĐT gần 4000 tỷ đồng.

- Ngành xây dựng và kinh doanh Bất động sản : Đây là mộttrong những lĩnh vực quan trọng nằm trong chiến lược phát triển của Tập đoàn. Lĩnh vực kinh doanh BĐS được ĐLGL chia làm nhiều nhóm: Đầu tư và kinh doanh dịch vụ khách sạn và khu nghỉ dưỡng; Trung tâm thương mại và văn phòng cho thuê; căn hộ cao cấp và trung bình… Trong năm 2011, Đức Long Gia Lai đã hoàn thiện đưa vào khai thác khách sạn đạt tiêu chuẩn 4 sao Đức Long Dung Quất – Quảng Ngãi, dự án Trung tâm thương mại và căn hộ cao cấp Đức Long Tower tại Pleiku – Gia Lai. Ngoài ra, đầu năm 2013 đã tiến hành khởi công xây dựng khách sạn đạt tiêu chuẩn 4 sao Đức Long Mỹ Khê tại Đà Nẵng và đang chuẩn bị các bước tiếp theo để xúc tiến đầu tư, thực hiện các Dự án Trung tâm thể thao đa năng Đà Nẵng, khách sạn đạt tiêu chuẩn 4 sao Đức Long Tre Xanh Plaza tại Quy Nhơn – Bình Định. Tại Gia Lai, Tập đoàn đầu tư vào các Dự án "Mở rộng, nâng cấp đầu tư khách sạn ĐLGL" đạt tiêu chuẩn 3 sao, liên kết đầu tư khách sạn Đức Long – BIDV đạt tiêu chuẩn 4 sao, đầu tư xây dựng Trường phổ thông đa cấp Lý Thái Tổ; đầu tư xây dựng Trung tâm thể thao đa năng; ĐLGL có ưu thế hơn các doanh nghiệp cùng ngành trong lĩnh vực đầu tư kinh doanh BĐS vì có quy trình khép kín từ khâu thiết kế - thi công – giám sát kết hợp cùng các sản phẩm gỗ, đá mang thương hiệu ĐLGL'

Tóm lại : Lịch sử hình thành gắn với những sự kiện nổi bật trên đây đã chứng minh cho việc Tập đoàn Đức Long Gia Lai giữ vững thương hiệu *DLGLGROUP* và ngày càng khẳng định được vị thế của mình bằng sự tăng trưởng nhanh và bền vững.Tập đoàn mở rộng mạng lưới hoạt động theo mô hình công ty mẹ – công ty con, mở rộng các công ty liên kết, liên doanh; mở rộng và đầu tư chiều sâu vào các ngành nghề truyền thống làm đòn bẩy để thúc đẩy vào các ngành nghề chiến lược tại các địa bàn trọng điểm. Hiện nay mạng lưới hoạt động của Tập đoàn lên đến 16 Công ty thành viên và 03 Công ty liên kết; một Hội sở và nhiều Chi nhánh trong toàn quốc với 45 ngành nghề kinh doanh. Ngoài ra, DLGL cũng đóng góp đáng kể các chương trình từ thiện nhân đạo trên phạm vi cả

nước, đồng thời góp phần không nhỏ giúp các địa phương trong công tác ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Kết quả đạt được của DLGL được Đảng, Nhà nước, Chính phủ ghi nhận, biểu dương, khen thưởng bằng nhiều hình thức tiêu biểu như: 4 Huân chương lao động Hạng Nhất, Hạng Nhì, và Hạng Ba cho tập thể và cá nhân ông Bùi Pháp, Chủ tịch HĐQT; 03 lần được Chính phủ trao cờ đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua; 03 lần được Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen cho tập thể và cá nhân ông Bùi Pháp; 04 lần đạt Giải Sao Vàng Đất Việt; Ông Bùi Pháp 02 lần được bình chọn là Doanh nhân Việt Nam tiêu biểu. Đặc biệt, năm 2013 cá nhân ông Bùi Pháp và gia đình được bình chọn trong tốp 100 người giàu trên sàn chứng khoán Việt Nam.

Ông Hoàng Công Lự - Uỷ viên ban thường vụ tỉnh ủy, PCT thường trực UBND tỉnh Gia Lai trao huân chương lao động hạng 3 cho cá nhân Ông Bùi Pháp

BẰNG CHỨNG NHẬN
DOANH NHÂN VIỆT NAM TIÊU BIỂU

AWARDS

AWARDS
CHỨNG NHẬN
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐỨC LONG GIA LAI
ĐẠT GIẢI THƯỞNG:

SIÊU CÚP THƯƠNG HIỆU MẠNH VÀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG
STRADY DEVELOPED & FAMOUS TRADE MARK SUPER CUP

GIẢI THƯỞNG BẠCH THÁI BƯỞI

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

4.1. Mô hình quản trị - Cơ cấu bộ máy quản lý

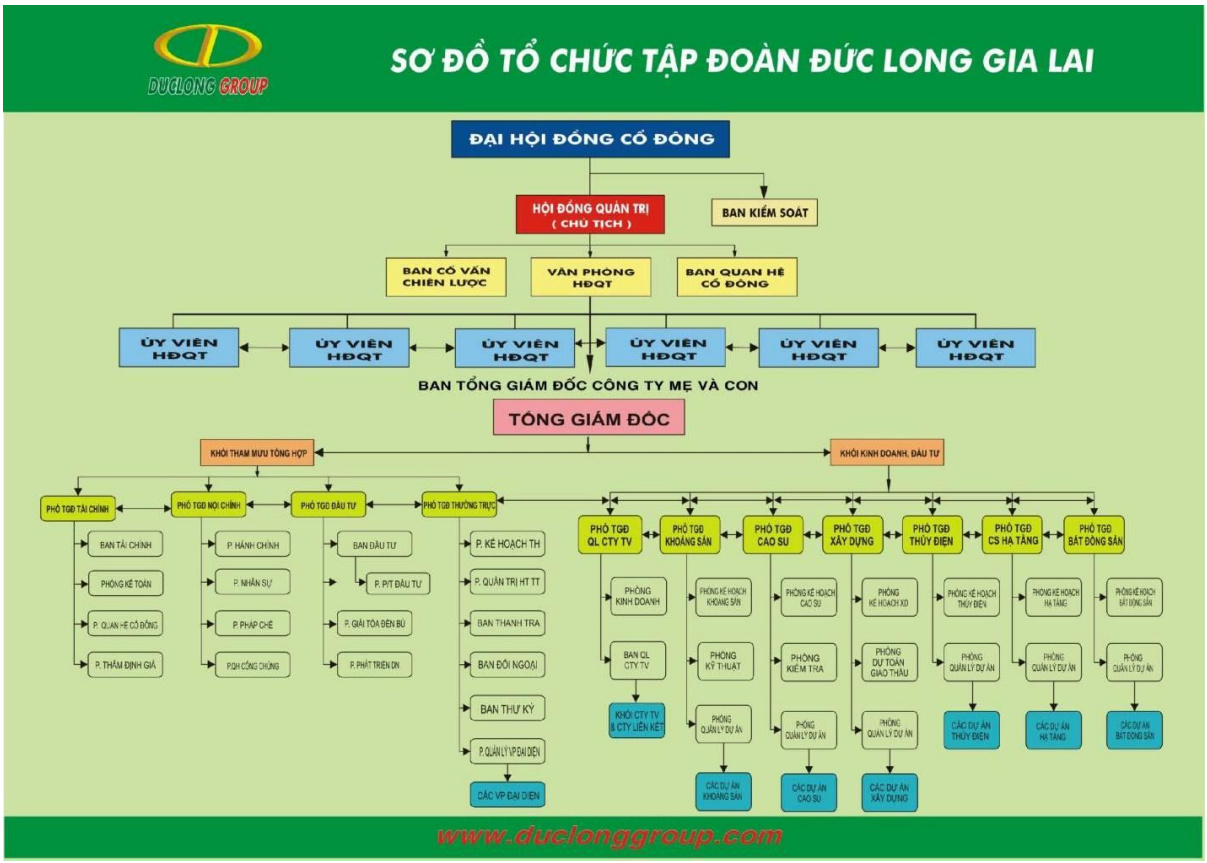

4.2. Các công ty con, công ty liên kết

a) Công ty có trên 50% vốn cổ phần/vốn góp do ĐLGL nắm giữ

STT	Tên Công ty	Địa chỉ	Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính	Vốn Điều lệ (tỷ)	Tỷ lệ góp vốn của ĐLGL (%)
1	CTCP chế biến gỗ ĐLGL	Lô C4 đường số 4, KCN Trà Đa, TP Pleiku - Tỉnh Gia Lai	Sản xuất các sản phẩm từ gỗ, mua bán gỗ các loại, ...	35	91,71
2	CTCP Đầu tư & kinh doanh bất động sản ĐLGL	308-310 Cao Thắng (nối dài)- P. 12- Quận 10- Tp. Hồ Chí Minh	Kinh doanh bất động sản, xây dựng công trình dân dụng...	100	55
3	CTCP Đầu tư phát triển dịch vụ công trình công cộng ĐLGL	43- Lý Nam Đế - Trà Bá - Pleiku- Gia Lai	Hoạt động dịch vụ vận tải, dịch vụ bến xe, bãi đỗ, ...	28,564	54,67
4	CTCP trồng rừng và cây công nghiệp ĐLGL	43- Lý Nam Đế - Trà Bá - Pleiku- Gia Lai	Trồng rừng và chăm sóc rừng trồng, trồng cây cao su,…	30	95
5	CTCP Dịch vụ công cộng Đức Long Bảo Lộc	Phường Lộc Sơn- thị xã Bảo Lộc- tỉnh Lâm Đồng	Hoạt động dịch vụ vận tải, dịch vụ bến xe, bãi đỗ, ...	12	55,56
6	CTCP Dịch vụ bảo vệ Đức Long Gia Lai	73A Nguyễn Trọng Tuyển, Phường 15 , Quận Phú Nhuận – TP HCM	Tuyển dụng và đào tạo vệ sĩ.	3,4	48
7	CTCP Đức Long Đà Nẵng	47 Bế Văn Đàn - quận Thanh Khê - Tp. Đà Nẵng	Vận tải bằng xe buýt, dịch vụ hỗ trợ vận tải bến xe,…	25	85
8	Công ty CP Đầu tư xây dựng Đức Long Gia Lai.	43 Lý Nam Đế – Pleiku – Gia Lai	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng, …	2	51
9	Cty TNHH đầu tư xây dựng cầu đường Phước Hoàng Long	Khối phố 3- thị trấn Phú Hòa, huyện Chư Păh, Gia Lai	Xây dựng công trình đường bộ, hoạt động xây dựng chuyên dụng khác, …	30	80

10	Công ty CP xây dựng giao thông Minh Long Gia Lai	Thôn Hòa Bình, thị trấn Nhơn Hòa, huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai	Xây dựng công trình đường bộ,…	30	51
11	Công ty cổ phần BOT&BT Đức Long Đăk Nông	Tổ 9, Phường Nghĩa Thành – Gia Nghĩa – Đăk Nông	Khai thác quặng sắt, xây dựng công trình cầu đường,…	210	65
12	Công ty cổ phần BOT&BT Đức Long Gia Lai	782 Hùng Vương – Chư Sê – Gia Lai	Khai thác quặng sắt, xây dựng công trình cầu đường,…	270	60
13	Công ty cổ phần xây dựng giao thông Đức Long Gia Lai	30 Hùng Vương – Chư Sê - Gia Lai	Đầu tư và xây dựng các công trình giao thông, hạ tầng đô thị,…	50	51
14	Công ty cổ phần đầu tư và phát triển giáo dục Đức Long Gia Lai	120 Trần Phú – Pleiku – Gia Lai	Đầu tư và phát triển giáo dục	65	55
15	Công ty TNHH Một thành viên KT &CB Khoáng sản ĐLGL	Lô E6 Khu công nghiệp Trà đa – Pleiku- Gia lai	Khai thác và chế biến khoáng sản	30	100

b) Công ty có dưới 50% vốn cổ phần/vốn góp do ĐLGL nắm giữ

STT	Tên Công ty	Địa chỉ	Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính	Vốn Điều lệ (tỷ)	Tỷ lệ góp vốn của ĐLGL (%)
1	CTCP dịch vụ bảo vệ Tây Bình – Tây Sơn	642 Cộng Hòa – P13 – Tân Bình – Tp. HCM	Dịch vụ bảo vệ. Đào tạo bảo vệ, vệ sỹ	30	18,6
2	CTCP tư vấn xây dựng giao thông Gia Lai	Số 53 Đường Quang Trung – TP Plieku- Gia Lai	Xây dựng cầu đường	2,961	20
3	Cty TNHH cung ứng vật tư nguyên liệu Tây Nguyên	02 Đặng trần Côn – TP Lieku- Gia lai	Cung ứng vật tư nguyên liệu	60	33,33

5. Định hướng phát triển

5.1.Các mục tiêu chủ yếu của Đức Long Gia Lai

- Phấn đấu đến năm 2020 Đức Long Gia Lai sẽ trở thành một trong những Công ty đa ngành hàng đầu Việt Nam có đủ năng lực để cạnh tranh với các D oanh nghiệp, các tập đoàn kinh tế trong nước và quốc tế.

-Về doanh thu và lợi nhuận : Đức Long Gia Lai phấn đấu tốc độ tăng doanh thu hàng năm đạt từ 30% - 50%. Riêng năm 2013 doanh thu của Đức Long Gia Lai đạt 801 tỷ đồng, tăng 13,14% so với năm 2012. Lợi nhuận sau thuế của ĐLGL năm 2013 đạt hơn 1,67 tỷ đồng gấp 7,48 lần lợi nhuận sau thuế năm 2012.và phấn đấu đạt doanh thu 1,115 tỷ vào năm 2014 , lợi nhuận sau thuế đạt 95 tỷ

-Về thị trường: Trong chiến lược phát triển, Đức Long Gia Lai sẽ tiếp tục củng cố vị thế tại thị trường nội địa , duy trì, tìm kiếm và mở rộng thị trường xuất khẩu nhằm tăng thị phần.

-Đảm bảo kinh doanh hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn, đảm bảo lợi ích tối đa cho các cổ đông.

-Đảm bảo quyền lợi và và điều kiện làm việc tốt cho người lao động và đóng góp tích cực cho xã hội và cộng đồng.

5.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn

Mục tiêu phát triển : Trong chặng đường phát triển từ nay đến năm 2020, *Ban lãnh đạo Đức Long Gia Lai quyết tâm đưa* ***DUCLONG GROUP "Trở thành Tập đoàn đầu tư đa ngành hàng đầu Việt Nam vào năm 2020".***

Đặt trọng tâm đầu tư của ***DUCLONG GROUP*** vào các ngành nghề sau:

a) Nhóm ngành nghề truyền thống: Ngành dịch vụ bến xe & bãi đỗ; gỗ; đá; thương mại dịch vụ; nhà hàng khách sạn và khu nghỉ dưỡng...

b) Nhóm ngành nghề chiến lược

- Xây dựng & phát triển hạ tầng giao thông theo hình thức BOT và BT.
- Ngành cao su và cây nông nghiệp (trồng, khai thác và chế biến các sản phẩm từ cao su, bắp).
- Ngành khai thác mỏ (đá, các loại quặng kim loại và phi kim loại).
- Ngành đầu tư và kinh doanh thủy điện;
- Ngành kinh doanh bất động sản

Về lĩnh vực sản xuất các mặt hàng tiêu dùng và một số ngành nghề truyền thống, ĐLGL sẽ thực hiện chiến lược thâm nhập và phát triển thị trường , lấy ngành nghề kinh doanh truyền thống làm bàn đạp để phát triển sang các lĩnh vực chiến lược. Để thực hiện mục tiêu trở thành Tập Đoàn kinh tế tư nhân hàng đầu Việt Nam vào năm 2020, trong tương lai Đức Long Gia Lai sẽ tập trung phát triển các lĩnh vực cụ thể sau:

- Xây dựng và phát triển hệ thống bến xe bãi đỗ hiện đại với khu vực nhà ga hành khách khép kín , hiện đại với không gian thoá ng mát tại khu vực Miền Trung – Tây Nguyên và nhân rộng mô hình này ra cả nước theo chủ trương xã hội hóa đầu tư ngành bến xe bãi đỗ của Chính Phủ.

- Phát triển ngành kinh doanh dịch vụ khách sạn và du lịch : khi nền kinh tế đã dần phục hồi sau khủng hoảng thì nhu cầu thương mại , nhu cầu du lịch giải trí của con người sẽ không ngừng được nâng cao . Đón đầu được cơ hội đó, hiện nay ĐLGL đã và đang triển khai xây dựng hệ thống khách sạn và trung tâm hội nghị tại một số khu kinh tế lớn của đất nước như Dung Quất , Bình Định, Đà Nẵng... với các khách sạn đạt tiêu chuẩn 4 sao trở lên. Lĩnh vực này sẽ mang lại lợi ích lớn cho Tập đoàn cả về hiệu quả kinh tế lẫn giá trị thương hiệu.

- Phát triển ngành khai thác và chế biến Đá Granite đáp ứng nhu cầu vật liệu xây dựng của khu vực tỉnh Gia Lai và một số tỉnh lân cận.

- Đầu tư và phát triển ngành khai thác khoáng sản : quặng kim loại và phi kim loại để đáp ứng nhu cầu cho các ngành công nghiệp sản xuất và chế tạo của Việt Nam và thế giới.

- Phát triển lĩnh vực xây dựng dân dụng và xây dựng cầu đường , hiện nay ĐLGL đang thực hiện các dự án Đường BOT &BT tại các tỉnh Gia Lai, Đăk Nông và Bình Phước... ĐLGL sẽ không ngừng tìm kiếm các dự án hạ tầng giao thông để thực hiện đâu tư nhằm ổn định và phát triển ngành nghề của mình theo hướng này. Để làm được như vậy ĐLGL sẽ tổ chức một hệ thống bộ máy chuyên quản lý các dự án hạ tầng giao thông để thực hiện các dự án đó , đáp ứng nhu cầu đi lại của nhân dân, góp phần phát triển KTXH tại địa phương đồng thời thu hẹp khoảng cách phát triển giữa thành thị và nông thôn, giữa các địa phương với các trung tâm kinh tế lớn của đất nước.

- Phát triển ngành trồng , khai thác và chế biến cao su từ cây cao su thiên nhiên. Trong tương lai, ngành cao su sẽ là ngành mang lại doanh thu và lợi nhuận không nhỏ cho Tập đoàn. ĐLGL dự kiến sẽ xây dựng nhà máy chế biến các sản phẩm từ cao su tại Gia Lai để đáp ứng nhu cầu tiêu dùng nội địa và xuất khẩu.

- Phát triển ngành xây dựng và kinh doanh điện năng : hiện nay ĐLGL đã là chủ đầu tư của 8 dự án thủy điện với tổng mức đầu tư khoảng 15.000 tỷ đồng, tổng công suất khoảng 600 MW. Trong tương lai , ngành điện sẽ mang lại một nguồn lực lớn cho ĐLGL khi nhu cầu phát triển của xã hội không ngừng nâng cao. Việc hệ thống thủy điện của ĐLGL hòa vào lưới điện quốc gia sẽ góp phần ổn định an ninh năng lượng và phục vụ tốt cho nhu cầu của nền kinh tế . Qua đó doanh thu và lợi nhuận của ĐLGL ở lĩnh vực này sẽ ổn định và không ngừng được gia tăng hàng năm.

- Phát triển Lĩnh vực bất động sản: ĐLGL không ngừng tìm kiếm cơ hội và quỹ đất để đáp ứng cho nhu cầu phát triển ngành BĐS . Trong tương lai khi thị trường tài chính, thị trường tiền tệ ổn định và tăng trưởng thì thị trường bất động sản sẽ hồi phục mạnh mẽ . ĐLGL sẽ triển khai đầu tư vào các dự án bất động sản theo từng phân khúc để đáp ứng nhu cầu của xã hội.

c)Các lĩnh vực khác : ĐLGL sẽ tiếp tục phát huy các lĩnh vực hoạt động hiện tại đồng thời sẽ không ngừng tìm kiếm các lĩnh vực khác như đầu tư giáo dục và thể thao nhằm bổ sung và mở rộng hệ thống ngành nghề đồng thời nâng cao vị thế thương hiệu ĐLGL trên thị trường trong nước và quốc tế.

5.3. Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Đức Long Gia Lai

Các ngành nghề kinh doanh của công ty luôn hướng đến mục tiêu phục vụ tối đa nhu cầu của khách hàng.

Trong chiến lược phát triển của công ty với các ngành nghề:

- Phát triển ngành ki nh doanh dịch vụ khách sạn và du lịch : với các công trình ĐLGL đã và đang triển khai xây dựng hệ thống khách sạn và trung tâm hội nghị tại một số khu kinh tế lớn của đất nước như Dung Quất , Bình Định, Đà Nẵng... với các khách sạn đạt tiêu chuẩn 4 sao trở lên. Điều này góp phần cải tạo môi trường sống cho người dân địa phương, phát triển du lịch và tạo động lực phát triển cơ sở hạ tầng, môi trường kinh doanh... cho địa phương nơi triển khai dự án, đồng thời mang lại lợi ích cho chủ đầu tư.
- Phát triển ngành xây dựng và kinh doanh điện năng sẽ giải quyết tình trạnh thiếu điện vẫn thường xuyên xảy ra trên cả nước, trong khi nhu cầu xã hội ngày càng cao. Việc phát triển ngành xây dựng và kinh doanh điện năng là mục tiêu chiến lược của Công ty với nguyện vọng đáp ứng nhu cầu bức thiết của người dân, đảm bảo an sinh xã hội, chung tay xây dựng ngành công nghiệp điện năng Việt Nam phát triển bền vững nhưng vẫn bảo vệ môi trường tự nhiên.
- Phát triển lĩnh vực xây dựng dân dụng và xây dựng cầu đường nhằm mục đích đáp ứng nhu cầu đi lại của nhân dân , góp phần phát triển KTXH tại địa phương đồng thời thu hẹp khoảng cách phát triển giữa thành thị và nông thôn , giữa các địa phương với các trung tâm kinh tế lớn của đất nước.

Ngoài ra, việc phát triển các ngành nghề kinh doanh của công ty cũng góp phần giải quyết việc làm cho nguồn lao động trong địa bàn tỉnh Gia Lai và các tỉnh thành khác nơi công ty tiến hành đầu tư, xây dựng, kinh doanh, khai thác,...

6. Các rủi ro ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh và đối với việc thực hiện các mục tiêu của Công ty

- Rủi ro về vốn: thông qua công tác quản trị nguồn vốn, Công ty xem xét, quyết định, duy trì số dư nguồn vốn và nợ phải trả thích hợp trong từng thời kỳ trong năm để vừa đảm bảo hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của các cổ đông.
- Rủi ro về tỷ giá: do phát sinh các giao dịch mua, bán hàng có gốc ngoại tê, Công ty chịu rủi ro khi có biến động về tỷ giá. Rủi ro này được Công ty quản lý thông qua các biện pháp như: tối ưu hóa thời hạn thanh toán các khoản nợ, lựa chọn thời điểm mua và thanh toán các khoản ngoại tệ phù hợp, dự báo tỷ giá ngoại tệ trong tương lai, sử dụng tối ưu nguồn tiền hiện có để cân bằng giữa rủi ro tỷ giá và rủi ro thanh khoản.
- Rủi ro về lãi suất: rủi ro lãi suất của Công ty phát sinh chủ yếu từ các khoản vay có lãi suất thả nổi đã ký kết. Để giảm thiểu rủi ro này, Công ty đã ước tính ảnh hưởng của chi phí lãi vay đến kết quả kinh doanh từng thời kỳ cũng như phân tích, dự báo để lựa chọn các thời điểm trả nợ thích hợp.

- Rủi ro về giá: Công ty thực hiện chính sách đa dạng hóa nguồn cung cấp nguyên vật liệu, hàng hóa bằng cách thiết lập mối quan hệ với nhiều nhà cung cấp, nhằm tìm kiếm các đối tác có giá mua phù hợp nhất. Bên cạnh đó, Công ty vẫn thường xuyên duy trì mối quan hệ đối với các nhà cung cấp truyền thống, có uy tín trên thị trường, đảm bảo tính ổn định cho đầu vào của hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Rủi ro tín dụng: xảy ra khi một khách hàng hoặc đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng dẫn đến các tổn thất tài chính cho Công ty. Cụ thể, rủi ro đối với các khoản phải thu từ hoạt động từ hoạt động xây lắp, công trình BOT là tương đối do chịu ảnh hưởng chung từ khó khăn hiện nay của hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản, rủi ro đối với các khoản phải thu từ mua bán hàng hóa với các khách hàng thường xuyên là tương đối thấp. Để quản lý rủi ro này Công ty luôn có chính sách tín dụng phù hợp và thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá mức độ rủi ro tín dụng nhằm có biện pháp hạn chế rủi ro tín dụng ở mức thấp nhất.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- **Doanh thu từ hoạt động SXKD** đạt 801,7 tỷ đồng tăng 12,24% so với năm 2012 và đạt 73% so với kế hoạch năm 2013.
- **Lợi nhuận trước thuế thu nhập doanh nghiệp** đạt 7,8 tỷ đồng tăng 50% so với năm 2012.

Kết quả thực hiện năm 2013 tăng mạnh so với năm 2012 khi công ty đẩy mạnh tái cấu trúc hệ thống quản lý và các ngành nghề kinh doanh theo hướng chú trọng đầu tư các ngành kinh doanh truyền thống. Đồng thời, chi phí tài chính trong năm 2013 giảm mạnh với việc lãi suất cho vay của tổ chức tín dụng được điều chỉnh giảm theo chủ trương của ngân hàng nhà nước nhằm thúc đẩy sản xuất, kinh doanh, hỗ trợ doanh nghiệp trong giai đoạn khó khăn.

2. Tổ chức và nhân sự

2.1. Danh sách Ban điều hành

a) Hội đồng quản trị

1. Ông Bùi Pháp ,Chủ tịch Hội đồng quản trị

Năm sinh: 1962
Trình độ: Chuyên viên kinh tế
Quá trình công tác:
- 1995 - 12/06/2007: Giám đốc Xí Nghiệp tư doanh Đức Long Gia Lai
- 13/06/2007 - 16/01/2010: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc CTCP Tập đoàn Đức Long Gia Lai.
- 17/01/2010 – nay: Chủ tịch HĐQT CTCP Tập đoàn Đức Long Gia Lai

2. Ông Phạm Anh Hùng, Thành viên Hội đồng quản trị - Tổng Giám đốc

Năm sinh: 1972

Trình độ: Cử nhân luật

Quá trình công tác:

- 2000 - 2005: nhân viên kinh doanh nông sản công ty XNK Gia Lai.
- 2006 - 2010: nhân viên kinh doanh nông sản công ty TNHH An Lạc.
- 11/2010 - 04/2011: Trợ lý chủ tịch HĐQT Tập đoàn Đức Long Gia Lai.
- 04/2011 - 31/12/2013: Trưởng ban đầu tư Tập đoàn Đức Long Gia Lai.
- 01/01/2014 đến nay : Tổng Giám đốc Tập đoàn Đức Long Gia Lai .

3. Ông Đỗ Thanh, Thành viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng Giám đốc thường trực

Sinh năm: 1957

Trình độ: Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác:

- 1982 – 1986: Kế toán trưởng Xí nghiệp cơ khí Gia Lai.
- 1987 – 1991: Chuyên viên kinh tế sở Công nghiệp Gia Lai.
- 1992 - 2001: Kế toán trưởng Xí nghiệp chế biến gỗ xuất khẩu Gia Lai.
- 2002 - 2005: KTT kiêm trưởng phòng kinh doanh XNTD ĐLGL.
- 2006 - 06/2007: Phó giám đốc kinh doanh XNTD ĐLGL.
- 06/2007 - nay: Phó tổng giám đốc CTCP Tập đoàn Đức Long Gia Lai.

4. Ông Nguyễn Đình Trạc, Thành viên Hội đồng quản trị

Năm sinh: 1957

Trình độ: Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác:

- 1976 – 1989: Kế toán Lâm trường An Hội, An Khê, Gia Lai

- 1990 – 2001: Kế toán trưởng Cty trồng rừng nguyên liệu công nghiệp Gia Lai
- 2002 – 2004: Giám đốc sản xuất XNTD Đức Long Gia Lai
- 2005 - 05/2007: Trợ lý Giám đốc XNTD Đức Long Gia Lai
- 06/2007 – 16/01/2010: Phó Tổng Giám đốc thường trực CTCP Tập đoàn Đức Long Gia Lai.
- 17/01/2010 – 31/12/2013: Tổng Giám đốc CTCP Tập đoàn Đức Long Gia Lai.
-1/1/2014 đến nay : Ủy viên HĐQT Tập đoàn Đức Long Gia Lai.

5. Ông Nguyễn Trung Kiên, Thành viên Hội đồng quản trị

Năm sinh: 1974

Trình độ: Kỹ sư xây dựng

Quá trình công tác:

- 1999 - 2003: Nhân viên kỹ thuật Công ty Công trình 86.
- 11/2003 - 07/2004: Kỹ sư xây dựng- Công ty thi công cơ giới- TCT xây dựng đường thủy.
- 03/2005 - 02/2007: Nhân viên ban QLDA bến xe Đức Long Gia Lai.
- 03/2007 - 08/2010: Giám đốc, Ban QLDA Đức Long Tower- Tập đoàn Đức Long Gia Lai.
- 09/2010 - 10/2012: Giám đốc Công ty TNHH Hà Trung.
- 10/2012 -5/2013 : Giám đốc Công ty CP BOT & Đức Long Đak Nông
- 5/2013 đến nay : Thành viên HĐQT - Giám đốc Công ty CP BOT & Đức Long Đak Nông

b) Ban Tổng Giám đốc

1. Ông Phạm Anh Hùng , Tổng Giám đốc

2. Ông Đỗ Thanh, Phó Tổng Giám đốc thường trực

3. Ông Nguyễn Tiến Dũng, Phó Tổng Giám đốc

Sinh năm: 1970

Trình độ: Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác:

- 1991 – 2002: Công tác tại Công ty Xuất nhập khẩu Tỉnh Gia Lai
- 2002 – 2007 : Kế toán trưởng Công ty Xuất nhập khẩu Tỉnh Gia

Lai
- 2007 – 2008: Công tác tại Công ty Điện Gia Lai, Chuyên viên Ban đầu tư phát triển Tập đoàn ĐLGL
- 2008 – 2009: Trợ lý Chủ tịch Hội đồng Quản trị Tập đoàn ĐLGL
- 2009 - nay : Phó Tổng Giám đốc phụ trách đầu tư Tập đoàn ĐLGL.

4. Ông Phạm Minh Việt, Phó Tổng Giám đốc
Sinh năm: 1975
Trình độ: Kỹ sư xây dựng cầu đường
Quá trình công tác:
- 03/2000 - 06/2003: Trưởng phòng kỹ thuật Công ty TNHH Tư vấn Công trình Sài Gòn
- 06/2003 - 04/2006 : Trưởng phòng kỹ thuật Công ty CP Tư vấn Phương Nam.
- 04/2006 - 02/2008: Giám đốc điều hành dự án Công ty CP ĐTXD và Thương mại Thăng Long.
- 02/2008 – 10/2010: Trưởng ban BOT CTCP Tập đoàn Đức Long Gia Lai.
- 10/2010 – nay: Phó Tổng Giám đốc phụ trách cơ sở hạ tầng Công ty CP Tập đoàn ĐLGL.

5. Ông Phan Xuân Viên, Phó Tổng Giám đốc
Sinh năm: 1956
Trình độ: Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác:
- 1990 - 2005: Giám đốc Công ty XNK thương mại Thừa Thiên - Huế
- 2005 - 2006: Giám đốc Công ty CP Đầu tư Phát triển Dịch vụ Công trình Công cộng Đức Long Gia Lai
- 2007 – nay: Phó Tổng Giám đốc phụ trách các dự án phía Nam kiêm Giám đốc Công ty CP Dịch vụ Công cộng Đức Long Bảo Lộc

6. Bà Vũ Thị Hải, Kế toán trưởng
Sinh năm: 1966
Trình độ: Cử nhân kinh tế.
Quá trình công tác:
- 1987 - 2007 : Kế toán công ty dịch vụ du lịch Gia Lai.
- 01/2008 – 02/2008 : Kế toán tổng hợp CTCP Tập đoàn Đức Long Gia Lai
- 03/2008 – 10/04/2011 : Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai
- 11.04/2011 – 8/07/2013: Trưởng Ban Tài chính Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai
- 9/07/2013 – nay: Trưởng Ban Tài chính kiêm kế toán trưởng Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai

c) Ban kiểm soát

1. Ông: Nguyễn Ngọc Minh, Trưởng Ban kiểm soát

Sinh năm: 1965

Trình độ: Cử nhân Tài chính – kế toán

Kinh nghiệm: 10 năm trong lĩnh vực tài chính – kế toán

2. Ông: Bùi Văn Đi, Thành viên Ban kiểm soát

Sinh năm: 1981

Trình độ: Cử nhân tài chính kế toán

Kinh nghiệm: 06 năm trong lĩnh vực tài chính – kế toán

3. Nguyễn Văn Nguyên: Thành viên Ban kiểm soát

Sinh năm: 1978

Trình độ: Cử nhân quản trị văn phòng

Kinh nghiệm: 05 trong lĩnh vực quản trị

2.2. Những thay đổi trong Ban điều hành

Với mục tiêu trẻ hóa đội ngũ lãnh đạo, trong năm 2013 công ty đã tiến hành cơ cấu lại nhân sự, đặc biệt là bộ phận lãnh đạo để phù hợp với chiến lược phát triển của Tập đoàn. Cụ thể:

a) Những thay đổi thành viên Hội đồng quản trị:

Tại đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 của Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai, ngày 25/05/2013, hội đồng cổ đông đã thông qua việc

- Miễn nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị đối với:
  + Ông Võ Châu Hoàng.
  + Ông Hồ Minh Thành.
- Bầu bổ sung 02 thành viên vào HĐQT nhiệm lỳ 2012 – 2017 đối với:
  + Ông Phạm Anh Hùng
  + Ông Nguyễn Trung Kiên

(Theo Nghị quyết số 07/NQĐHĐCĐ/2013 ngày 25/05/2013 về các quyết định của Đại hội cổ đông thường niên năm 2013)

b) Những thay đổi Ban Tổng giám đốc:

- Ngày 25/06/2013, Hội đồng quản trị đã thông qua việc miễn nhiệm chức danh Phó Tổng giám đốc đối với ông Võ Châu Hoàng và ông Bùi Văn Toàn theo quyết định số 09a/QĐ-HĐQT-ĐLGL và quyết định số 10a/QĐ-HĐQT-ĐLGL ngày 25/06/2013.
- Ngày 25/06/2013, Hội đồng quản trị đã thông qua việc bổ nhiệm chức danh Phó Tổng giám đốc thường trực đối với ông Đỗ Thanh theo quyết định số 12/QĐ-HĐQT-ĐLGL ngày 25/06/2013.

(Các quyết định trên có hiệu lực kể từ ngày ký)

2.3. Chính sách đối với người lao động

Tập đoàn quan tâm và xây dựng hệ thống quản trị nhân sự chuyên nghiệp ; cơ chế tiền lương, thưởng và môi trường điều kiện làm việc hấp dẫn ; đã thu hút, tuyển dụng và đào tạo được nhiều nhân sự cấp cao có năng lực, đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ ngày càng cao của Tập đoàn làm cơ sở để điều chỉnh và bổ nhiệm

cơ cấu nhân sự phù hợp với chiến lược phát triển của Tập đoàn trong giai đoạn mới.

Tổng số lượng cán bộ nhân viên toàn Tập đoàn tính đến 31/12/2013 là 9.235 người. Công ty luôn quan tâm thực hiện tốt các chế độ , chính sách đối với người lao động theo quy định của Pháp luật về lao động . Mức lương bình quân của toàn thể cán bộ nhân viên Công ty năm 2013 là 5 triệu đồng/người/tháng. Thu nhập bình quân hàng tháng trên 5,5 triệu đồng/người/tháng.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

3.1. Các khoản đầu tư lớn của Công ty

Nhằm đảm bảo ổn định nguồn vốn để phát triển dài hạn , DLGL đã ký kết hợp tác đầu tư toàn diện với Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV). BIDV cam kết là đầu mối thu xếp, tài trợ cho Tập đoàn khoản tín dụng gần 18.000 tỷ đồng để đầu tư vào các dự á n thuộc lĩnh vực chiến lược . Ngoài ra, DLGL còn ký kết hợp tác đầu tư với Sacombank cung ứng tín dụng kịp thời theo nhu cầu kế hoạch sản xuất kinh doanh trong từng thời kỳ cho Tập đoàn.

- Ngày 30/12/2013, Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam (BIDV) chi nhánh Gia Lai phối hợp với Công ty Cổ phần BOT và BT Đức Long Gia Lai-Trực thuộc Tập đoàn Đức Long Gia Lai tổ chức Lễ ký kết tài trợ vốn Dự án đầu tư nâng cấp, mở rộng đường Hồ Chí Minh đoạn Pleiku(Km 1610)-Cầu 110(Km 1667+570) tỉnh Gia Lai theo hình thức hợp đồng BOT (Xây dựng-Kinh doanh-Chuyển giao). Đây là dự án nằm trong chuỗi chiến lược phát triển của Đức Long Gia Lai trong giai đoạn 2010-2015 và các năm tiếp theo. Theo hợp đồng tín dụng ký kết giữa hai bên, BIDV sẽ tài trợ gần 1.400 tỷ đồng (chiếm 85% tổng mức đầu tư dự án),thời hạn vay 15 năm trong đó có 3 năm ân hạn và 12 năm trả nợ, phần còn lại là vốn tự có của doanh nghiệp. Dự án đầu tư nâng cấp, mở rộng đường Hồ Chí Minh đoạn Pleiku-Cầu 110 tỉnh Gia Lai theo hình thức hợp đồng BOT có tổng mức đầu tư hơn 1.775 tỷ đồng, chiều dài 57,6 Km. Đoạn ngoài đô thị tiêu chuẩn đường cấp III miền núi với tốc độ thiết kế đạt 60 Km/h, bề rộng nền đường 12 m, mặt đường 11m; đoạn qua đô thị theo tiêu chuẩn đường phố chính đô thị thứ yếu, tốc độ thiết kế 60 Km/h, bề rộng nền đường 23.5 m. Dự án được khởi công tháng 6/2013 và đến thời điểm hiện nay Nhà đầu tư đã tiến hành thi công 5/9 gói thầu. Ngoài ra, Bộ Giao thông vận tải cũng giao cho Đức Long Gia Lai thi công một số Km bằng nguồn trái phiếu chính phủ và hiện Đức Long đang triển khai thi công 2 gói trong số này. Dự án sẽ được gấp rút thi công và đảm bảo đến cuối quý IV/2015 thông tuyến. Phương thức khai thác hoàn vốn thông qua thu phí trên hai trạm thu phí tại Km 1610+800 và Km 1667+470, mức thu phí áp dụng theo thông tư 159/2013/TT-BTC bằng 3 lần (trong năm 2015) và đến tháng 01/2016 thu phí bằng 3,5 lần mức cơ bản tại Thông tư 90/2004/TT-BTC. Chỉ tính riêng trên toàn tuyến đường Hồ Chí Minh (QL14), từ TP.Pleiku, tỉnh Gia Lai đến huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước có tổng chiều dài 404 km, Tập đoàn ĐLGL và các công ty thành viên được Bộ GTVT, UBND tỉnh Bình Phước và UBND tỉnh Đăk Nông và UBND tỉnh Gia Lai chọn làm nhà đầu tư triển khai 3 dự án

BOT chiều dài là 200 km (chiếm hơn ½ chiều dài toàn tuyến), tổng vốn đầu tư hơn 5.000 tỷ đồng.

- Tổ chức khai thác đồng loạt gần 30 mỏ khoáng sản. Hiện đang tập trung khai thác, luyện, tuyển nổi sản phẩm chì kẽm của Mỏ chì kẽm ChưMố.

Hình ảnh tại công trường – Mõ chì kẽm Chư Mố

Máy chế biến quặng

Xưởng chế biến đá Granit của DLG

- Chăm sóc và phát triển tốt vườn cây cao su. Dự kiến phát sinh doanh thu vào đầu năm 2014

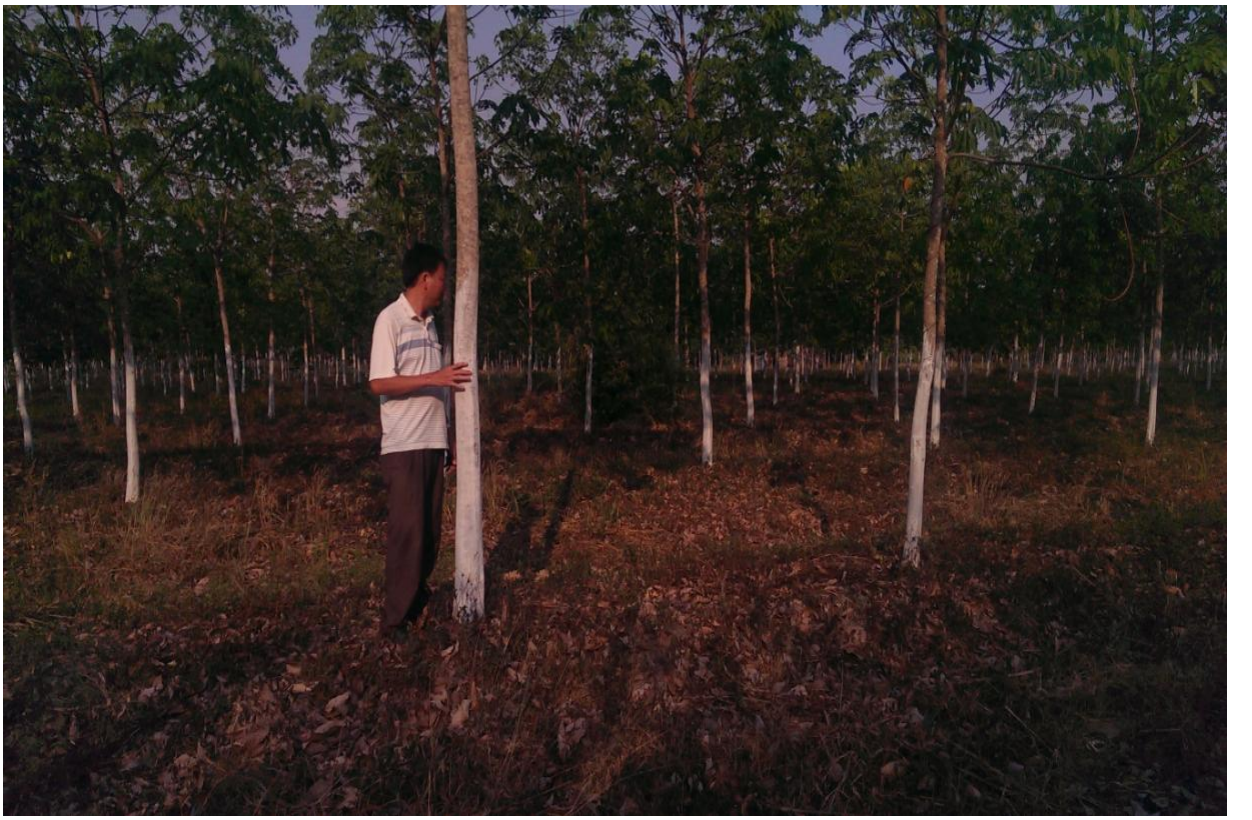

Một góc nhỏ rừng cây cao su của DLG

3.2. Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của các công ty liên quan

3.2.1. Công ty cổ phần Đầu tư phát triển Dịch vụ CTCC Đức Long Gia Lai

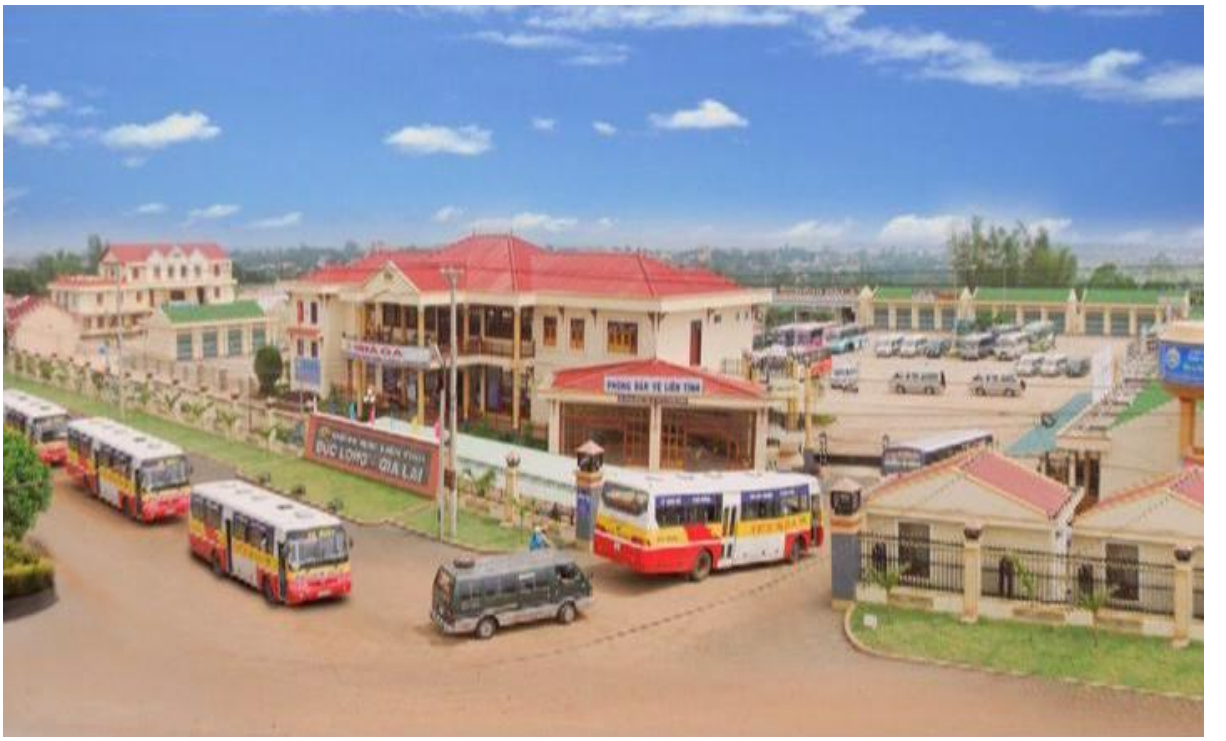

Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển dịch vụ Công trình công cộng Đức Long Gia Lai được thành lập ngày 21/12/2007. Đây là một trong những công ty thành viên đầu tiên của Tập đoàn Đức Long Gia Lai và cũng là một trong những công ty hoạt động có hiệu quả nhất trong năm 2013. Công ty hoạt động chủ yếu trên một số ngành nghề như sau:

Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ
Vận tải hành khách bằng xe buýt
Vận tải hành khách theo tuyến cố định
Vận tải hàng hóa
Đầu tư các bến bãi tại các tỉnh, thành phố trong cả nước
Dịch vụ ăn uống khác
Đại lý mua bán chất bôi trơn, làm sạch động cơ
Dịch vụ lưu trú ngắn ngày
Buôn bán tổng hợp
Hoạt động vui chơi giải trí
Dịch vụ bến xe, bãi đỗ xe
Cho thuê văn phòng

Đại lý mua bán xăng dầu và các sản phẩm của chúng
Vận tải hành khách theo hợp đồng
Sửa chữa máy móc, thiết bị
Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải

* Quá trình tăng vốn của công ty từ thời điểm thành lập:

STT	Thời gian	Vốn điều lệ (Đồng)	Phương thức
1	Ngày 21/12/2007	9.500.000.000	Góp vốn thành lập công ty.
2	Ngày 16/10/2009	15.000.000.000	Phát hành riêng lẻ thêm 5,5 tỷ đồng, tăng vốn điều lệ lên 15,0 tỷ đồng.
3	Ngày 02/12/2010	18.000.000.000	Chia cổ tức bằng cổ phiếu năm 2009 là 300.000 Cổ phiếu tương đương với 3 tỷ đồng.
4	Ngày 16/01/2012	20.699.940.000	Chia cổ tức bằng cổ phiếu năm 2010 là 269.994 cổ phiếu tương đương với 2.699.940.000 VND
5	Ngày 06/12/2012	24.839.360.000	Chi trả cổ tức bằng cổ phiếu năm 2011 là 413.942 cổ phiếu tương đương với 4.139.420.000đồng
6	Ngày 13/11/2013	28.564.540.000	Chi trả cổ tức bằng cổ phiếu năm 2012 là 372.590 cổ phiếu tương đương với 3.725.900.000 đồng

- Tỷ lệ sở hữu của Công ty mẹ: 54,67%.

* Trụ sở chính : 43 Lý Nam Đế – Pleiku – Gia Lai.

* **Tóm tắt tình hình hoạt động** : Trong năm 2013, Công ty cổ phần Đầu tư phát triển Dịch vụ Công trình công cộng Đức Long Gia Lai là công ty có kết quả sản xuất kinh doanh xuất sắc nhất trong các Công ty thành viên của Tập đoàn Đức Long Gia Lai . Với doanh thu đạt 19,09 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế đạt 2,7 tỷ đồng.

Doanh thu năm 2013 đạt 19,09 tỷ đồng giảm 0,75% so với năm 2012. Do ảnh hưởng tình hình kinh tế chung, giá xăng dầu tăng, mọi chi phí trong kỳ tăng cao hơn so với năm 2012. Nên lợi nhuận trong kỳ chỉ đạt 2,7 tỷ đồng, giảm 37% so với năm 2012. Tổng tài sản trong kỳ tăng 3,55%. Do tăng tài sản ngắn hạn. Nợ phải trả trong kỳ giảm 25,62%. Vốn chủ sở hữu trong kỳ tăng do công ty tăng vốn điều lệ lên 15%.

***Tóm tắt tình hình tài chính:**

ĐVT: Đồng

STT	Chỉ tiêu	Kết quả 31/12/2013	So với 2012 (%)
01	Vốn điều lệ	28.564.540.000	15,00
02	Tổng tài sản	45.306.945.563	3,55
	- Tài sản ngắn hạn	22.060.333.011	13,29
	- Tài sản dài hạn	23.246.612.552	(4,27)
03	Tổng nguồn vốn	45.306.945.563	3,55
	- Nợ phải trả	3.488.094.388	(25,62)
	- Vốn chủ sở hữu	41.818.851.175	7,05
04	Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp DV	19.096.147.497	(0,75)
05	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	3.603.739.106	(32,21)
06	Chi phí thuế TNDN hiện hành	849.698.479	(10,00)
07	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	2.754.040.627	(37,01)

Năm 2013, Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Dịch vụ Công trình công cộng Đức Long Gia Lai đã phát hành c ổ phiếu trả cổ tức năm 2012 cho các cổ đông hiện hữu với tỷ lệ 15% để tăng vốn điều lệ lên 28,564 tỷ đồng.

3.2.2. Công ty CP trồng rừng và cây công nghiệp Đức Long Gia Lai.

Trong hoàn cảnh nguồn tài nguyên rừng ngày càng cạn kiệt , Chính Phủ Việt Nam đã ra lệnh đóng cửa rừng nhằm bảo tồn nguồn tài nguyên rừng và bảo đảm môi trường sống của nhân loại không bị phá hủy . Bên cạnh đó chính sách phát triển 5 triệu hecta rừng đã được Nhà Nước phát động và động viên các doanh nghiệp tham gia để bảo vệ hành tinh xanh của con người . Thực hiện chủ trương trên, Tập đoàn Đ LGL đã lập kế hoạch và được UBND tỉnh Gia Lai chấp thuận cho phép Tập đoàn trồng hoàn thiện 20.000 ha rừng trong giai đoạn 2011 – 2020. Tính đến 31/12/2012, ĐLGL đã tổ chức trồng được 5.000 ha rừng cao su và sẽ tiến hành khai hoang trồng mới từ năm 2011 đến 2020 khoảng 15.000 hecta nữa. Việc ĐLGL tham gia trồng, chăm sóc rừng cao su là một bước tiến mới trong kế hoạch mở rộng ngành nghề kinh doanh của mình . Trong tương lai khi nhu cầu phát triển của thế giới ngày càng tăng cao , các ngành công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng phục vụ cho con người sẽ không ngừng phát triển. Theo nguyên lý "nhu cầu thì vô hạn mà tài nguyên thì hữu hạn" thì nguồn nguyên liệu cao su thiên nhiên sẽ ngày càng trở nên khan hiếm , nguồn nguyên liệu gỗ để phục vụ ngành nội thất cũng trở nên khan hiếm. Theo thống kê thì giá cao su th iên nhiên thế giới sẽ không ngừng tăng cao trong những năm tới , điều này hứa hẹn cho Đ LGL một tương lai vững mạnh khi Tập đoàn đã ổn định trong các ngành nghề mũi nhọn của mình. Hiện tại, ĐLGL đã thành lập 1 Công ty thành viê n để quản lý và khai thác các dự án cây cao su của mình. Dự kiến đến năm 2014, ĐLGL sẽ có thu nhập từ các dự án cao su, đây là một chiến lược đầu tư dài hạn , đòi hỏi Đức Long Gia Lai phải tập trung một nguồn vốn lớn tron g giai đoạn thực hiện đầu tư . Khi các dự án

Cao su đã dần ổn định thì Tập đoàn sẽ thực hiện đại chúng hóa ngành Cao su nhằm mang lại giá trị cho các cổ đông, các nhà đầu tư…

Trong thời gian vừa qua, hoạt động của Công ty cổ phần trồng rừng và cây công nghiệp ĐLGL chủ yếu là công tác đầu tư nên chưa phát sinh doanh thu. Dự kiến năm 2014 sẽ đưa vào khai thác vườn cao su IaTriêm, Gia Lai.

***Tóm tắt tình hình tài chính:**

ĐVT: Đồng

STT	Chỉ tiêu	Kết quả 31/12/2013	So với 2012 (%)
01	Vốn điều lệ	30.000.000.000	-
02	Tổng tài sản	298.680.253.368	9,28
	- Tài sản ngắn hạn	27.813.811.714	(14,40)
	- Tài sản dài hạn	270.866.441.654	12,47
03	Tổng nguồn vốn	298.680.253.368	9,28
	- Nợ phải trả	270.603.796.751	10,34
	- Vốn chủ sở hữu	28.076.456.617	-

Công ty đang trong giai đoạn đầu tư dự án nên không phát sinh doanh thu. Tổng tài sản của công ty đến ngày 31/12/13 là 298,680 tỷ đồng.

3.2.3. Công ty cổ phần chế biến gỗ Đức Long Gia Lai:

Công ty cổ phần chế biến gỗ Đức Lo ng Gia Lai được là một trong những công ty thành viên đầu tiên của Tập đoàn Đức Long Gia Lai và cũng là một trong những công ty hoạt động có hiệu quả trong giai đoan hiện nay.

*Địa chỉ trụ sở chính: Lô C4 đường số 4, KCN Trà Đa- TP Plieku- Gia Lai

*Hoạt động kinh doanh chính của Công ty: Cưa xẻ bào gỗ và bảo quản gỗ; Mua bán gỗ các loại; Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế bằng gỗ; Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ.

.

*Vốn điều lệ: 35 tỷ đồng (tính đến 31/12/2013)

*Tỷ lệ lợi ích của Công ty mẹ: 91.71%

*Quyền biểu quyết của Công ty mẹ: 91,71%

***Ngành nghề kinh doanh:** Chủ yếu là sản xuất và mua bán sản phẩm bằng gỗ thị trường nội địa và xuất khẩu, cụ thể như sau:

***Các nhóm sản phẩm chính:**

a) Đồ gỗ nội thất:

-Đồ gỗ nội thất chiếm tỷ trọng doanh thu trên 50% ngành SXCB gỗ, là ngành hàng định hướng chiến lược cho bước đi các năm tiếp theo, tăng tỷ trọng lên trên 60% /tổng doanh thu, tăng trưởng thị phần ở các thành phố lớn, khu du lịch, khách sạn…..Thương hiệu Đồ gỗ ĐLGL đã khẳng định trong lòng khách hàng về các yếu tố cơ bản của sản phẩm gỗ: Kết cấu vững chắc, dễ lắp ráp, sử dụng lâu bền, giữ vân màu gỗ tự nhiên, kiểu dáng phù hợp thị hiếu……

-***Sản phẩm***

+***Nhóm hàng nội thất căn hộ, chung cư, đồ dùng gia đình:*** bàn, ghế, salon, tủ tường, kệ bếp, ván sàn, trần nhà, giường , tủ tivi, tủ đứng các sản phẩm nội thất khác…chủ yếu là bằng gỗ rái ngựa, song mã, sếu đỏ, trám hồng, xoan đào…..Kiểu dáng thiết kế phù hợp thị hiếu, hiện đại đã được thị trường rất khó tính như Hà Nội chấp nhận.Thiết kế theo gam màu thẩm mỹ, nhóm sản phẩm cho từng công năng sử dụng của của khách hàng.

+***Nhóm hàng công trình*:** trần nhà, ván lót sàn, nội thất hội trường, khách sạn resort, quày giao dịch Ngân hàng, cửa đi cửa sổ các loại, trang trí đồ gỗ trên các không gian rộng….Nhóm chuyên gia thiết kế hàng công trình của Công ty đến tận nơi tư vấn và tìm ra những giải pháp tối ưu cho khách hàng, giải pháp thi công cho công trình….

-***Thị trường nội địa:*** Chia phân khúc thị trường theo đối tượng

+*Phân khúc đối tượng khách hàng có thu nhập trung bình khu vực thành phố*: Chủ yếu các loại sản phẩm không chiếm diện tích sử dụng căn hộ, có nhiều công năng trên một sản phẩm, giá cả vừa phải nhưng vẫn thể hiện sự sang trọng tại các Thành phố Hà Nội, Đà Nẵng, TP. Hồ Chí Minh, TP. Pleiku, TP. Quy Nhơn, Bình Dương….

+*Phân khúc thị trường khách hàng là Doanh nghiệp, tổ chức đơn vị nhà nước, quân đội :* Chủ yếu cung cấp các loại sản phẩm cao cấp mang tính thẩm mỹ, trang trí, nghệ thuật cao…Giá cả phù hợp, tổ chức sản xuất hàng loạt, tiết kiệm chi phí, giảm giá thành tạo ra nhiều công ăn việc làm, lợi nhuận cao, chủ yếu tập trung các mảng công trình có qui mô lớn, chi tiết sản phẩm đồng nhất như: hội trường, văn phòng làm việc, phòng giao dịch các Ngân hàng….

-***Nguồn nguyên liệu đầu vào:*** Gỗ có nguồn gốc trong nước, nhập khẩu từ Lào, gỗ rừng trồng…có nguồn dồi dào, phong phú chủng loại gỗ và phù hợp với thị hiếu tiêu dùng, khả năng nguồn cung cấp lâu dài. Sử dụng dây chuyền ván ghép vơneer hiệu quả tiết kiệm phần lớn hao phí sử dụng gỗ.

b) Đồ gỗ ngoại thất, sân vườn:

Đồ gỗ ngoại thất, sân vườn là sản phẩm xuất khẩu truyền thống của ĐLGL trong nhiều năm qua, đã khẳng định thương hiệu quốc tế.

-***Sản phẩm:*** Đồ gỗ ngoại thất như bàn, ghế, băng, ghế nằm, xe đẩy rượu, ghế trẻ em…chủ yếu là bằng gỗ Bạch đàn, Xoan đào, Dầu, Chò, Tràm , Rái ngựa…

-***Thị trường xuất khẩu:*** Châu Âu (Đức, Đan Mạch, Anh Quốc,…); Châu Á (Nhật bản, Hàn Quốc...)

-***Nguồn nguyên liệu đầu vào:*** Gỗ có nguồn gốc trong nước, nhập khẩu từ Lào, gỗ rừng trồng…nguồn nguyên liệu ổn định lâu dài, xu thế thị trường chuyển sang sử dụng gỗ rừng trồng , Đức Long Gia Lai chủ động trồng trên 10.000 ha rừng cao su lấy mủ và là nguồn nguyên liệu ổn định, chủ động chi khâu chế biến gỗ. Thực hiện quy trình kiểm soát chất lượng COC và quy trình quản lý nguồn gốc gỗ FSC do các tổ chức quốc tế chứng nhận (SGS, Smarch wood).

*__Tóm tắt tình hình tài chính:__

ĐVT: Đồng

STT	Chỉ tiêu	Kết quả 31/12/2013	So với 2012 (%)
01	Vốn điều lệ	35.000.000.000	-
02	Tổng tài sản	78.365.786.449	(4,90)
	- Tài sản ngắn hạn	62.926.481.719	(3,05)
	- Tài sản dài hạn	15.439.304.730	(11,79)
03	Tổng nguồn vốn	78.365.786.449	(4,90)
	- Nợ phải trả	43.257.339.797	17,23
	- Vốn chủ sở hữu	35.108.446.652	(22,85)
04	Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	14.288.007.552	(51,79)
05	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	274.668.447	(33,96)
06	Chi phí thuế TNDN hiện hành	166.221.795	(35,28)
07	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	108.446.652	(31,83)

Trong năm 2013 tình hình kinh tế gặp nhiều khó khăn, trong đó kinh doanh ngành gỗ cũng không ngoại lệ. Doanh thu năm 2013 giảm 51,79 % so với năm 2012 làm cho lợi nhuận sau thuế cũng giảm theo 31,83%. Tổng tài sản trong kỳ giảm 4,9 %, trong đó chủ yếu là giảm tài sản dài hạn. Trong kỳ công ty ty tiến

hành phân phối lợi nhuận 10,399 tỷ đồng làm cho vốn chủ sở hửu cũng giảm 22,85% .

3.2.4. Công ty CP Dịch vụ bảo vệ Đức Long Gia Lai (Công ty Vệ sĩ)

Đây là một trong những lĩnh vực mới mà Tập đoàn ĐLGL đang triển khai mạnh mẽ. Trước nhu cầu đòi hỏi của thực tế tại các thành phố lớn như Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh và một số cùng lần cận , cùng sự kế thừa truyền thống từ miền đất võ Tây Sơn – Bình Định. Ngoài việc liên kết, góp vốn với Công ty vệ sỹ Tây Bình-Tây Sơn với quân số lao động có đến 3.000 người. Tập đoàn ĐLGL đã mở thêm Công ty Vệ sỹ ĐLGL với số lao động gần 1500 người. Khi tham gia công ty các thành viên được đào tạo võ thuật căn bản cùng đạo đức nghề nghiệp. Thành viên của Công ty Vệ sỹ ĐLGL đã tham gia vào nhiều hoạt động góp phần giữ ổn định trật tự - an ninh – xã hội. Bằng uy tín của mình, Công ty vẫn thường xuyên tuyển dụng, đào tạo những vệ sỹ có kỹ năng nghề nghiệp và phẩm chất đạo đức tốt được đối tác, khách hàng đánh giá rất cao. Năm 2013 công ty đạt 15,091tỷ đồng doanh thu và 110 triệu đồng lợi nhuận.

- Vốn điều lệ: 3,4 tỷ đồng
- Tỷ lệ lợi ích của Công ty mẹ: 48%
- Quyền biểu quyết của Công ty mẹ: 48%

***Kế hoạch năm 2014:** Dự kiến trong năm 2014, thực hiện chủ trương của Tập đoàn Đức Long Gia Lai , Công ty sẽ mở rộng thị phần nhằm tăng doanh thu và lợi nhuận cho Công ty. Dự kiến Công ty sẽ đạt 20 tỷ đồng về Doanh thu và 1,7 tỷ đồng LNST.

3.2.5. Các Công ty khác:

Hiện nay, Tập đoàn ĐLGL có 15 Công ty thành viên mà Công ty mẹ nắm giữ trên 51% Vốn điều lệ. Ngoài các Công ty đã được nêu ở trên, các công ty thành viên khác của ĐLGL đa số đều mới được thành lập và đang trong giai đoạn đầu tư các dự án. Tình hình hoạt động và tính chất pháp lý của các công ty này đã được nêu rõ ở phần thuyết minh báo cáo tài chính.

3.3. Tình hình đầu tư vào các công ty khác

3.3.1. Công ty CP dịch vụ bảo vệ Tây Bình – Tây Sơn:

Với số vốn là 5,6 tỷ đồng (chiếm 18% vốn điều lệ). Đây là một công ty hoạt động trong lĩnh vực cung cấp dịch vụ bảo vệ chuyên nghiệp.Việc đầu tư vào Công ty này là một hoạt đồng đầu tưtài chính của Đức Long Gia Lai đồng thời cũng là để hỗ trợ về chuyên môn nghiệp vụ bảo vệ cho Công ty cổ phần Dịch vụ Bảo vệ Đức Long Gia Lai tại TP.HCM.

Tình trạng hoạt động :Đang hoạt động

3.3.2. Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Giao thông Gia Lai

Tư vấn đầu tư và xây dựng các công trình giao thông, hạ tầng đô thị; Khảo sát địa hình, địa chất, thủy văn; Lập dự án khả thi, tiền khả thi, báo cáo đầu tư; Thiết kế kỹ thuật, bản vẽ thi công, tổng dự toán, dự toán; Lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu; Thẩm định hồ sơ dự án, thiết kế, dự toán do đơn vị khác lập; Giám sát kỹ thuật thi công, quản lý dự án; Thí nghiệm vật liệu xây dựng và kiểm tra chất lượng xây dựng công trình; Thi công xây lắp các công trình; Thiết kế các công trình thủy lợi, thủy điện nhỏ; Tư vấn đầu tư xây dựng các công trình thủy lợi, thủy điện nhỏ; Tư vấn đầu tư xây dựng các công trình xây dựng dân dụng, xây dựng công nghiệp.

Vốn điều lệ: 2.961.000.000 đồng.Trong đó Công ty sở hữu: 20,00%.

Tình trạng hoạt động: Đang hoạt động.

3.3.3. Công ty TNHH Cung ứng Vật tư Nguyên liệu Tây Nguyên

Hoạt động chính của Công ty: Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng (Chi tiết: Mua bán gỗ có nguồn gốc hợp pháp; Mua bán vật liệu xây dựng, vật liệu trang trí nội, ngoại thất); Bán buôn kim loại và quặng kim loại (Chi tiết: Mua bán kim loại); Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét; Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá; Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt; Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác mỏ và quặng khác; Khai thác quặng sắt.

Vốn điều lệ: 60.000.000.000 đồng.Trong đó Công ty sở hữu: 33,33%.

Tình trạng hoạt động: Đang hoạt động.

4. Tình hình tài chính

4.1. Tình hình tài chính công ty

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2012	Năm 2013	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	Tỷ đồng	2.196	2,420	10,20%
Doanh thu thuần	Tỷ đồng	708	801	13,14%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	Tỷ đồng	1,13	1,08	-4,17%
Lợi nhuận khác	Tỷ đồng	4,78	7,5	56,28%
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	0,22	1,67	659%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	Đồng	23,84	30,85	29,40%

Kết quả hoạt động SXKD năm 2013: Doanh thu 801,7 tỷ đồng, tăng so với cùng kỳ năm trước 10,2% , lợi nhuận sau thuế đạt 1,67 tỷ đồng tăng so với cùng kỳ năm trước 659%.

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013
1. Các chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn	1,46	2,64
+ Hệ số thanh toán nhanh	0,99	1,92
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,6	0,6
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	1,68	1,9
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		
+ Vòng quay hàng tồn kho	1,62	2,01
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,004	0,331
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,03%	0,21%
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,003%	0,21%
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,01%	0,07%

+ Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0.16%	0.14%

*** Các chỉ số đánh giá khả năng thanh toán** của Công ty vẫn ở mức an toàn, đảm bảo khả năng thanh toán các khoản nợ và nghĩa vụ phát sinh. Hệ số thanh toán nhanh của Công ty được cải thiện đáng kể trong năm 2013 khi tăng xấp xỉ 2 lần so với năm 2012 đạt mức 1,92 lần.

*** Các chỉ số về cơ cấu Nguồn vốn** luôn duy trì được cơ cấu Nợ phải trả/Nguồn vốn ổn định quanh mức 60%, cơ cấu khá an toàn và đảm bảo được cân bằng tài chính cho công ty.

*** Các chỉ số về khả năng sinh lời** tăng mạnh trong năm 2013 khi công ty đạt mức doanh thu và lợi nhuận cao so với năm 2012

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

5.1. Cổ phần

- Tổng số lượng cổ phần tính đến ngày 31/12/2013 là: 69,744,898 cổ phần.
- Số lượng cổ phần đang lưu hành: 69,744,898 cổ phần.

5.2. Cơ cấu cổ đông

5.2.1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần tính đến ngày 03/05/2013

Stt	Tên cổ đông	Số cổ phần	Giá trị cổ phần	Tỷ lệ sở hữu (%)
01	Bùi Pháp	26.434.149	264.341.490.000	39,4
02	CTCP Đức Thành Gia Lai	8.000.000	80.000.000.000	11,9
	Tổng cộng	**34.434.149**	**344.341.490.000**	**51,3**

5.2.2. Danh sách cổ đông sáng lập và cổ phần nắm giữ tính đến ngày 03/05/2013

STT	Tên cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu(%)
1	Bùi Pháp	26.434.149	39,40
2	Nguyễn Đình Trạc	788.660	1,18
3	Đỗ Thanh	17.500	0,03
4	Võ Châu Hoàng	8.104	0,01
5	Phạm Trưng	242.000	0,36
6	Nguyễn Thị Hương	307.790	0,46
7	Nguyễn Thanh Lâm	1.676.366	2,50
Tổng cộng		**29.474.569**	**43,94**

5.2.3. Cơ cấu cổ đông đến ngày 03/05/2013

STT	Cổ đông	Giá trị vốn góp (đồng)	Số cổ phần sở hữu	Số lượng cổ đông	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	**Cổ đông nhà nước**	0	0	0	0
2	**Cổ đông trong nước**	**670.393.840.000**	**67.039.384**	**1.897**	**99,11**
	- Cá nhân	549.115.840.000	54.911.584	1.881	98,28
	- Tổ chức	121.278.000.000	12.127.800	16	0,84
3	**Cổ đông nước**	**457.240.000**	**45.724**	**17**	**0,89**

	ngoài				
	- Cá nhân	343.420.000	34.342	14	0,73
	- Tổ chức	113.820.000	11.382	03	0,16
	Tổng cộng	**670.851.080.000**	**67.085.108**	**1.914**	**100**

5.2.4. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Năm 2013 vốn điều lệ công ty tăng từ 670.851.080.000 đồng lên 697.448.980.000 đồng, cụ thể như sau:

Ngày 26/09/2013: Chuyển đổi 265.979 trái phiếu sang cổ phiếu với tỷ lệ chuyển đổi 1 trái phiếu thành 10 cổ phiếu. Vốn điều lệ tăng lên sau chuyển đổi là: 697.448.980.000 đồng.

5.2.5. Giao dịch cổ phiếu quỹ: không có

5.2.6. Các chứng khoán khác: không có

III. Báo cáo và đánh giá Ban Giám Đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2013 cả nước thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ của Nghị quyết Đại hội lần thứ XI về kế hoạch 5 năm 2011 – 2015 được xây dựng trong bối cảnh hầu hết các nước trên thế giới thực hiện các chính sách hỗ trợ, tăng trưởng nhằm đối phó với khủng hoảng tài chính và suy thoái kinh tế toàn cầu, nhiều dự báo lạc quan về triển vọng phục hồi tăng trưởng kinh tế thế giới.

Trước diễn biến mới của tình hình kinh tế, Đảng và Nhà nước ta đã kịp thời điều chỉnh mục tiêu nhiệm vụ trọng tâm theo hướng tập trung, ưu tiên kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, duy trì tăng trưởng hợp lý, đảm bảo an sinh xã hội.v.v..

Năm 2013 khởi đầu với phương châm: "Đoàn kết - Đổi mới – Hành động – Uy tín – Phát triển".

Hội đồng quản trị Tập đoàn Đức Long Gia Lai đã đưa ra kế hoạch sản xuất kinh doanh và lợi nhuận tương đối tích cực, đồng thời tiếp tục triển khai các dự án đầu tư: Trồng cây cao su, xây dựng cơ sở hạ tầng (qua các dự án BT & BOT), chuyển đổi công năng kinh doanh cao ốc Đức Long Gia Lai, v.v...

Bước vào năm 2013, Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai có những thuận lợi cơ bản và những khó khăn gặp phải như sau:

***Thuận lợi**

- Tập đoàn Đức Long Gia Lai ý thức được sự quan tâm hỗ trợ , chỉ đạo sát sao của các cơ quan chính quyền Trung ương và địa phương, sự tin tưởng và ủng

hộ của các cổ đông , sự hợp tác giúp đỡ của các đối tác , các Ngân hàng về mọi mặt với cơ chế chính sách linh hoạt kịp thời hỗ trợ tín dụng cho doanh nghiệp. HĐQT thành công trên lĩnh vực ngoại giao trong nước và Quốc tế, giữ được mối quan hệ tốt, bền chặt với nhà đầu tư, đối tác, khách hàng trong và ngoài nước, các cơ quan chức năng của TW và địa phương. Đặc biệt, tầm nhìn, uy tín, vai trò và hình ảnh của Chủ tịch Bùi Pháp tiếp tục được khẳng định và nâng cao vị thế bởi các tổ chức đánh giá có uy tín trong nước và quốc tế.

- Là công ty đa ngành nghề, ĐLGL đã tạo được quy trình khép kín trong quá trình SXKD và đầu tư giữa các công ty thành viên và Tập đoàn. Nhờ đó, ĐLGL đã hạn chế được không ít rủi ro và đạt được kết quả kinh doanh đánh khích lệ. Mặt khác, ĐLGL đang sở hữu nhiều dự án có nhiều tiềm năng, hứa hẹn mang lại hiệu quả cao, đây là một lợi thế lớn so với các doanh nghiệp khác có cùng chung ngành nghề kinh doanh.

- Là doanh nghiệp hàng đầu của cả nước, ĐLGL đã tạo dựng được giá trị thương hiệu ngày một lớn mạnh, được khách hàng và đối tác tin tưởng cao, đã có một hệ thống mạng lưới khách hàng rộng khắp trong và ngoài nước.

- HĐQT và Ban TGĐ luôn có sự nhận định đúng đắn và kịp thời với các diễn biến của nền kinh tế để đưa ra những quyết sách điều chỉnh phù hợp . Toàn thể CBCNV của Công ty có sự đoàn kết nhất trí cao , tâm huyết vì mục tiêu phát triển của ĐLGL.

***Khó khăn**

- Do tác động tiêu cực của cơn bão tài chính các năm trước còn làm ảnh hưởng đến các định hướng, các chỉ tiêu tài chính doanh nghiệp còn hạn chế.

- Dọ sự tác động việc thực hiện đồng bộ các giải pháp kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô linh hoạt. Doanh nghiệp phải thích nghi nhanh chóng việc thay đổi các chính sách của Chính phủ và các Ban, Ngành.

- Tái cấu trúc tài chính doanh nghiệp còn khó khăn do Chính phủ thay đổi các chính sách ưu đãi đầu tư dòng tiền chảy về các lĩnh vực mà Chính phủ ưu tiên.

- Các vấn đề thủ tục hành chính, các dự án còn tồn tại nhiều bước làm chậm tiến độ đầu tư.

a) Các chỉ tiêu kế hoạch đã thực hiện:

Với những công việc đã thực hiện trên , kết quả SXKD của Công ty năm 2013 như sau:

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	THỰC HIỆN 2013	SO SÁNH VỚI 2012
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	801,7	12,24%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	7,8	50,25%

3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ Đồng	1,6	748%
4	Lợi ích của cổ đông Công ty mẹ	Tỷ Đồng	2,1	48,95%

b) Đánh giá kết quả đạt được

Trong năm qua, do ảnh hưởng của suy thoái kinh tế ,các chính sách vĩ mô phải điều chỉnh theo chiều hướng kiềm chế lạm phát làm cho thị trường tài chính tiền tệ, các nguồn vốn tín dụng cũng bị thu hẹp nên Công ty gặp không ít khó khăn trong việc huy động các nguồn vốn để thực hiện các dự án đầu tư và sản xuất kinh doanh. Tuy nhiên ĐLGL vẫn đạt được kết quả kinh doanh đáng khích lệ . Cụ thể doanh thu năm 2013 của Công ty đạt 801 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế đạt 1,67 tỷ đồng gấp 7,48 lần lợi nhuận sau thuế năm 2012. Điều này khẳng định ĐLGL đã vượt qua được khó khăn trong thời kỳ khủng hoảng . Trong tương lai ĐLGL sẽ phấn đấu duy trì tốc độ tăng trưởng ổn định cao để đảm bảo lợi ích tối đa cho các cổ đông.

2. Tình hình tài sản và nợ phải trả

CHỈ TIÊU	ĐVT	NĂM 2012	NĂM 2013
1. Cơ cấu tài sản:			
- Tài sản dài hạn /Tổng tài sản	%	46,27	49,65
- Tài sản lưu động/Tổng tài sản	%	53,72	50,35
2. Cơ cấu nguồn vốn:			
- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	59,76	62,34
- Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	35,64	33,40
3. Khả năng thanh toán			
- Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,99	1,92
- Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	1,46	2,64
4. Tỷ suất lợi nhuận			
- LNTT/Tổng Tài sản	%	0,24	0,32
- LNST/Doanh thu thuần	%	0,03	0,21

- LNST/Vốn chủ sở hữu	%	0,03	0,21

*** Các chỉ số về cơ cấu Nguồn vốn** cho thấy Công ty luôn duy trì được cơ cấu Nợ phải trả/Nguồn vốn ổn định quanh mức 60%. Đây là mức cơ cấu khá an toàn và đảm bảo được cân bằng tài chính.

*** Các chỉ số đánh giá khả năng thanh toán** vẫn ở mức an toàn, đảm bảo khả năng thanh toán các khoản nợ và nghĩa vụ phát sinh. Cụ thể, hệ số thanh toán nhanh của Công ty năm 2013 được cải thiện đáng kể và đạt 1,92 lần cao xấp xỉ 2 lần so với mức 0.99 lần năm 2012 thể hiện khả năng thanh toán ngắn hạn của công ty trong tình trạng tốt.

*** Các chỉ số về khả năng sinh lời** được cải thiện tốt trong năm 2013 với doanh thu và lợi nhuận Công ty tăng mạnh so với năm 2012.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- Kiện toàn tổ chức hoạt động của Công ty, cập nhật, hoàn thiện các quy trình, quy chế theo quy định

- Trong năm 2013, công ty đã tiến hành cơ cấu lại bộ máy nhân sự, nâng cao năng lực quản lý và trình độ chuyên môn để phù hợp với chiến lược phát triển trung và dài hạn của công ty.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

4.1. Mục tiêu chủ yếu

Phấn đấu đến năm 2015 DLGL sẽ trở thành một trong những Công ty đa ngành hàng đầu Việt Nam có đủ năng lực để cạnh tranh với các Doanh nghiệp, các tập đoàn kinh tế trong nước và quốc tế.

4.2. Về doanh thu và lợi nhuận

DLGL phấn đấu tốc độ tăng doanh thu hàng năm đạt từ 30% - 40%. Riêng năm 2014 doanh thu của DLGL đạt 1.115 tỷ đồng, Lợi nhuận sau thuế của năm 2014 đạt hơn 91 tỷ đồng. Phấn đấu đến năm 2016 đạt doanh thu 2.117 tỷ đồng, lợi nhuận 401 tỷ đồng.

4.3. Các chỉ tiêu chủ yếu giai đoạn 2014 – 2016

CÁC CHỈ TIÊU	ĐVT	2014	2015	2016
- Doanh thu	tỷ đồng	1.115	1.535	2.117
- Lợi nhuận sau thuế	tỷ đồng	91	195	401

4.4. Về thị trường

Trong chiến lược phát triển, DLGL sẽ tiếp tục củng cố vị thế tại thị trường nội địa, duy trì, tìm kiếm và mở rộng thị trường xuất khẩu nhằm tăng thị phần; Đảm bảo kinh doanh hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn, đảm bảo lợi ích tối đa cho các cổ

đông; Đảm bảo quyền lợi và và điều kiện làm việc tốt cho người lao động và đóng góp tích cực cho xã hội và cộng đồng.

4.5. Các biện pháp triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2014 như sau:

- **Một là:** Bám sát Nghị quyết của Đại hội cổ đông và chủ trương của HĐQT để tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ . Tăng cường công tác quản lý , chỉ đạo và điều hành của TGĐ, phát huy vai trò chủ động của các thành viên trong Ban TGĐ, đồng thời khắc phục những hạn chế, tồn tại. Ban TGĐ sẽ nghiên cứu đề xuất với HĐQT xây dựng và hoàn thiện phương án tái cấu trúc doanh nghiệp trên cơ sở quản trị doanh nghiệp, quản trị tài chính và quản lý rủi ro nhằm tạo nên sự chuyển biến mạnh mẽ trong chiến lược phát triển của DLGL GROUP.

- **Hai là:** Quan hệ chặt chẽ với các cơ quan chức năng của Nhà nước để nắm bắt kịp thời cơ chế chính sách của Nhà nước đối với hoạt động của doanh nghiệp, các định chế tài chính và khách hàng để tư vấn. Thực hiện tốt nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ khác đối với Nhà nước.

- **Ba là:** Ban Tổng Giám đốc cùng với các Công ty thành viên cam kết thực hiện đạt và vượt các chỉ tiêu kế hoạch đã được phân công, đồng thời triển khai khẩn trương tiến độ các dự án đang thực hiện, tập trung nguồn nhân lực, tài liệu để bước đầu khai thác các ngành nghề kinh doanh đã đi vào hoạt động như: khoảng sản, cao su, thi công cầu đường,... tạo tiền đề cho những năm tiếp theo.

- **Bốn là:** Củng cố, kiện toàn Ban Quan hệ cổ đông để làm tốt công tác tham mưu cho HĐQT và Ban TGĐ trong việc niêm yết và phát hành cổ phiếu của Tập đoàn, các công ty thành viên để thu hút sự quan tâm, đầu tư của các cổ đông, giúp cho Tập đoàn tập trung được nguồn vốn để phát triển sản xuất kinh doanh và đầu tư theo chiến lược đã đề ra.

- **Năm là:** Tiếp tục đầu tư cho Đội bóng chuyền ĐLGL thi đấu có thành tích cao tại Giải vô địch Quốc Gia và các giải đấu khác trong khu vực. Thông qua đó, quảng bá về hình ảnh và thương hiệu ĐLGL lan tỏa trong khu vực và quốc tế; tham gia tài trợ cho các hoạt động xã hội, nhân đạo khác, xem đây vừa là sự đóng góp của Tập đoàn vào các hoạt động an sinh xã hội của Nhà nước và các địa phương, vừa là sự quảng bá tốt nhất hình ảnh của Tập đoàn đối với công chúng, từ đó hỗ trợ cho lĩnh vực sản xuất kinh doanh và đầu tư của Tập đoàn.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Năm 2013 là một năm cả nước phải đối mặt với những biến động khó lường: nền kinh tế Việt Nam tiếp tục có nhiều diễn biến bất thường, nhiều chính sách vĩ mô chưa được thực thi đồng bộ, mặc dù lãi suất cho vay có giảm nhưng doanh nghiệp vẫn rất khó khăn để tiếp cận nguồn vốn, hàng tồn kho nhiều v.v… đã tác động động trực tiếp và không thuận lợi đến hoạt động của hàng trăm ngàn

doanh nghiệp Việt Nam, khiến hàng loạt doanh nghiệp bị phá sản, buộc phải thu hẹp sản xuất, buộc phải sa thải công nhân…Trước những khó khăn của nền kinh tế, Chính phủ đã ban hành nhiều chính sách về giảm thuế, miễn thuế, giãn nộp thuế, đồng thời chỉ đạo quyết liệt các Ngân hàng và các tổ chức tín dụng có các giải pháp giúp cho doanh nghiệp từng bước tháo gỡ vượt qua khó khăn như khoanh nợ, giãn nợ, cơ cấu nợ…nhưng đến thời điểm hiện tại vẫn chưa có sự chuyển biến tích cực. Trong bối cảnh đó, Hội đồng quản trị Tập đoàn DLGL luôn theo sát diễn biến của nền kinh tế và các chính sách tài chính, tiền tệ của Chính phủ, chủ động dự báo, nhận định tình hình để đề ra những biện pháp ứng phó kịp thời, điều chỉnh với mọi biến động của thị trường và quyết liệt trong chỉ đạo điều hành…Do vậy, Tập đoàn ĐLGL không những đứng vững mà còn đạt được kết quả khả quan trong hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư với tổng doanh thu 801 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế 1,6 tỷ đồng, EPS gần 50 đồng/cổ phiếu. Mặc dù chưa đạt kế hoạch doanh thu, lợi nhuận đã đề ra, nhưng những điều tiên quyết nhất trong năm 2013 Tập đoàn ĐLGL đã làm được, doanh nghiệp vững vàng vượt qua mọi sóng gió bởi chiến lược đúng đắn và sự điều hành quyết liệt của HĐQT, đặc biệt HĐQT đã rất thành công trên lĩnh vực ngoại giao, giữ được mối quan hệ tốt, bền chặt với các đối tác, khách hàng và các cơ quan chức năng của TW và địa phương. Qua một thời gian dài, thị trường chứng khoán có nhiều diến biến phức tạp, chỉ số VN-Index dao động theo chiều hướng đi xuống, thị trường chứng khoán tụt dốc, hầu hết các cổ phiếu đều giảm giá thì trong năm 2013 thị trường chứng khoán đã có nhiều tín hiệu tích cực, thu hút ngày càng nhiều sự quan tâm của nhà đầu tư cá nhân, tổ chức trong nước và nước ngoài, các quỹ đầu tư lớn không ngừng đầu tư vào các cổ phiếu trên cả hai sàn giao dịch Hồ Chí Minh và Hà Nội. Giao dịch tại cổ phiếu DLG luôn đạt thanh khoản cao và niềm tin của cổ đông đối với cổ phiếu DLG được duy trì, tin tưởng vào sự phát triển của Công ty trong tương lai.

Năm 2013, chúng ta có nhiều sự kiện được tổ chức đã ghi lại dấu ấn quan trọng và ý nghĩa, đó là:

- Ngân hàng Công thương Việt Nam tiếp tục kí kết hợp đồng tín dụng nâng mức tài trợ vốn cho Tập đoàn DLGL lên gần 2.000 tỷ để thực hiện các Dự án nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 14 với tổng chiều dài toàn tuyến là 200 km, hoàn thành đưa vào khai thác trong tháng 10/2015.

- Câu lạc bộ bóng chuyền nam ĐLGL, sau chỉ 2 năm thành lập đã mang về thành tích xuất sắc khi liên tiếp vô địch Cúp các đội mạnh phía Nam tại Vĩnh Long, Cúp Đạm Phú Mỹ tại Đăk Nông và Cúp Giải bóng chuyền vô địch Quốc gia PV Oil 2013. Tại giải bóng chuyền vô địch quốc gia năm 2013, một giải đấu chứng kiến nhiều trận đấu đỉnh cao, gay cấn, nảy lửa, đội bóng chuyền Đức Long Gia Lai đã thi đấu xuất sắc vượt qua các đối thủ giàu kinh nghiệm để đăng quang chức vô địch.

- Ngày 26/09/2013: Chuyển đổi 265.979 trái phiếu sang cổ phiếu với tỷ lệ chuyển đổi 1 trái phiếu thành 10 cổ phiếu. Vốn điều lệ tăng lên sau chuyển đổi là: 697.448.980.000 đồng.

- Tập trung đầu tư vào các ngành nghề chiến lược có thế mạnh của Tây Nguyên và là ưu thế của DLG sẽ đồng loạt phát sinh doanh thu vào năm 2014 để tạo "thế và lực" làm đòn bẩy đưa DLG đột phá và phát triển, đón đầu và hội nhập cùng với sự phục hồi của nền kinh tế như đồng loạt khai thác toàn bộ các mỏ khoáng sản; khai thác, luyện, tuyển nổi sản phẩm chì kẽm của Mỏ chì kẽm ChưMố; thi công 200 km đường quốc lộ 14 theo hình thức BOT hoàn thành đưa vào khai thác trong tháng 10/2015; tiếp tục chăm sóc tốt gần 10.000 ha cao su, năm 2014 khai thác vườn cao su IaTriêm; thi công Dự án khách sạn Mỹ Khê - Đà Nẵng và xúc tiến việc đầu tư Dự án K200 Quy Nhơn - Bình Định….

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Ban Giám đốc công ty

HĐQT thường xuyên duy trì giám sát Ban Tổng Giám đốc thông qua việc kiểm tra, kiểm soát của Ban Kiểm soát nội bộ, cũng như tổ chức các cuộc họp nhằm đánh giá, rút kinh nghiệm trong việc triển khai thực hiện nghiêm túc các nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT. Các nội dung chính HĐQT đã chỉ đạo và giám sát thực hiện như sau:

- Hoàn thành công bố thông tin Báo cáo tài chính công ty mẹ và hợp nhất đã được kiểm toán năm 2012; báo cáo tài chính công ty mẹ và hợp nhất quý IV/2012; báo cáo tài chính công ty mẹ và hợp nhất quý I, II và III năm 2013; báo cáo tài chính soát xét 6 tháng năm 2013 đã được kiểm toán; báo cáo thường niên năm 2012.

- Tổ chức thành công ĐHCĐ thường niên 2013 theo đúng quy định của pháp luật vào ngày 25/05/2013.

- Thông qua phương án chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi còn lại phát hành năm 2011 thành cổ phiếu, tiến hành lưu ký, niêm yết bổ sung **2.659.790** cổ phiếu. Ngày chính thức giao dịch: 06/12/2013.

- Ngày 22/10/2013, Hội đồng quản trị đã thông qua việc nhận chuyển nhượng phần vốn góp và ủy quyền người quản lý vốn góp tại công ty con – Công ty cổ phần BOT và BT Đức Long Gia Lai. Số vốn góp của Công ty cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai tại Công ty Cổ phần BOT và BT Đức Long Gia Lai là **162.000.000.000 đồng** *(một trăm sáu mươi hai tỷ đồng)*, tương đương **16.200.000** cổ phần, chiếm tỷ lệ **60%** vốn điều lệ.

- Ngày 20/12/2013, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai thông qua việc chuyển nhượng phần vốn góp của công ty tại công ty con – Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện năng Đức Long Gia Lai, tỷ lệ vốn góp giảm từ **4.690.000** cổ phần, chiếm tỷ lệ **94,76%** vốn điều lệ, xuống **350.350** cổ phần tương đương **7,08%** vốn điều lệ.

- Ngày 30/12/2013, Hội đồng quản trị công ty đã thông qua việc miễn nhiệm chức vụ Tổng Giám Đốc đối với ông Nguyễn Đình Trạc, kể từ ngày 31/12/2013 và bổ nhiệm ông Phạm Anh Hùng, Ủy viên HĐQT giữ chức vụ Tổng Giám Đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai kể từ ngày 01/01/2014.
- Đôn đốc và giám sát Ban Tổng Giám đốc và các công ty thành viên trong việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh trong năm 2013.
- Giám sát các hoạt động khác diễn ra trong toàn Tập đoàn.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị luôn theo sát diễn biến của nền kinh tế và các chính sách tài chính, tiền tệ của Chính phủ, chủ động dự báo, nhận định tình hình để đề ra những biện pháp ứng phó kịp thời, liên tục điều chỉnh với mọi biến động của thị trường, phát huy truyền thống đoàn kết thống nhất của Tập đoàn , tiếp tục đổi mới và kiện toàn nhân sự , điều chỉnh kế hoạch theo hướng ưu tiên hàng đầu là chú trọng đầu tư chiều sâu đến các ngành nghề kinh doanh cốt lõi, truyền thống mà Tập đoàn đã gây dựng từ thời kỳ đầu thành lập; mặt khác, hạn chế đầu tư dàn trải mà đầu tư có chọn lọc và thật tập trung vào một số dự án trọng tâm, trọng điểm thuộc các ngành nghề chiến lược mà Tập đoàn đang có nhiều lợi thế để phát sinh doanh thu và mang lại lợi nhuận cao nhằm củng cố vốn chủ sở hữu , từ đó Tập đoàn sẽ có đủ cơ sở và điều kiện để phát hành thêm cổ phiếu, trái phiếu công trình, trái phiếu doanh nghiệp để đầu tư vào các dự án tiềm năng nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển trong tình hình mới.

3.1. Về lĩnh vực kinh doanh cốt lõi:

- **Lĩnh vực sản xuất & chế biến gỗ:** Đa dạng hoá chủng loại, mẫu mã và không ngừng nâng cao chất lượng sản phẩm để đáp ứng nhu cầu và thị hiếu của khách hàng, đặc biệt là khách hàng ở các nước Châu Âu và Châu Mỹ. Công ty sẽ có những chương trình tiếp thị và xúc tiến thương mại tại các thị trường tiềm năng.

- **Lĩnh vực chế biến đá Granite:** Mở rộng phạm vi thăm dò để triển khai khai thác đá với quy mô công nghiệp đồng thời mở rộng các nhà máy chế biến đá. Nâng cao công suất chế biến và đa dạng hoá chủng loại sản phẩm để đáp ứng yêu cầu của thị trường.

- **Lĩnh vực kinh doanh Bến xe & Bãi đỗ:** Nằm trong chiến lược đầu tư và phát triển hệ thống bến xe, bãi đỗ trong cả nước giai đoạn 2010 – 2020 đã được HĐQT phê duyệt và tiếp nối sự thành công của bến xe Đức Long Gia Lai và bến xe Đức Long Bảo Lộc (Lâm Đồng). Dự án Bến xe phía nam Đà Nẵng do Tập đoàn ĐLGL làm chủ đầu tư với tổng vốn đầu tư gần 140 tỷ, có tổng diện tích gần 70 nghìn m² nằm sát Quốc lộ 1A, thuộc địa phận xã Hòa Phước, huyện Hòa Vang là bến xe đạt tiêu chuẩn Bến xe loại I, với quy mô gồm các công trình chính như nhà ga hành khách, trung tâm điều hành, nhà nghỉ, trung tâm thương mại dịch vụ, xưởng sửa chữa ô tô, hệ thống cây xanh, ánh sáng và các công trình phụ trợ khác có kiến trúc hiện đại cũng như trang thiết bị được đầu tư với chất lượng cao

cấp, đồng bộ. Khẳng định đây là một bến xe kiểu mẫu, tiêu biểu nhất trong cả nước hiện nay, đã chính thức đi vào hoạt động đã tạo nên hệ thống một chuỗi bến xe mang thương hiệu Đức Long trên khắp miền Trung và Tây Nguyên.

• **Lĩnh vực dịch vụ khách sạn, resort:** Tập đoàn đang tập trung triển khai xây dựng hệ thống khách sạn và Trung tâm Hội nghị cấp khu vực tại một số vùng trọng điểm của Miền Trung như Đà Nẵng , Quảng Ngãi, Bình Định và Gia Lai. Khách sạn 4 sao Đức Long – Dung Quất hoạt động kinh doanh đạt kết quả. Tập đoàn chuẩn bị khởi công xây dựng khách sạn Đức Long – mỹ Khê với tiêu chuẩn 4 sao tọa lạc ngay trên bãi biển Mỹ Khê, Đà Nẵng.

3.2. Về lĩnh vực đầu tư chiến lược:.

• **Đầu tư thủy điện:** Tập đoàn đã, đang và chuẩn bị đầu tư , đưa vào khai thác nhiều dự án thủy điện có tầm cỡ và quy mô cấp Quốc gia như : Thủy điện Đăkpôcô (Kom tum) Thủy điện Đăksbay (GiaLai) với tổng công suất gần 60 MW. Ngành điện sẽ mang lại một nguồn lực lớn cho Đức Long Gia Lai khi nhu cầu phát triển của xã hội không ngừng nâng cao . Hệ thống thủy điện của Đức Long Gia Lai hòa vào lưới điện quốc gia sẽ góp phần ổn định an n inh năng lượng quốc gia.

• **Lĩnh vực trồng cao su:** Hiện nay, Công ty sẽ đã trồng và chăm sóc hoàn chỉnh 5.000 ha cao su tại khu vực Gia Lai, đưa vào khai thác các dự án cao su vào năm 2015, 2016. Thực hiện trồng và chăm sóc thành công khoảng 20.000 héc ta Cây Cao su tại Gia Lai, Đăk Nông và xây dựng nhà máy chế biến các sản phẩm từ cây cao su phục vụ nội địa và xuất khẩu.

• **Lĩnh vực Nông nghiệp**: Tập đoàn tiếp tục hoàn tất công tác trồng cao su trên diện tích đất hiện có (8000 ha), dự kiến trong năm nay sẽ khai thác 20% tổng diện tích cao su toàn Tập đoàn. Tiến hành trồng cây nông nghiệp ngắn ngày (trồng bắp) với diện tích 1000 ha cho năm 2014, và mở rộng lên 2000 ha cho năm 2015, 4000 ha cho 2016 tại Tây Nguyên và tỉnh Sekong Laos.

• **Lĩnh vực xây dựng cầu đường:** Thi công và đưa vào khai thác các cơ sở hạ tầng tại các tỉnh Bình Phước , ĐăkNông và Gia Lai theo hình thức BOT ; tổ chức đấu thầu và thi công như : Dự án đường BT 759 tỉnh Bình Phước; Dự án đường BT cửa khẩu Pubrăng tỉnh ĐăkNông; Dự án đường BT tránh Gia Nghĩa , tỉnh ĐăkNông và Dự án đường BT ĐăkSong - ĐăkNang tỉnh ĐăkNông . Ngoài ra,Tập đoàn đã đang sẽ tập trung mọi nguồn lực cho nhiều dự án BOT và BT đối với đường giao thông khác tại Tây Nguyên.

• **Lĩnh vực khai thác & chế biến khoáng sản:** Đầu tư và phát triển ngành khai thác khoáng sản phục vụ cho ngành xây dựng và chế tạo các thiết bị máy móc phục vụ cho nội địa và xuất khẩu tạo ra doanh thu và lợi nhuận cao cho tập đoàn. -Tập trung đầu tư, chế biến và khai thác các mỏ khoáng sản: Nỗ lực để năm 2014 sẽ đồng loạt khai thác tất cả các mỏ khoáng sản (25 mỏ) đã được cấp phép hoạt động thời gian tối thiểu là 10 năm, tối đa là 30 năm như: Mỏ chì, kẽm, sắt; mỏ đá granist; mỏ đá Bazan trụ Kongchoro; mỏ đá gabro Iarsai; mỏ đá gabro

Krong Năng; mỏ đá VLXD thông thường, mỏ chì kẽm và phi kim có hàm lượng và trữ lượng được các nhà chuyên môn đánh giá cao. Đây sẽ là ngành nghề mang lại Doanh thu và lợi nhuận chủ yếu và tăng trưởng cao cho tập đoàn trong giai đoạn 2014 – 2016.

• **Lĩnh vực bất động sản:** Đức Long Gia Lai đã có kế hoạch xâm nhập thị trường bất động sản tại Tp .HCM và Đà Nẵng . Hiện tại quỹ đất của Tập đoàn đã có, tuy nhiên với diễn biến chung của tình hình thị trường bất động sản hiện nay chưa thuận lợi, nên tạm thời chưa khởi công, chờ thời gian thích hợp sẽ triển khai.

V. Quản trị Công ty

1. Hội đồng quản trị

1.1. Thành viên và cơ cấu Hội đồng quản trị

STT	Họ và tên	Chức vụ	Cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ (%)	Số lượng chức danh thành viên HĐQT nắm giữ tại các công ty khác
1	Bùi Pháp	Chủ tịch Hội đồng quản trị	26.434.149	39,40%	- Chủ tịch HĐQT của 6 công ty thành viên - Ủy viên HĐQT của 3 công ty thành viên
2	Đỗ Thanh	Ủy viên Hội đông quản trị	17.500	0,05%	- Chủ tịch HĐQT tại 2 công ty thành viên. - Chủ tịch HĐTV tại 1 công ty TNHH - Ủy viên HĐQT tại 3 công ty thành viên
3	Nguyễn Đình Trạc	Ủy viên Hội đông quản trị	788.660	1,18%	- Chủ tịch HĐTV tại 1 công ty TNHH - Phó Chủ tịch

					HĐQT tại 1 công ty TNHH - Ủy viên HĐQT của 7 công ty thành viên
4	Phạm Anh Hùng	Ủy viên Hội đông quản trị (thành viên HĐQT độc lập)	-	-	Chủ tịch 1 công ty TNHH
5	Nguyễn Trung Kiên	Ủy viên Hội đông quản trị	8.800	0,01%	Không có

1.2. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

Công ty chưa thành lập các tiểu ban trực thuộc HĐQT mà chỉ phân công nhiệm vụ để tham mưu.

1.3. Hoạt động của Hội đồng quản trị

STT	Ngày họp HĐQT	Nội dung	Đánh giá hoàn thành
1	26/02/2013	Thay đổi người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH MTV khai thác và chế biến khoáng sản Đức Long Gia Lai.	100%
2	03/04/2013	Xin hoãn thời gian tổ chức Đại hội và xác định thời gian, địa điểm tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2013. Thời gian tổ chức ĐHCĐ năm 2013 là 12/05/2013	100%
3	12/04/2013	Thay đổi thời gian tổ chức Đại hội và xác định thời gian, địa điểm tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2013. Thời gian tổ chức ĐHCĐ năm 2013 là 25/05/2013	100%
4	15/05/2013	Tham gia đấu thầu dự án Nâng cấp, mở rộng đường Hồ Chí Minh (Quốc lộ 14) đoạn Pleiku (Km 1667+570), tỉnh Gia Lai theo hình thức Hợp đồng BOT	100%
5	20/05/2013	Chuyển nhượng tài sản là một phần Tòa nhà Đức Long Tower gắn với quyền sử dụng đất tại 117-119-121 Trần Phú, phường Diên Hồng, Tp.Pleiku, Tỉnh Gia Lai cho Ngân hàng TMCP ĐT & PT Việt Nam.	100%
6	25/06/2013	Miễn nhiệm chức danh Phó Tổng Giám Đốc đối với ông Võ Châu Hoàng	100%
7	25/06/2013	Miễn nhiệm chức danh Phó Tổng Giám Đốc đối với ông Bùi Văn Toàn	100%
8	09/07/2013	Miễn nhiệm chức danh Kế toán trưởng đối với ông Nguyễn Thanh Tùng.	100%
9	25/06/2013	Bổ nhiệm chức danh Phó Tổng Giám Đốc thường trực đối với ông Đỗ Thanh	100%
10	09/07/2013	Bổ nhiệm chức danh Kế toán trưởng đối với bà Vũ Thị Hải	100%

11	19/08/2013	Thông qua phương án chuyển đổi trái phiếu còn lại thành cổ phiếu năm 2013	100%
12	31/08/2013	Chốt danh sách trái chủ để thực hiện chuyển đổi trái phiếu còn lại thành cổ phiếu năm 2013	100%
13	22/10/2013	Nhận chuyển nhượng phần vốn góp và ủy nhiệm người quản lý vốn góp tại Công ty cổ phần BOT & BT Đức Long Gia Lai	100%
14	01/11/2013	Niêm yết bổ sung cổ phiếu chuyển đổi từ trái phiếu chuyển đổi còn lại phát hành năm 2013	100%
15	20/12/2013	Chuyển nhượng phần vốn góp tại Công ty CP Đầu tư & phát triển Điện năng Đức Long Gia Lai.	100%
16	30/12/2013	Thôi giữ chức vụ cán bộ quản lý (miễn nhiệm chức vụ Tổng Giám Đốc đối với ông Nguyễn Đình Trạc kể từ ngày 31/12/2013.	100%
17	30/12/2013	Bổ nhiệm chức vụ cán bộ quản lý (bổ nhiệm chức vụ Tổng Giám Đốc đối với ông Phạm Anh Hùng kể từ ngày 01/01/2014)	100%

Ngoài các cuộc họp theo định kỳ, Chủ tịch HĐQT thường xuyên tổ chức các cuộc họp hội ý thường trực HĐQT với ban Tổng Giám Đốc, đồng thời liên tục trao đổi, thống nhất chủ trương giữa các thành viên HĐQT.

Thành viên hội đồng quản trị không điều hành tham gia tất cả các cuộc họp, hội ý giữa Hội đồng quản trị và ban Tổng Giám Đốc, cho ý kiến đóng góp và biểu quyết các vấn đề được nêu ra trong cuộc họp.

1.4. Hoạt động của tiểu ban trong Hội đồng quản trị

Công ty chưa thành lập các tiểu ban trực thuộc HĐQT mà chỉ phân công nhiệm vụ để tham mưu, giúp việc cho HĐQT cụ thể như sau:

- Chánh văn phòng kiêm nhiệm Thư ký Hội đồng quản trị.
- Ban Nội chính kiêm nhiệm công tác tổ chức, thi đua, khen thưởng lao động tuân thủ theo quy định pháp luật và điều lệ của Công ty.
- Ban Kiểm soát nội bộ thực hiện kiểm soát dòng tiền, kiểm soát nghiệp vụ.
- Các Trợ lý Chủ tịch HĐQT thực hiện nhiệm vụ Trợ lý, tham mưu về chiến lược phát triển, kế hoạch tài chính, tổ chức thực hiện nghị quyết của HĐQT.

Hiện nay thực hiện theo thông tư 121/2012/TT-BTC ngày 26/12/2012 quy định về quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng, Công ty đang tiến

hành thiết lập các tiểu ban. Công ty sẽ báo cáo và công bố thông tin về việc thành lập cũng như bổ nhiệm nhân sự cho các tiểu ban HĐQT ngay sau khi có quyết định từ HĐQT.

2. Ban kiểm soát

2.1. Thành viên cơ cấu Ban kiểm soát

+ Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 của Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai diễn ra ngày 25/05/2013, Đại hội đã thống nhất miễn nhiệm 02 thành viên Ban kiểm soát theo đơn xin từ nhiệm tại đại hội của bà Nguyễn Thị Thu Hương và ông Dương Hoài Thuận.

+ Tiến hành bầu bổ sung 02 thành viên vào Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2012 - 2017 là ông Lê Ngọc Minh và ông Nguyễn Văn Nguyên.

(Theo nghị quyết số 07/NQĐHCĐ/2013 ngày 25/05/2013 về các quyết định của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013)

STT	Thành viên Ban kiểm soát	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần
1	Lê Ngọc Minh	Trưởng ban	0%
2	Bùi Văn Đi	Thành viên	0.003%
3	Nguyễn Văn Nguyên	Thành viên	0%

2.2. Hoạt động của Ban kiểm soát

Trong năm 2013, Ban Kiểm soát đã thực hiện các hoạt động : Thẩm định báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh, báo cáo tài chính các quý, cả năm của Tập đoàn và các công ty thành viên; kiểm tra việc thực hiện các chuẩn mực kế toán, các kỳ báo cáo tài chính; trình báo cáo thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo tình hình kinh doanh hằng năm của các công ty và tham gia báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị lên Đại hội đồng cổ đông thường niên ; Xem xét sổ sách kế toán và các tài liệu liên quan đến công tác tài chính doanh nghiệp định kỳ hoặc đột xuất khi có yêu cầu. Cụ thể như sau :

- Xem xét, kiểm tra báo cáo tài chính quí và năm 2013;
- Xem xét tính hợp lý các văn bản quản lý nội bộ của Công ty đã ban hành trong năm;
- Xem xét, kiểm tra công tác ký kết các hợp đồng kinh tế;
- Xem xét, kiểm tra thực hiện các dự án đầu tư và quyết toán vốn đầu tư;
- Xem xét, kiểm tra thực hiện nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông và phân chia cổ tức hàng năm;
- Báo cáo trước Đại hội đồng Cổ đông thường niên.
- Kiểm tra tất cả các hoạt động SXKD trước và sau đầu tư, các dự án từ Gia Lai, Đà Nẵng, Quảng Ngãi, Bình Định, TP.HCM, Lâm Đồng, Đăk Nông và Đăk Lắc.

- Kiểm tra thẩm định hiệu quả các dự án cao su , thủy điện, BOT, khai thác khoáng sản và kinh doanh bất động sản.

- Chấn chỉnh các nghiệp vụ sai sót do chuyên môn và đề xuất nhiều vấn đề cho công tác quản lý trong toàn Tập đoàn .

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban kiểm soát

3.1. Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích

a) Mức thù lao và chi phí của thành viên Hội đồng quản trị:

- Chủ tịch Hội đồng quản trị: 5.000.000 đồng/tháng
- Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị: 3.000.000 đồng/tháng
- Các thành viên Hội đồng quản trị: 2.000.000 đồng/tháng/người

Trường hợp thành viên HĐQT đang kiêm nhiệm làm việc tại Công ty CP TĐ ĐLGL và tại các Công ty thành viên trực thuộc không nhận thù lao.

b) Mức thù lao của thành viên Ban Kiểm soát :

- Trưởng Ban Kiểm soát: 3.000.000 đồng/tháng
- Các thành viên Ban Kiểm soát: 2.000.000 đồng/tháng/người

Trường hợp thành viên BKS đang kiêm nhiệm làm việc tại Công ty CP TĐ ĐLGL và tại các Công ty thành viên trực thuộc không nhận thù lao.

3.2. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

STT	Người thực hiện giao dịch	Cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ
1	Nguyễn Thanh Tùng	(Kế toán trưởng – đã miễn nhiệm từ ngày 09/07/2013 căn cứ theo quyết định số 11/QĐ-HĐQT-ĐLGL)	1,000	0,0014%	900	0,0013 %
2	Công ty cổ phần Đức Thành Gia Lai	Cổ đông lớn của Công ty CP Tập đoàn Đức Long Gia Lai	8.000.000.000	11,9%	0	0

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán

CÔNG TY KIỂM TOÁN VÀ KẾ TOÁN AAC
THÀNH VIÊN CỦA PRIMEGLOBAL
Trụ sở chính
Lô 78-80 Đường 30 tháng 4, Q. Hải Châu, Tp. Đà Nẵng
Tel: 84.511.3655886; Fax: 84.511.3655887
Email: aacg@dng.vnn.vn
Website: http://www.aac.com.vn
Chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh
47-49 Hoàng Sa (Tầng 4 Tòa nhà Hoàng Dan)
Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
Tel: 84.8.39102235; Fax: 84.8.39102349
Email: aac.hcm@aac.com.vn

Số: 549/2014/BCKT-AAC

Đà Nẵng, ngày 08 tháng 04 năm 2014

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: **Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các Cổ đông**
Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai

Chúng tôi đã kiểm toán các Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2013, gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31/12/2013, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất và Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được lập ngày 31/03/2014 của Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai (sau đây gọi tắt là "Công ty") đính kèm từ trang 7 đến trang 47.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo Chuẩn mực, Chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất; chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của Kiểm toán viên là đưa ra ý kiến độc lập của mình về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu kiểm toán viên tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và Thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, xét trên mọi khía cạnh trọng yếu, các Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2013 và kết quả hoạt động kinh doanh cũng như các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2013, phù hợp với Chuẩn mực, Chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý hiện hành có liên quan về lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

CÔNG TY T.N.H.H KIỂM TOÁN VÀ KẾ TOÁN

Nguyễn Trọng Hiếu
Phó Tổng Giám đốc
Chứng chỉ hành nghề số 0391-2013-010-1

Nguyễn Trung Dũng
Kiểm toán viên
Chứng chỉ hành nghề số 1380-2013-010-1

Báo cáo này được đọc đồng thời với các Báo cáo tài chính và các Thuyết minh báo cáo đính kèm

Trang 6

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

2.1. Bảng cân đối kế toán hợp nhất ngày 31/12/2013

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐỨC LONG GIA LAI
Số 02 Đặng Trần Côn, Phường Trà Bá, Tp Pleiku, Tỉnh Gia Lai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT
Ngày 31 tháng 12 năm 2013

Mẫu số B 01-DN/HN
Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ - BTC ngày 20/3/2006 và các quy định về sửa đổi, bổ sung có liên quan của Bộ Tài chính

	TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2013 VND	31/12/2012 VND
A	**TÀI SẢN NGẮN HẠN**	100		1.218.446.953.611	1.180.234.214.332
I.	**Tiền và các khoản tương đương tiền**	110	5	82.088.914.921	6.289.049.752
1.	Tiền	111		81.888.914.921	6.289.049.752
2.	Các khoản tương đương tiền	112		200.000.000	-
II	**Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn**	120		253.270.511.554	139.331.261.554
1.	Đầu tư ngắn hạn	121	6	253.270.511.554	139.331.261.554
2.	Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn han	129		-	-
III.	**Các khoản phải thu**	130		512.241.098.985	624.775.801.808
1.	Phải thu của khách hàng	131		293.002.966.670	422.697.647.877
2.	Trả trước cho người bán	132		139.612.205.533	108.655.086.425
3.	Các khoản phải thu khác	135	7	85.112.857.977	98.197.879.167
4.	Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	139		(5.486.931.195)	(4.774.811.661)
IV.	**Hàng tồn kho**	140		333.644.480.198	380.861.863.983
1.	Hàng tồn kho	141	8	333.644.480.198	380.861.863.983
2.	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V.	**Tài sản ngắn hạn khác**	150		37.201.947.953	28.976.237.235
1.	Chi phí trả trước ngắn hạn	151	9	800.040.017	734.970.235
2.	Thuế GTGT được khấu trừ	152		9.108.584.316	2.564.849.849
3.	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	10	156.308.680	155.758.680
4.	Tài sản ngắn hạn khác	158	11	27.137.014.940	25.520.658.471
B	**TÀI SẢN DÀI HẠN**	200		1.201.866.187.244	1.016.557.939.566
I.	**Các khoản phải thu dài hạn**	210		-	-
II.	**Tài sản cố định**	220		842.964.173.530	631.933.796.436
1.	Tài sản cố định hữu hình	221	12	128.027.060.402	168.365.108.255
	- Nguyên giá	222		180.846.753.196	215.026.118.537
	- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(52.819.692.794)	(46.661.010.282)
2.	Tài sản cố định vô hình	227	13	45.167.421.274	43.619.538.136
	- Nguyên giá	228		45.522.204.763	43.935.992.062
	- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(354.783.489)	(316.453.926)
3.	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	14	669.769.691.854	419.949.150.045
III.	**Bất động sản đầu tư**	240	15	66.720.417.973	66.720.417.973
	- Nguyên giá	241		66.720.417.973	66.720.417.973
	- Giá trị hao mòn lũy kế	242		-	-
IV.	**Các khoản đầu tư tài chính dài hạn**	250	16	286.261.908.767	309.000.989.894
1.	Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		26.294.650.128	26.987.349.519
2.	Đầu tư dài hạn khác	258		263.096.505.872	283.001.222.278
3.	Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư dài hạn	259		(3.129.247.233)	(987.581.903)
V.	**Tài sản dài hạn khác**	260		5.919.686.974	8.902.735.263
1.	Chi phí trả trước dài hạn	261	17	3.374.305.284	6.407.722.027
2.	Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		2.482.381.690	2.430.013.236
3.	Tài sản dài hạn khác	268	18	63.000.000	65.000.000
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		2.420.313.140.855	2.196.792.153.898

Các Thuyết minh kèm theo từ trang 11 đến trang 47 là bộ phận hợp thành các Báo cáo tài chính này

Trang 7

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)

Ngày 31 tháng 12 năm 2013

	NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2013 VND	31/12/2012 VND
A	**NỢ PHẢI TRẢ**	300		**1.508.807.366.681**	**1.312.855.057.515**
I.	**Nợ ngắn hạn**	310		**461.045.854.346**	**805.672.314.495**
1.	Vay và nợ ngắn hạn	311	19	118.341.273.145	560.173.014.776
2.	Phải trả cho người bán	312		141.767.614.459	119.707.460.553
3.	Người mua trả tiền trước	313		20.291.837.617	5.239.195.084
4.	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	20	34.365.851.111	28.107.667.012
5.	Phải trả người lao động	315		6.840.524.134	6.382.817.640
6.	Chi phí phải trả	316	21	21.041.464.978	7.105.651.464
7.	Các khoản phải trả, phải nộp khác	319	22	117.961.166.489	80.432.593.310
8.	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		436.122.413	(1.476.085.344)
II.	**Nợ dài hạn**	330		**1.047.761.512.335**	**507.182.743.020**
1.	Phải trả dài hạn khác	333		-	513.199.482
2.	Vay và nợ dài hạn	334	23	1.043.505.251.606	493.810.684.574
3.	Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		4.007.245.579	4.641.739.994
4.	Doanh thu chưa thực hiện	338	24	249.015.150	8.217.118.970
B	**VỐN CHỦ SỞ HỮU**	400		**808.481.256.306**	**782.790.636.503**
I	**Vốn chủ sở hữu**	410		**808.481.256.306**	**782.790.636.503**
1.	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	25	697.448.980.000	670.851.080.000
2.	Thặng dư vốn cổ phần	412	25	49.922.262.000	49.938.762.000
3.	Quỹ đầu tư phát triển	417	25	13.778.680.446	14.347.409.324
4.	Quỹ dự phòng tài chính	418	25	4.329.972.378	4.361.918.275
5.	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	25	43.001.361.482	43.291.466.904
II	**Nguồn kinh phí và quỹ khác**	420		-	-
C	**LỢI ÍCH CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ**	439		**103.024.517.868**	**101.146.459.880**
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	430		**2.420.313.140.855**	**2.196.792.153.898**

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU		31/12/2013	31/12/2012
Ngoại tệ các loại	USD	5.323,16	2.626,85

Tổng Giám đốc	Kế toán trưởng	Người lập biểu
Phạm Anh Hùng	Vũ Thị Hải	Nguyễn Thị Phương Thủy

Gia Lai, ngày 31 tháng 03 năm 2014

2.2.Kết quả kinh doanh hợp nhất ngày 31/12/2012

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐỨC LONG GIA LAI
Số 02 Đặng Trần Côn, Phường Trà Bá, Tp Pleiku, Tỉnh Gia Lai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013

BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH HỢP NHẤT
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013

Mẫu số B 02-DN/HN
Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ - BTC ngày 20/3/2006 và các quy định về sửa đổi, bổ sung có liên quan của Bộ Tài chính

	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2013 VND	Năm 2012 VND
1.	Doanh thu bán hàng và c.cấp dịch vụ	01	26	801.759.527.268	714.304.501.686
2.	Các khoản giảm trừ doanh thu	02	26		5.947.133.636
3.	Doanh thu thuần về bán hàng và CC dịch vụ	10	26	801.759.527.268	708.357.368.050
4.	Giá vốn hàng bán	11	27	716.333.823.110	619.982.181.213
5.	**Lợi nhuận gộp bán hàng và c.cấp dịch vụ**	**20**		**85.425.704.158**	**88.375.186.837**
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	21	28	65.607.259.055	61.357.386.258
7.	Chi phí tài chính	22	29	119.503.721.174	119.925.737.525
	Trong đó: Chi phí lãi vay	*23*		*117.285.645.476*	*115.896.723.069*
8.	Chi phí bán hàng	24		3.218.812.643	3.581.700.627
9.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		27.223.047.880	25.097.182.068
10.	**Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh**	**30**		**1.087.381.516**	**1.127.952.875**
					-
11.	Thu nhập khác	31	30	9.157.954.382	5.593.318.170
12.	Chi phí khác	32	31	1.689.561.985	809.264.351
13.	**Lợi nhuận khác**	**40**		**7.468.392.397**	**4.784.053.819**
14.	**Lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh**	**45**		**(692.699.391)**	**(678.591.117)**
15.	**Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế**	**50**	32	**7.863.074.522**	**5.233.415.577**
16.	Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	32	6.873.929.663	3.470.110.562
17.	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	32	(686.862.869)	1.539.337.059
18.	**Lợi nhuận sau thuế TNDN**	**60**	32	**1.676.007.728**	**223.967.956**
18.1.	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	61	32	(455.063.268)	(1.211.526.999)
18.2.	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ	62	32	2.131.070.996	1.435.494.955
19.	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	33	30,85	23,84

Tổng Giám đốc	Kế toán trưởng	Người lập biểu
Phan Anh Hùng	Vũ Thị Hải	Nguyễn Thị Phương Thủy

Gia Lai, ngày 31 tháng 03 năm 2014

Các Thuyết minh kèm theo từ trang 11 đến trang 47 là bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính này

Trang 9

2.3 Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất ngày 31/12/2013

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐỨC LONG GIA LAI
Số 02 Đặng Trần Côn, Phường Trà Bá, Tp Pleiku, Tỉnh Gia Lai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013

Mẫu số B 03-DN/HN
Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ - BTC ngày 20/3/2006 và các quy định về sửa đổi, bổ sung có liên quan của Bộ Tài chính

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm 2013 VND	Năm 2012 VND
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Tiền thu từ bán hàng, CC DV và doanh thu khác	01	1.063.243.554.090	863.570.471.511
2. Tiền chi trả cho người cung cấp HH và DV	02	(812.696.512.307)	(844.449.605.266)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03	(38.983.743.874)	(38.185.607.383)
4. Tiền chi trả lãi vay	04	(86.966.972.338)	(47.460.331.143)
5. Tiền chi nộp thuế Thu nhập doanh nghiệp	05	(3.731.730.716)	(2.419.664.073)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06	256.262.642.290	555.089.057.022
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07	(195.790.495.611)	(715.561.607.711)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	**20**	**181.336.741.534**	**(229.417.287.043)**
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm XD TSCĐ và các TS DH khác	21	(256.256.187.876)	(139.839.713.130)
2. Tiền thu từ TLý, nhượng bán TSCĐ và các TS DH khác	22	140.000.000	400.475.093
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(160.904.138.696)	(266.254.046.434)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các CC nợ của đơn vị khác	24	74.373.105.102	19.297.299.667
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	(6.168.022.681)	(34.319.401.212)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	5.681.110.000	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	73.397.500.065	24.318.344.735
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	**30**	**(269.736.634.086)**	**(396.397.041.281)**
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền thu từ PH cổ phiếu, nhận vốn góp của CSH	31	4.023.000.000	180.027.550.000
2. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	299.570.867.305	704.128.911.088
3. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(139.395.190.438)	(258.518.821.578)
4. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35	-	(593.400.000)
5. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(372.299)	(1.612.018.764)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	**40**	**164.198.304.568**	**623.432.220.746**
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	**50**	**75.798.412.016**	**(2.382.107.578)**
Tiền và tương đương tiền tồn đầu kỳ	60	6.289.049.752	8.670.784.056
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái qui đổi ngoại tệ	61	1.453.153	373.274
Tiền và tương đương tiền tồn cuối kỳ	**70**	**82.088.914.921**	**6.289.049.752**

Tổng Giám đốc	Kế toán trưởng	Người lập biểu
Phạm Anh Hùng	Vũ Thị Hải	Nguyễn Thị Phương Thủy

Gia Lai, ngày 31 tháng 03 năm 2014

Các Thuyết minh kèm theo từ trang 11 đến trang 47 là bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính này

Trang 10

2.4 Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất ngày 31/12/2013

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

(Các Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các Báo cáo tài chính)

1. Đặc điểm hoạt động

Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai (tên giao dịch bằng tiếng Anh là Duc Long Gia Lai Group JSC, sau đây gọi tắt là "Công ty") được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (nay là Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) số 5900415863 ngày 13 tháng 06 năm 2007 của Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Gia Lai. Từ khi thành lập đến nay Công ty đã 21 lần điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và lần điều chỉnh gần nhất vào ngày 31/12/2013. Công ty là đơn vị hạch toán độc lập, hoạt động sản xuất kinh doanh theo Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định pháp lý hiện hành có liên quan.

Ngành nghề kinh doanh chính

- Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế (Chi tiết: Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế bằng gỗ, bằng vật liệu khác);
- Trồng cây cao su; Trồng rừng và chăm sóc rừng; Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác;
- Vận tải bằng xe buýt; Dịch vụ ăn uống khác;
- Khai thác quặng sắt; Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu;
- Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ (Chi tiết: Xây dựng công trình đường bộ; Đầu tư xây dựng công trình giao thông (theo hình thức BOT));
- Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác (Chi tiết: Cho thuê máy móc thiết bị; Cho thuê văn phòng); Khai thác quặng kim loại quý hiếm;
- Hoạt động của các cơ sở thể thao (Chi tiết: Phát hành vé xem thi đấu thể thao);
- Hoạt động của các câu lạc bộ thể thao;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác (Chi tiết: Bán buôn máy móc thiết bị chuyên dùng và phụ tùng ngành: Cầu đường, dân dụng và công nghiệp);
- Cơ sở lưu trú khác (Chi tiết: Khách sạn; Biệt thự hoặc căn hộ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày; Nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày);
- Sản xuất, truyền tải và phân phối điện;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ; Hoạt động công ty nắm giữ tài sản;
- Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt; Khai thác khoáng hóa chất và khoáng phân bón;
- Hoạt động thể thao khác; Quảng cáo; Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác;
- Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá (Chi tiết: Sản xuất đá chẻ, cắt đá tạo hình theo yêu cầu xây dựng; Chế biến khoáng sản);
- Hoạt động tư vấn quản lý; Sản xuất sản phẩm khác từ cao su (Chi tiết: Gia công cao su mủ cốm);
- Dịch vụ hỗ trợ giáo dục; Giáo dục tiểu học; Giáo dục trung học cơ sở và trung học phổ thông;
- Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu (Chi tiết: Mua bán cao su mủ cốm; Mua bán phân bón); Bán buôn nhựa đường, bê tông nhựa đường; Bê tông xi măng;
- Sản xuất săm, lốp cao su, đắp và tái chế lốp cao su;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng (Chi tiết: Mua bán gỗ có nguồn gốc hợp pháp);

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

(Các Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các Báo cáo tài chính)

c. Số dư với các bên liên quan

Tên công ty	31/12/2013 VND	31/12/2012 VND
Phải thu khách hàng		
Công ty CP Khoáng sản Luyện kim Tây Nguyên	2.815.590.187	36.202.653.187
Công ty CP Đầu tư Xây dựng Nam Nguyên	2.579.704.546	254.398.066
Công ty TNHH Khai thác Khoáng sản Đức Sang Gia Lai	2.846.351.538	449.999.995
Công ty TNHH Cung ứng Vật tư Nguyên liệu Tây Nguyên	103.268.280.564	101.534.776.917
Công ty CP Đầu tư và PT Điện năng ĐLGL	21.000.000	-
Phải trả người bán		
Công ty CP Khoáng sản Luyện kim Tây Nguyên	3.937.964.822	2.325.396.150
Công ty CP Đầu tư Xây dựng Nam Nguyên	-	233.000.000
Công ty TNHH Khai thác Khoáng sản Đức Sang Gia Lai	-	20.346.825
Công ty TNHH MTV Việt Gia Phát	5.095.830.323	6.775.112.080
Trả trước người bán		
Công ty TNHH Khai thác khoáng sản Đức Sang Gia Lai	25.289.226.662	2.730.881.300
Công ty TNHH MTV Việt Gia Phát	-	5.124.062.467
Công ty CP Khoáng sản Luyện kim Tây Nguyên	479.165.465	-
Công ty CP Đầu tư Xây dựng Nam Nguyên	19.173.909.451	-
Công ty TNHH Cung ứng Vật tư Nguyên liệu Tây Nguyên	7.142.750.437	-
Phải thu khác		
Công ty TNHH Cung ứng Vật tư Nguyên liệu Tây Nguyên	19.578.457.995	18.553.854.495
Công ty TNHH Khai thác Khoáng sản Đức Sang Gia Lai	1.471.226.667	3.757.130.548
Công ty CP Đầu tư Xây dựng Nam Nguyên	2.045.412.563	82.383.724
Công ty TNHH MTV Việt Gia Phát	35.430.855.339	33.708.622.839
Công ty TNHH Đức Long Dung Quất	4.368.169.302	8.269.949.430
Công ty CP Đầu tư và PT Điện năng ĐLGL	227.191.629	-
Công ty CP Khoáng sản Luyện kim Tây Nguyên	3.707.775.002	-
Phải trả khác		
Công ty CP Đầu tư Xây dựng Nam Nguyên	300.105.458	5.508.333
Công ty CP Khoáng sản Luyện kim Tây Nguyên	-	2.418.714.260
Công ty TNHH Cung ứng Vật tư Nguyên liệu Tây Nguyên	5.110.113	5.110.113
Công ty TNHH Khai thác Khoáng sản Đức Sang Gia Lai	1.450.000.000	-
Tạm ứng		
Ông Nguyễn Đình Trạc	665.869.320	724.617.628
Ông Đỗ Thanh	1.227.623.890	822.278.890
Ông Phan Xuân Viên	-	10.888.899
Ông Nguyễn Tiến Dũng	2.041.823.505	2.211.543.004
Đầu tư ngắn hạn (cho vay ngắn hạn)		
Công ty CP Đầu tư Xây dựng Nam Nguyên	108.058.560.000	58.560.000
Công ty TNHH Khai thác khoáng sản Đức Sang Gia Lai	22.820.000.000	22.820.000.000
Công ty TNHH MTV Việt Gia Phát	76.005.000.000	76.005.000.000
Đầu tư dài hạn (cho vay dài hạn)		
Công ty TNHH MTV Việt Gia Phát	149.175.000.000	149.175.000.000
Công ty TNHH Đức Long Dung Quất	53.173.634.291	47.883.634.291

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

(Các Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các Báo cáo tài chính)

b. Các giao dịch trọng yếu với các bên liên quan trong năm

Tên công ty	Nội dung giao dịch	Năm 2013 VND	Năm 2012 VND
	Bán hàng và cung cấp dịch vụ		
Công ty CP Khoáng sản Luyện kim Tây Nguyên	Bán đá	21.562.670.000	32.640.212.000
Công ty CP Đầu tư Xây dựng Nam Nguyên	Cung cấp dịch vụ	139.838.066	59.472.551
	Bán vật liệu XD	2.945.540.030	-
	Bán đá	377.841.000	-
	Bán sắt thép	2.001.355.800	-
	Gia công cửa	50.366.250	-
Công ty TNHH Khai thác Khoáng sản Đức Sang Gia Lai	Bán dầu, cho thuê VP	23.872.550	45.956.108
	Thi công công trình	1.369.562.000	-
	Bán gỗ	286.363.636	-
	Cho thuê tài sản	931.666.671	-
Công ty TNHH Cung ứng Vật tư Nguyên liệu Tây Nguyên	Bán đá, bán gỗ	190.729.669.477	123.842.416.670
Công ty TNHH MTV Việt Gia Phát	Bán gỗ	-	6.159.192.800
			-
	Mua hàng		
Công ty CP Khoáng sản Luyện kim Tây Nguyên	Mua đá	23.384.040.000	-
Công ty TNHH Khai thác Khoáng sản Đức Sang Gia Lai	Thi công công trình	8.614.286.575	3.090.909.091
Công ty TNHH Cung ứng Vật tư Nguyên liệu Tây Nguyên	Mua gỗ, đá	19.368.765.089	49.231.702.625
Công ty TNHH MTV Việt Gia Phát	Mua gỗ	164.145.960.718	183.317.592.959
Công ty CP Đầu tư Xây dựng Nam Nguyên	Thi công công trình	16.294.996.069	-
	Giám sát hội sở	3.726.407.273	-
	Các khoản đầu tư		
Công ty CP Đầu tư Xây dựng Nam Nguyên	Cho vay ngắn hạn	108.000.000.000	58.560.000
	Thu lãi vay	9.373.343.867	15.373.833
Công ty TNHH Khai thác Khoáng sản Đức Sang Gia Lai	Cho vay ngắn hạn	-	22.820.000.000
	Thu lãi vay	3.214.767.500	3.755.530.548
Công ty TNHH MTV Việt Gia Phát	Cho vay ngắn hạn	-	76.005.000.000
	Cho vay dài hạn	-	149.175.000.000
	Thu lãi vay	31.722.232.500	36.508.622.839
Công ty TNHH Đức Long Dung Quất	Cho vay dài hạn	5.290.000.000	6.902.381.186
	Thu lãi vay	6.427.909.441	7.132.776.442

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

(Các Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các Báo cáo tài chính)

37. Thông tin với các bên liên quan

a. Thông tin về các bên liên quan

Tên Công ty	Mối quan hệ
Công ty TNHH Đức Long Dung Quất	Chung cổ đông lớn có ảnh hưởng đáng kể
Công ty TNHH MTV Việt Gia Phát	Chung cổ đông lớn có ảnh hưởng đáng kể
Công ty TNHH Cung ứng Vật tư Nguyên liệu Tây Nguyên	Công ty liên kết
Công ty CP Tư vấn Xây dựng Giao thông Gia Lai	Công ty liên kết
Công ty CP Dịch vụ Bảo vệ Tây Bình Tây Sơn	Công ty nhận đầu tư
Công ty CP Khoáng sản Luyện kim Tây Nguyên	Công ty nhận đầu tư
Công ty CP Đầu tư Xây dựng Nam Nguyên	Công ty nhận đầu tư
Công ty TNHH Khai thác Khoáng sản Đức Sang Gia Lai	Công ty nhận đầu tư
Công ty CP Đầu tư và Phát triển Điện năng Đức Long Gia Lai	Công ty nhận đầu tư
Ông Bùi Pháp	Chủ tịch HĐQT
Ông Phạm Anh Hùng	Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Đình Trạc	Thành viên HĐQT,
Ông Đỗ Thanh	Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc
Ông Phan Xuân Viên	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Tiến Dũng	Phó Tổng Giám đốc
Ông Phạm Minh Việt	Phó Tổng Giám đốc

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

(Các Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các Báo cáo tài chính)

Báo cáo bộ phận cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012

Đơn vị tính: VND

Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh	Bán hàng hóa, bán điện, KD BĐS	Bán gỗ, Sản phẩm từ gỗ, cao su	Kinh doanh Phân bón	Công trình xây dựng	Dịch vụ bến xe và xe buýt	Hoạt động khai thác đá	Dịch vụ khác (cho thuê TS, K sạn, bảo vệ....)	Loại trừ	Tổng cộng
Doanh thu thuần từ bán hàng ra bên ngoài	87.533.730.488	328.036.416.490	180.665.714.284	56.988.444.600	21.334.002.569	18.144.911.062	15.654.148.557		**708.357.368.050**
Doanh thu giữa các bộ phận	19.516.000	125.148.976.162	-	24.060.663.233	-	-	7.993.305.793	(157.222.461.188)	-
Giá vốn của bộ phận	79.103.598.139	288.681.212.518	181.175.238.095	32.964.952.630	17.007.515.912	11.034.292.816	10.015.371.103		**619.982.181.213**
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	**8.430.132.349**	**39.355.203.972**	**(509.523.811)**	**24.023.491.970**	**4.326.486.657**	**7.110.618.246**	**5.638.777.454**		**88.375.186.837**
Tài sản bộ phận tại ngày 31/12/2012	178.748.861.320	972.042.251.320	67.247.965.570	736.783.035.709	27.172.662.238	-	173.568.974.843		2.155.563.751.000
Tài sản không phân bổ									41.228.402.898
Tổng tài sản									**2.196.792.153.898**
Nợ phải trả bộ phận tại ngày 31/12/2012	83.229.373.998	717.920.065.737	-	475.181.107.500	4.849.199.514	-	20.473.878.292	-	1.301.653.625.041
Nợ phải trả không phân bổ									11.201.432.474
Tổng nợ phải trả									**1.312.855.057.515**
Khấu hao và chi phí phân bổ	2.296.276.301	7.304.152.422	126.082.256	1.572.784.246	2.911.626.653	2.455.226.207	3.292.329.115	-	19.958.477.200
- Khấu hao	*2.229.509.133*	*4.958.970.216*	*5.685.714*	*1.240.618.633*	*1.577.858.163*	*2.307.513.763*	*2.938.454.843*	-	*15.258.610.465*
- Chi phí phân bổ	*66.767.168*	*2.345.182.206*	*120.396.542*	*332.165.613*	*1.333.768.490*	*147.712.444*	*353.874.272*	-	*4.699.866.735*
Khấu hao và chi phí không phân bổ									228.449.569

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

(Các Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các Báo cáo tài chính)

Báo cáo bộ phận cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013

Đơn vị tính: VND

Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh	Bán hàng hóa, bán điện, KD BĐS	Bán gỗ, Sản phẩm từ gỗ, cao su	Kinh doanh Phân bón	Công trình xây dựng	Dịch vụ bến xe và xe buýt	Hoạt động khai thác đá	Dịch vụ khác cho thuê TS , khách sạn...	Loại trừ	Tổng cộng
Doanh thu thuần từ bán hàng ra bên ngoài	254.557.427.408	235.947.814.864	158.456.190.477	61.471.696.401	21.398.935.132	50.099.231.250	19.828.231.736		**801.759.527.268**
Doanh thu giữa các bộ phận	10.948.061.250	11.800.000	1.588.770.476		28.329.840	10.943.012.000	6.873.189.204	(30.393.162.770)	-
Giá vốn của bộ phận	225.553.373.791	209.511.944.569	153.045.663.387	50.212.928.294	12.211.134.482	49.640.788.901	16.157.989.686		**716.333.823.110**
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	**29.004.053.617**	**26.435.870.295**	**5.410.527.090**	**11.258.768.107**	**9.187.800.650**	**458.442.349**	**3.670.242.050**		**85.425.704.158**
Tài sản bộ phận tại ngày 31/12/2013	338.473.965.113	877.287.451.986	62.466.763.859	683.249.732.172	30.694.289.558		388.168.656.759		2.380.340.859.447
Tài sản không phân bổ									39.972.281.408
Tổng tài sản									**2.420.313.140.855**
Nợ phải trả bộ phận tại ngày 31/12/2013	116.391.117.679	639.688.335.209	112.321.400.000	612.413.228.204	7.826.699.545	-	1.061.401.566	-	1.489.702.182.203
Nợ phải trả không phân bổ									19.105.184.478
Tổng nợ phải trả									**1.508.807.366.681**
Khấu hao và chi phí phân bổ	1.099.464.106	5.418.968.609	-	1.586.157.878	2.221.354.541	-	3.369.264.723	-	13.695.209.857
- Khấu hao	*1.099.464.106*	*5.106.619.781*	-	*1.538.442.032*	*1.787.600.845*	-	*3.105.890.228*	-	12.638.016.992
- Chi phí phân bổ142.242	-	*312.348.828*	-	*47.715.846*	*433.753.696*	-	*263.374.495*	-	1.057.192.865
Khấu hao và chi phí không phân bổ									-

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

(Các Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các Báo cáo tài chính)

36. Báo cáo bộ phận

Theo quy định của Chuẩn mực kế toán số 28 và Thông tư hướng dẫn Chuẩn mực này thì Công ty cần lập báo cáo bộ phận. Theo đó, bộ phận là một phần có thể xác định riêng biệt của Công ty tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh) hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận theo khu vực địa lý), mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích kinh tế khác với các bộ phận khác. Ban Tổng Giám đốc Công ty đánh giá rằng việc ra các quyết định quan trọng của Công ty phụ thuộc chủ yếu vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ mà Công ty đang kinh doanh. Do đó, Công ty trình bày Báo cáo bộ phận chính yếu là bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh.

Báo cáo bộ phận phân biệt theo lĩnh vực kinh doanh:

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

(Các Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các Báo cáo tài chính)

Tổng hợp các khoản nợ phải trả tài chính của Công ty theo thời hạn thanh toán như sau:

Đơn vị tính: VND

31/12/2013	Không quá 1 năm	Trên 1 năm	Tổng
Các khoản vay và nợ	116.955.571.045	1.043.505.251.606	1.160.460.822.651
Trái phiếu chuyển đổi	1.385.702.100	-	1.385.702.100
Phải trả người bán	141.767.614.459	-	141.767.614.459
Chi phí phải trả	21.041.464.978	-	21.041.464.978
Phải trả khác	116.150.794.711	-	116.150.794.711
Cộng	**397.301.147.293**	**1.043.505.251.606**	**1.440.806.398.899**

31/12/2012	Không quá 1 năm	Trên 1 năm	Tổng
Các khoản vay và nợ	532.184.014.776	493.810.684.574	1.025.994.699.350
Trái phiếu chuyển đổi	27.989.000.000	-	27.989.000.000
Phải trả người bán	119.707.460.553	-	119.707.460.553
Chi phí phải trả	7.105.651.464	-	7.105.651.464
Phải trả khác	78.846.886.468	513.199.482	79.360.085.950
Cộng	**765.833.013.261**	**494.323.884.056**	**1.260.156.897.317**

Ban Tổng Giám đốc cho rằng rủi ro thanh khoản của Công ty ở mức cao nhưng Công ty tin tưởng rằng có thể tạo ra đủ nguồn tiền để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính khi đến hạn.

Tổng hợp các tài sản tài chính hiện có tại Công ty được trình bày trên cơ sở tài sản thuần như sau:

Đơn vị tính: VND

31/12/2013	Không quá 1 năm	Trên 1 năm	Tổng
Tiền và các khoản tương đương tiền	82.088.914.921	-	82.088.914.921
Phải thu khách hàng	287.516.035.475	-	287.516.035.475
Đầu tư tài chính	253.270.511.554	259.967.258.639	513.237.770.193
Phải thu khác	85.112.857.977	-	85.112.857.977
Tài sản tài chính khác	-	63.000.000	63.000.000
Cộng	**707.988.319.927**	**260.030.258.639**	**968.018.578.566**

31/12/2012	Không quá 1 năm	Trên 1 năm	Tổng
Tiền và các khoản tương đương tiền	6.289.049.752	-	6.289.049.752
Phải thu khách hàng	417.922.836.216	-	417.922.836.216
Đầu tư tài chính	139.331.261.554	282.013.640.375	421.344.901.929
Phải thu khác	98.197.879.167	-	98.197.879.167
Tài sản tài chính khác	-	65.000.000	65.000.000
Cộng	**661.741.026.689**	**282.078.640.375**	**943.819.667.064**

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

(Các Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các Báo cáo tài chính)

Quản lý rủi ro về giá

Công ty thực hiện chính sách đa dạng hóa nguồn cung cấp nguyên vật liệu, hàng hóa bằng cách thiết lập mối quan hệ với nhiều nhà cung cấp, nhằm tìm kiếm các đối tác có giá mua phù hợp nhất. Bên cạnh đó, Công ty vẫn thường xuyên duy trì mối quan hệ đối với các nhà cung cấp truyền thống, có uy tín trên thị trường, đảm bảo tính ổn định cho đầu vào của hoạt động sản xuất kinh doanh.

Công ty chịu rủi ro về giá của công cụ vốn phát sinh từ các khoản đầu tư vào công cụ vốn. Các khoản đầu vào công cụ vốn được nắm giữ không phải cho mục đích kinh doanh mà cho mục đích chiến lược lâu dài. Công ty không thực hiện các biện pháp phòng ngừa rủi ro này do thiếu thị trường mua các công cụ tài chính này.

Quản lý rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng xảy ra khi một khách hàng hoặc đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng dẫn đến các tổn thất tài chính cho Công ty. Cụ thể, rủi ro đối với các khoản phải thu từ hoạt động xây lắp, công trình BOT là tương đối cao do chịu ảnh hưởng chung từ khó khăn hiện nay của hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản; rủi ro đối với các khoản phải thu từ mua bán hàng hóa với các khách hàng thường xuyên là tương đối thấp. Để quản lý rủi ro này Công ty luôn có chính sách tín dụng phù hợp và thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá mức độ rủi ro tín dụng nhằm có biện pháp hạn chế rủi ro tín dụng ở mức thấp nhất.

Quản lý rủi ro thanh khoản

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai. Tính thanh khoản cũng được Công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trội giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong kỳ ở mức có thể được kiểm soát đối với số vốn mà Công ty tin rằng có thể tạo ra trong kỳ đó. Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Công ty duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt, các khoản vay và đủ vốn mà các chủ sở hữu cam kết góp nhằm đáp ứng các quy định về tính thanh khoản ngắn hạn và dài hạn hơn.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

(Các Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các Báo cáo tài chính)

34. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm 2013 VND	Năm 2012 VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	27.176.779.611	55.258.379.850
Chi phí nhân công	39.185.022.273	41.345.871.668
Chi phí khấu hao tài sản cố định	12.638.016.992	15.487.060.034
Chi phí dịch vụ mua ngoài	109.462.192.709	514.687.954.920
Chi phí khác bằng tiền	7.038.891.627	14.240.923.625
Cộng	**195.500.903.212**	**641.020.190.097**

35. Công cụ tài chính

a. Quản lý rủi ro vốn

Thông qua công tác quản trị nguồn vốn, Công ty xem xét, quyết định duy trì số dư nguồn vốn và nợ phải trả thích hợp trong từng thời kỳ để vừa đảm bảo hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của các cổ đông.

b. Quản lý rủi ro tài chính

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (bao gồm rủi ro tỷ giá, rủi ro lãi suất, rủi ro về giá hàng hóa), rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Quản lý rủi ro thị trường: Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự biến động lớn về tỷ giá, lãi suất và giá.

Quản lý rủi ro về tỷ giá

Do phát sinh các giao dịch mua, bán hàng có gốc ngoại tệ, Công ty sẽ chịu rủi ro khi có biến động về tỷ giá. Rủi ro này được Công ty quản lý thông qua các biện pháp như: tối ưu hóa thời hạn thanh toán các khoản nợ, lựa chọn thời điểm mua và thanh toán các khoản ngoại tệ phù hợp, dự báo tỷ giá ngoại tệ trong tương lai, sử dụng tối ưu nguồn tiền hiện có để cân bằng giữa rủi ro tỷ giá và rủi ro thanh khoản.

Giá trị ghi sổ của các công cụ tài chính có gốc ngoại tệ như sau:

		31/12/2013	31/12/2012
Tài sản tài chính		58.995,47	117.210,15
Tiền và các khoản tương đương tiền	*USD*	*5.323,16*	*2.626,85*
Phải thu khách hàng và phải thu khác	*USD*	*53.672,31*	*114.583,30*

Quản lý rủi ro về lãi suất

Rủi ro lãi suất của Công ty phát sinh chủ yếu từ các khoản vay có lãi suất thả nổi đã ký kết. Để giảm thiểu rủi ro này, Công ty đã ước tính ảnh hưởng của chi phí lãi vay đến kết quả kinh doanh từng thời kỳ cũng như phân tích, dự báo để lựa chọn các thời điểm trả nợ thích hợp. Ban Tổng Giám đốc cho rằng rủi ro về biến động lãi suất ngoài dự tính của Công ty ở mức thấp.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

(Các Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các Báo cáo tài chính)

32. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành và lợi nhuận sau thuế

	Năm 2013 VND	Năm 2012 VND
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	**7.863.074.522**	**5.233.415.577**
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm LN chịu thuế TNDN	**3.760.529.971**	**13.158.352.332**
- Các khoản điều chỉnh tăng LN chịu thuế TNDN	11.638.518.151	27.023.730.017
+ Lỗ trong công ty liên kết	*692.699.391*	*678.591.117*
+ Lỗ CLTG chưa thực hiện của tiền và nợ phải thu	*56.600*	*1.562.232*
+ Các khoản phạt thuế và nộp phạt khác	*323.920.051*	*219.875.678*
+ Lỗ tại các công ty con	*2.794.517.499*	*9.423.846.627*
+ Chi phí không hợp lý, hợp lệ khác	*3.206.502.645*	*1.631.367.720*
+ Chi phí lãi vay (do chưa góp đủ số Vốn điều lệ)	*4.620.821.965*	*5.884.570.915*
+ Lỗ do thoái vốn đầu tư		*2.988.106.784*
+ Lợi nhuận nội bộ chưa thực hiện		*6.195.808.944*
- Các khoản điều chỉnh giảm LN chịu thuế TNDN	7.877.988.180	13.865.377.685
+ Lỗ các năm trước chuyển sang		*86.771.233*
+ Cổ tức nhận được	*10.164.591.807*	*352.665.000*
+ Lãi CLTG chưa thực hiện	*7.225.020*	*713*
+ Lợi nhuận nội bộ đã thực hiện	*145.545.376*	*6.876.654.579*
+ Điều chỉnh dự phòng đã trích lập	*(2.439.374.023)*	*6.549.286.160*
Tổng thu nhập chịu thuế	**11.623.604.493**	**18.391.767.909**
Thuế TNDN được miễn giảm		**1.137.291.278**
- Thuế TNDN được giảm 30% theo NQ của Chính phủ		1.137.291.278
Chi phí thuế TNDN hiện hành	**6.873.929.663**	**3.470.110.562**
- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành năm nay	6.817.246.075	3.460.650.700
- Thuế TNDN truy thu từ các năm trước	56.683.588	9.459.862
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	**(686.862.869)**	**1.539.337.059**
Lợi nhuận sau thuế TNDN	**1.676.007.728**	**223.967.956**
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	(455.063.268)	(1.211.526.999)
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ	2.131.070.996	1.435.494.955

33. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Năm 2013 VND	Năm 2012 VND
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	2.131.070.996	1.435.494.955
LN hoặc lỗ phân bổ cho Cổ đông sở hữu Cổ phiếu phổ thông	2.131.070.996	1.435.494.955
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	69.081.772	60.202.287
Lãi cơ bản trên Cổ phiếu	**30,85**	**23,84**

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

(Các Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các Báo cáo tài chính)

31. Chi phí khác

	Năm 2013 VND	Năm 2012 VND
Giá trị còn lại TSCĐ	-	52.800.469
Giá vốn trang phục	1.967.547	27.513.456
Nộp phạt thuế, phạt nộp chậm	136.670.653	277.414.754
Chi phí không hợp lý, hợp lệ	1.180.639.868	-
Bán lịch	-	72.286.818
Chi phí khác	370.283.917	379.248.854
Cộng	**1.689.561.985**	**809.264.351**

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

(Các Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các Báo cáo tài chính)

28. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm 2013 VND	Năm 2012 VND
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	59.441.794.044	59.753.242.435
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	23.002.619	958.014
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	144.930	86.020.809
Lãi đầu tư trái phiếu, kỳ phiếu, tín phiếu	-	1.164.500.000
Cổ tức, lợi nhuận được chia	527.670.000	352.665.000
Doanh thu hoạt động tài chính khác	5.614.647.462	-
Cộng	**65.607.259.055**	**61.357.386.258**

29. Chi phí hoạt động tài chính

	Năm 2013 VND	Năm 2012 VND
Chi phí lãi vay, lãi thuê tài chính	116.376.002.976	106.232.295.569
Lãi trái phiếu	909.642.500	9.664.427.500
Lỗ chênh lệch tỷ giá	75.900.000	53.325.769
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	510.368	-
Dự phòng đầu tư tài chính	2.141.665.330	987.581.903
Chi phí hoạt động tài chính khác	-	2.988.106.784
Cộng	**119.503.721.174**	**119.925.737.525**

30. Thu nhập khác

	Năm 2013 VND	Năm 2012 VND
Thu thanh lý TSCĐ	127.272.727	397.293.275
Nhận hỗ trợ tiền thuê đất	2.509.500.000	-
Trang phục bảo vệ	2.145.455	28.890.909
Thu nhập cho thuê tài sản	16.507.464	137.340.290
Tiền điện	30.635.690	44.929.476
Bán lịch	-	16.597.727
Cho thuê mặt bằng	32.000.001	-
Thu khác	6.439.893.045	4.968.266.493
Cộng	**9.157.954.382**	**5.593.318.170**

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

(Các Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các Báo cáo tài chính)

26. Doanh thu

	Năm 2013 VND	Năm 2012 VND
Tổng doanh thu	**801.759.527.268**	**714.304.501.686**
- Doanh thu bán hàng hóa	*74.604.700.408*	*87.766.076.724*
- Doanh thu bán điện	*7.717.727.000*	*5.714.787.400*
- Doanh thu bán gỗ, sản phẩm từ gỗ	*235.947.814.864*	*328.036.416.490*
- Doanh thu bán phân bón	*158.456.190.477*	*180.665.714.284*
- Doanh thu Công trình xây dựng	*61.471.696.401*	*56.988.444.600*
- Doanh thu bán căn hộ	*172.235.000.000*	-
- Doanh thu cho thuê tài sản	*2.863.756.005*	*1.335.367.747*
- Doanh thu cung cấp dịch vụ	*16.964.475.731*	*14.318.780.810*
- Doanh thu bán đá	*50.099.231.250*	*18.144.911.062*
- Doanh thu dịch vụ bến xe và xe buýt	*21.398.935.132*	*21.334.002.569*
Các khoản giảm trừ	-	**5.947.133.636**
- Hàng bán bị trả lại	-	*5.947.133.636*
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	**801.759.527.268**	**708.357.368.050**

27. Giá vốn hàng bán

	Năm 2013 VND	Năm 2012 VND
Giá vốn bán hàng hóa	71.416.206.775	76.063.310.974
Giá vốn bán điện	3.595.519.602	3.040.287.165
Giá vốn bán gỗ, sản phẩm từ gỗ	209.511.944.569	288.681.212.518
Giá vốn bán phân bón	153.045.663.387	181.175.238.095
Giá vốn Công trình xây dựng	50.212.928.294	32.964.952.630
Giá vốn bán căn hộ	150.541.647.414	-
Giá vốn cho thuê tài sản	2.909.672.257	394.201.814
Giá vốn cung cấp dịch vụ	13.248.317.429	9.621.169.289
Giá vốn bán đá	49.640.788.901	11.034.292.816
Giá vốn dịch vụ bến xe và xe buýt	12.211.134.482	17.007.515.912
Cộng	**716.333.823.110**	**619.982.181.213**

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

(Các Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các Báo cáo tài chính)

25. Vốn chủ sở hữu

a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn chủ sở hữu VND	Thặng dư vốn CP VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Quỹ dự phòng tài chính VND	LN sau thuế chưa phân phối VND
Số dư tại 01/01/2012	**352.107.080.000**	**3.442.712.000**	**13.074.838.735**	**4.192.390.700**	**46.409.724.228**
Tăng trong năm	318.744.000.000	46.496.050.000	1.272.570.589	169.527.575	-
Lợi nhuận tăng trong năm	-	-	-	-	1.435.494.955
Giảm trong năm	-	-	-	-	4.553.752.279
Số dư tại 31/12/2012	**670.851.080.000**	**49.938.762.000**	**14.347.409.324**	**4.361.918.275**	**43.291.466.904**
Số dư tại 01/01/2013	**670.851.080.000**	**49.938.762.000**	**14.347.409.324**	**4.361.918.275**	**43.291.466.904**
Tăng trong năm	26.597.900.000	-	-	-	-
Lợi nhuận tăng trong năm	-	-	-	-	2.131.070.996
Giảm trong năm	-	16.500.000	-	-	2.421.176.418
Giảm khác	-	-	568.728.878	31.945.897	-
Số dư tại 31/12/2013	**697.448.980.000**	**49.922.262.000**	**13.778.680.446**	**4.329.972.378**	**43.001.361.482**

b. Cổ phiếu

	31/12/2013 Cổ phiếu	31/12/2012 Cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu được phép phát hành	69.744.898	67.085.108
- Cổ phiếu thường	*69.744.898*	*67.085.108*
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đã phát hành và góp vốn đầy đủ	69.744.898	67.085.108
- Cổ phiếu thường	*69.744.898*	*67.085.108*
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	69.744.898	67.085.108
- Cổ phiếu thường	*69.744.898*	*67.085.108*
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 VND

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

(Các Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các Báo cáo tài chính)

(i.5) Vay dài hạn Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam – Chi nhánh Gia Lai theo Hợp đồng cho vay số 1682/HĐCV/ PN/TCB-PLU ngày 26 tháng 12 năm 2013 để mua ô tô phục vụ mục đích đi lại. Theo đó, tổng số tiền vay: 600.000.000 đồng được đảm bảo bằng tài sản hình thành từ vốn vay, thời hạn vay tối đa: 48 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên, ngày giải ngân đầu tiên là ngày 27/12/2013, lãi suất theo Hợp đồng là 13,9%/năm, được cố định trong thời hạn 3 tháng kể từ ngày nhận tiền vay lần đầu và sẽ được điều chỉnh từ tháng thứ 4 trở đi.

(i.6) Vay dài hạn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Xuất nhập khẩu Việt Nam – Chi nhánh Tân Son Nhất theo Hợp đồng vay số 2102 - LAV – 2010 - 00557 ngày 01/10/2010 và các Biên bản sửa đổi, bổ sung Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số 01/2014/EIB.TSN/SDDBSKU919, số 01/2014/EIB.TSN/SDDBSKU943 và 01/2014/EIB.TSN/SDDBSKU944 ngày 14/01/2014. Số tiền vay: 4.000.000.000 đồng (bốn tỷ đồng chẵn), thời gian vay: kể từ ngày 01/10/2010 đến ngày 06/12/2015. Lãi suất cho vay: Lãi suất EIB công bố từng thời kỳ. Mục đích sử dụng tiền vay: Thanh toán tiền mua xe ôtô con Lexus LX570. Hình thức đảm bảo: Tài sản hình thành từ vốn vay.

(i.7) Vay Ngân hàng HD Bank Tỉnh Đắk Lăk theo hợp đồng tín dụng số 0282/13/HĐTD-TH ngày 25/10/2013 với hạn mức vay là 600.000.000 VND, lãi suất áp dụng theo lãi suất điều chỉnh, thời hạn vay là 60 tháng kể từ ngày nhận tiền vay lần đầu, mục đích sử dụng tiền vay: thanh toán mua xe ô tô xe Toyota Fortuner 2.5G

24. Doanh thu chưa thực hiện

	31/12/2013 VND	31/12/2012 VND
Doanh thu bán căn hộ	-	7.946.891.699
Doanh thu cho thuê cây xăng	216.287.877	257.727.271
Doanh thu dịch vụ bảo vệ	-	-
Doanh thu cho thuê mặt bằng	32.727.273	12.500.000
Cộng	**249.015.150**	**8.217.118.970**

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

(Các Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các Báo cáo tài chính)

suất cho vay thả nổi không cố định: bằng lãi suất tiết kiệm thông thường kỳ hạn 12 tháng trả lãi sau do Ngân hàng Đầu tư & Phát Triển Gia Lai công bố cộng với phí Ngân hàng 4,2%/năm phù hợp với quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam trong thời kỳ. Mục đích sử dụng là tiền vay được sử dụng để đầu tư cho dự án Đầu tư Bến xe khách liên tỉnh Đức Long – Bảo Lộc. Khoản vay vốn này được thế chấp bằng chính các tài sản hình thành từ vốn vay.

- Hợp đồng tín dụng dài hạn số 02/2009/HĐ ngày 30/12/2009 với thời hạn cho vay là 144 tháng kể từ ngày nhận món vay đầu tiên, thời gian ân hạn là 72 tháng, số tiền cho vay là 43.573.000.000 đồng, lãi suất cho vay thả nổi không cố định: bằng lãi suất tiết kiệm thông thường kỳ hạn 12 tháng trả lãi sau do Ngân hàng Đầu tư & Phát Triển Gia Lai công bố cộng với phí Ngân hàng 4,2%/năm phù hợp với quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam trong thời kỳ. Mục đích sử dụng là tiền vay được sử dụng để đầu tư cho dự án Trồng 744 ha cao su trong tổng diện tích 948,5 ha cao su tại xã Ia B lứ, Huyện Chư Sê, Tỉnh Gia Lai. Khoản vay vốn này được thế chấp bằng chính các tài sản hình thành từ vốn vay.

- Hợp đồng tín dụng dài hạn số 02/2013/HĐ ngày 01/10/2013 với thời hạn cho vay là 76 tháng kể từ ngày ký hợp đồng tín dụng đến ngày 31/12/2019, số tiền cho vay là 58.200.000.000 đồng, lãi suất cho vay là 12,5%/năm được cố định đến hết ngày 25/10/2013, từ ngày 26/10/2013 trở đi lãi suất cho vay được xác định bằng lãi suất bán vốn nội bộ kỳ hạn 76 tháng do Ngân hàng thông báo từng thời kỳ cộng thêm phí Ngân hàng là 3,0%/năm và được điều chỉnh vào ngày 26 hàng tháng nhưng lãi suất sau điều chỉnh không thấp hơn lãi suất tại thời điểm cho vay. Lãi suất quá hạn là 120% lãi suất trong hạn. Mục đích sử dụng tiền vay dùng để đầu tư dự án khai thác và chế biến quặng chì, kẽm tại xã Chư Mố, Huyện Iapa, Tỉnh Gia Lai. Khoản vay vốn được thế chấp bằng tài sản hình thành trong tương lai.

- Hợp đồng vay số 01/2011/HĐ ngày 14/10/2011. Mục đích vay: Đầu tư dự án trồng 980,4 ha cao su, hạn mức: 130.862.000.000 đồng. Thời hạn vay: 120 tháng kể từ ngày nhận vốn vay đầu tiên, lãi suất vay: theo thỏa thuận. Thời hạn trả gốc: bắt đầu trả từ năm 2019. Tài sản đảm bảo: Tài sản hình thành từ vốn vay.

(i.3) Vay Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín_Chi nhánh Gia Lai theo Hợp đồng tín dụng dư nợ giảm dần số LD 1029900097 ngày 26/10/2010 với thời hạn cho vay là 108 tháng, thời gian ân hạn là 24 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên, số tiền cho vay là 40.000.000.000 đồng, lãi suất áp dụng cho lần giải ngân đầu tiên là 1,3%/tháng, các lần giải ngân sau lãi suất do Sacombank xác định tại thời điểm giải ngân. Thời hạn nhận tiền vay theo tiến độ thi công công trình. Mục đích sử dụng là tiền vay được sử dụng để đầu tư cho dự án xây dựng Trung tâm điều hành Tập đoàn Đức Long Gia Lai. Khoản vay vốn này được thế chấp bằng toàn bộ giá trị công trình xây dựng, vật kiến trúc, tài sản gắn liền với đất hình thành từ vốn vay thuộc quyền sở hữu của Công ty hình thành trong tương lai thuộc dự án này.

Theo thỏa thuận sửa đổi, bổ sung số 01-LD 1029900097 ngày 14/01/2014 thì thời gian cho vay được điều chỉnh đến ngày 14/12/2023 (thời điểm trả hết nợ đến ngày 14/12/2023) và thời gian ân hạn kỳ trả nợ gốc đầu tiên vào ngày 26/06/2015.

(i.4) Vay dài hạn Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín_Sở Giao dịch TP.HCM theo Hợp đồng tín dụng dư nợ giảm dần với số LD 1134100059 ngày 05/01/2012 với thời hạn cho vay là 36 tháng kể từ ngày nhận nợ đầu tiên, số tiền cho vay là 248.000.000.000 đồng, lãi suất áp dụng cho 3 tháng đầu tiên là 20%/năm (áp dụng cho lần giải ngân đầu tiên). Tại thời điểm bắt đầu tháng thứ 4, lãi suất của toàn bộ dư nợ vay sẽ do Sacombank điều chỉnh theo định kỳ 3 tháng/lần với mức lãi suất do Sacombank xác định tại thời điểm điều chỉnh phù hợp với Ngân hàng Nhà nước về lãi suất cho vay. Thời hạn nhận tiền vay theo tiến độ thực hiện. Mục đích sử dụng là tiền vay được sử dụng để thanh toán chi phí trồng cao su có tổng diện tích 1.834,5 hecta tại Xã IaBlứ, Huyện Chư Pưh, Tỉnh Gia Lai. Khoản vay vốn này được thế chấp bằng toàn bộ giá trị lợi tức phát sinh từ mủ, hạt, gỗ vườn cây cao su trên, các quyền khai thác đá bazan làm vật liệu xây dựng, quyền khai thác đá Granit tại Xã Nghĩa Hưng.

Theo thỏa thuận sửa đổi, bổ sung số 03/LD1134100059 ngày 25/06/2013 thì thời gian cho vay được điều chỉnh đến ngày 31/12/2020 (thời điểm trả hết nợ đến ngày 31/12/2020) và thời gian ân hạn kỳ trả nợ gốc đầu tiên vào ngày 30/06/2016.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

(Các Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các Báo cáo tài chính)

23. Vay và nợ dài hạn

	31/12/2013 VND	31/12/2012 VND
Vay dài hạn	1.043.505.251.606	493.810.684.574
- Ngân hàng TMCP Công thương VN_CN Gia Lai (i.1)	*169.605.000.000*	*88.932.000.000*
- Ngân hàng Đầu tư & Phát triển VN_CN Gia Lai (i.2)	*598.245.885.477*	*208.633.269.574*
- NH TMCP Sài Gòn Thương Tín_CN Gia Lai (i.3)	*25.042.900.000*	*19.328.612.000*
- NH TMCP Sài Gòn Thương Tín_CN HCM (i.4)	*247.993.066.129*	*148.840.000.000*
- Ngân hàng TMCP Việt Á_CN Quảng Ngãi	-	*27.074.803.000*
- Ngân hàng TMCP Kỹ Thương VN - CN Gia Lai (i.5)	*450.000.000*	-
- Ngân hàng TM CP XNK VN - CN Tân Sơn Nhất (i.6)	*1.688.400.000*	*830.800.000*
- Ngân hàng ĐT & Phát triển Việt Nam-CN Đăknông	-	*171.200.000*
- Ngân hàng HD Bank - CN Đăk Lăk (i.7)	*480.000.000*	-
Cộng	**1.043.505.251.606**	**493.810.684.574**

(i.1) Vay dài hạn Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam- Chi nhánh Gia Lai:

- Hợp đồng tín dụng dài hạn số 220/HĐTD ngày 19/07/2010 với thời gian cho vay là 10 năm kể từ ngày giải ngân khoản vay đầu tiên, thời gian ân hạn là 2 năm, hạn mức cho vay là 89.000.000.000 đồng, lãi suất cho vay áp dụng theo lãi suất thả nổi (Lãi suất cho vay thả nổi = Lãi suất cơ sở + biên độ 4% năm). Mục đích sử dụng tiền vay là thanh toán chi phí thực hiện Dự án đầu tư xây dựng Bến xe khách liên tỉnh phía nam Thành phố Đà Nẵng. Khoản vay vốn này được đảm bảo bằng giá trị quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất hình thành trong tương lai.

- Hợp đồng tín dụng số 45/HĐTD ngày 26/02/2011 và văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng tín dụng ngày 11/05/2013 với hạn mức vay là 825.000.000.000 VND, lãi suất áp dụng theo lãi suất điều chỉnh, thời hạn vay là 12 năm kể từ ngày nhận tiền vay lần đầu, mục đích sử dụng tiền vay: thanh toán chi phí đầu tư thực hiện Dự án nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 14A đoạn Km từ 817 đến 887 theo hình thức BOT. Toàn bộ khoản nợ (bao gồm nhưng không hạn chế: nợ gốc, lãi, lãi phạt, các khoản phí…) phát sinh từ hợp đồng này được bảo đảm bằng tài sản hình thành trong tương lai là quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng BOT số 01/HĐBOT ngày 01/09/2010 và các phụ lục kèm theo được ký kết giữa Ủy ban nhân dân Tỉnh Đăk Nông với Công ty Cổ phần BOT và BT Đức Long Đăk Nông; Toàn bộ quyền khai thác, thu phí các trạm thu phí đoạn Km 817 – Km 887 trên quốc lộ 14 tỉnh Đăk Nông; Các tài sản khác phát sinh từ ưu đãi đầu tư theo hợp đồng BOT.

(i.2) Vay dài hạn Ngân hàng Đầu tư & Phát triển Việt Nam- Chi nhánh Gia Lai:

- Hợp đồng tín dụng trung hạn, dài hạn số 01/2008/HĐ ngày 16/05/2008 với thời hạn cho vay là 60 tháng kể từ ngày nhận món vay đầu tiên, hạn mức cho vay là 55.000.000.000 đồng (đã nhận nợ trong năm 2008 là 9.070.000.000 đồng), lãi suất cho vay không cố định: bằng lãi suất tiết kiệm thông thường kỳ hạn 12 tháng do Ngân hàng Đầu tư & Phát Triển Gia Lai công bố cộng với phí Ngân hàng 4%/năm, nhưng lãi suất cho vay tối thiểu sau khi điều chỉnh không được thấp hơn lãi suất hiện hành tại thời điểm cho vay và không thấp hơn lãi suất bán vốn FPT cùng kỳ hạn + 2%. Mục đích sử dụng là tiền vay được sử dụng để đầu tư cho dự án cao ốc Đức Long Tower Gia Lai. Khoản vay vốn này được thế chấp bằng chính các tài sản hình thành từ vốn vay.

- Hợp đồng tín dụng dài hạn số 01/2009/HĐ ngày 25/09/2009 với thời hạn cho vay là 108 tháng kể từ ngày nhận món vay đầu tiên, thời gian ân hạn là 18 tháng, số tiền cho vay là 24.800.000.000 đồng, lãi

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

(Các Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các Báo cáo tài chính)

20. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	31/12/2013 VND	31/12/2012 VND
Thuế giá trị gia tăng đầu ra	15.568.161.381	9.285.462.067
Thuế thu nhập cá nhân	1.054.772.113	334.971.623
Thuế thu nhập doanh nghiệp	17.703.917.617	15.246.356.794
Thuế tài nguyên	33.000.000	818.075.028
Tiền thuê đất, thuế nhà đất	-	2.321.521.500
Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	6.000.000	101.280.000
Cộng	**34.365.851.111**	**28.107.667.012**

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của Cơ quan thuế, số thuế được trình bày trên các báo cáo tài chính này có thể sẽ thay đổi theo quyết định của Cơ quan thuế.

21. Chi phí phải trả

	31/12/2013 VND	31/12/2012 VND
Chi phí trích trước của công trình xây lắp	18.139.337.931	-
Lãi vay phải trả	2.902.127.047	7.105.651.464
Cộng	**21.041.464.978**	**7.105.651.464**

22. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	31/12/2013 VND	31/12/2012 VND
Tạm ứng (dư có)	12.013.373	-
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế	1.604.672.213	1.434.527.580
Bảo hiểm thất nghiệp	146.480.596	104.891.666
Kinh phí công đoàn	47.205.596	46.287.596
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	175.200.000	126.200.000
Lãi vay phải trả	93.517.718.005	58.570.458.107
Cổ tức phải trả	771.196.955	771.153.955
Các khoản phải trả, phải nộp khác	21.686.679.751	19.379.074.406
Cộng	**117.961.166.489**	**80.432.593.310**

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

(Các Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các Báo cáo tài chính)

17. Chi phí trả trước dài hạn

	31/12/2013 VND	31/12/2012 VND
Chi phí công cụ dụng cụ chờ phân bổ	1.726.047.149	2.326.624.531
Chi phí dài hạn chờ phân bổ	1.648.258.135	4.081.097.496
Cộng	**3.374.305.284**	**6.407.722.027**

18. Tài sản dài hạn khác

	31/12/2013 VND	31/12/2012 VND
Các khoản thế chấp, ký cược	-	2.000.000
Đặt cọc tiền thuê nhà	63.000.000	63.000.000
Cộng	**63.000.000**	**65.000.000**

19. Vay và nợ ngắn hạn

	31/12/2013 VND	31/12/2012 VND
Vay ngắn hạn	95.393.333.308	424.817.985.776
- Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam_CN Gia Lai	*38.680.000.000*	*42.741.205.556*
- Ngân hàng Đầu tư & Phát triển Việt Nam_CN Gia Lai	*44.478.333.308*	*365.578.191.906*
- Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam_CN Gia Lai	*6.635.000.000*	*6.635.000.000*
- Ngân hàng Eximbank_CN Tân Sơn Nhất	*5.000.000.000*	*5.000.000.000*
- CN Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Đắk Nông	-	*200.000.000*
- Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT Tỉnh Đăknông	-	*850.000.000*
- Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín_CN TP HCM	-	*3.000.000.000*
- Ngân hàng TMCP Sài Gòn Hà Nội_CN Gia Lai	-	*800.000.000*
- Vay cá nhân	*600.000.000*	*13.588.314*
Nợ dài hạn đến hạn trả	21.562.237.737	107.366.029.000
- Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam_CN Gia Lai	*1.000.000.000*	-
- Ngân hàng Đầu tư & Phát triển Việt Nam_CN Gia Lai	*19.223.000.000*	*40.000.000*
- Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín_CN Gia Lai	-	*5.714.288.000*
- Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín_CN HCM	-	*99.160.000.000*
- Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam - CN Gia Lai	*150.000.000*	*32.511.000*
- Ngân hàng TM CP XNK VN - CN Tân Sơn Nhất	*600.000.000*	*1.577.600.000*
- Ngân hàng Đầu tư & Phát triển Việt Nam-CN Đăknông	*171.200.000*	*341.630.000*
- Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT Tỉnh Đăknông	*298.037.737*	*500.000.000*
- Ngân hàng HD Bank - CN Đăk Lăk	*120.000.000*	-
Trái phiếu phát hành đến hạn trả	1.385.702.100	27.989.000.000
Cộng	**118.341.273.145**	**560.173.014.776**

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

(Các Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các Báo cáo tài chính)

14. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	31/12/2013 VND	31/12/2012 VND
Dự án trồng cao su tại IaTiem	12.697.390.695	12.411.466.124
Dự án trồng cao su tại IaBlứ (948 ha)	113.369.613.791	90.179.069.039
Chi phí khảo sát mỏ quặng sắt	542.476.242	541.556.242
Dự án bến xe phía Nam (Bến xe Đà Nẵng)	98.045.887.828	98.044.736.601
Dự án thủy điện Đồng Nai 6	10.358.518.911	10.048.020.453
Chi phí khảo sát thủy điện Mỹ Lý	-	18.421.727
DA BOT quốc lộ 14 A đoạn KM từ 817 đến 887	225.615.457.545	81.252.043.512
Hội sở chính Tập đoàn Đức long Gia Lai	34.709.540.871	28.460.600.906
Công trình khách sạn Mỹ Khê	451.262.866	451.262.866
Mỏ chì kẽm Chư Mố -Azunpa	42.857.675.616	8.425.368.456
Trồng rừng cao su 980 ha Chư Pưh (980 ha)	118.768.296.281	84.931.355.506
Mỏ đá Bazan, Xã IaBlu, Chư Pưh, Gia Lai	409.671.399	409.671.399
Công trình mỏ đá Bazan Kbang	-	11.256.371
Mỏ đá bazzan trụ kông Yang - Konchro - Tỉnh Gia Lai	618.888.861	617.643.407
Mỏ đá Gabrô Krông năng, Krông pa- Tỉnh Gia Lai - 9,3 Ha	233.957.650	233.657.650
DA BOT Gia Lai_Đường HCM đoạn Pleiku (km 1610)	9.971.473.101	-
Mỏ đá Gabrodiorit tại xã IaGrai	708.883.014	693.711.429
Công trình Thủy điện DăkPSi	-	1.568.727
Công trình Thủy điện DăkSepay	-	1.951.997.881
Công trình thủy điện Khe Giông	-	13.749.000
Chi phí thăm dò mỏ đá DakWer	-	227.272.727
Mỏ đá Bazan, Chư Don, Chư Pưh, Gia Lai	50.480.000	50.480.000
Các Công trình xây dựng khác	360.217.183	974.240.022
Cộng	**669.769.691.854**	**419.949.150.045**

- Giá trị của các Công trình xây dựng cơ bản dở dang dùng thế chấp, cầm cố các khoản vay tại ngày 31/12/2013 là 301.769.829.799 đồng.

15. Bất động sản đầu tư

Đây là quyền sử dụng đất lâu dài tại 97/2 Nguyễn Hữu Cảnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

(Các Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các Báo cáo tài chính)

16. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn

	31/12/2013 VND	31/12/2012 VND
Đầu tư vào công ty liên kết	**26.294.650.128**	**26.987.349.519**
Công ty CP Tư vấn và Xây dựng Giao thông Gia Lai (i)	6.626.010.430	7.323.304.072
Công ty TNHH Cung ứng VT Nguyên liệu Tây Nguyên (i)	19.668.639.698	19.664.045.447
Đầu tư dài hạn khác	**263.096.505.872**	**283.001.222.278**
- Công ty CP D vụ Bảo vệ Tây Bình Tây Sơn (i)	5.600.000.000	5.600.000.000
- Công ty CP ĐT Xây dựng Nam Nguyên (ii)	968.000.000	968.000.000
- Công ty CP Khoáng sản Luyện kim Tây Nguyên (ii)	42.500.000.000	38.500.000.000
- Công ty TNHH KT Khoáng sản Đức Sang GL (ii)	1.200.000.000	1.200.000.000
- Công ty CP Đầu tư và PT Điện năng Đức Long Gia Lai	3.503.500.000	-
- Cho vay dài hạn Công ty TNHH Đức Long Dung Quất	53.173.634.291	47.883.634.291
- Cho vay DNTN Du lịch Lữ hành & ĐT XD NHHTC	6.976.371.581	6.976.371.581
- Cho vay Công ty TNHH MTV Việt Gia Phát (@)	149.175.000.000	149.175.000.000
- Cho các cá nhân vay	-	32.698.216.406
+ Nguyễn Luân	-	*9.185.871.304*
+ Nguyễn Vương Tâm	-	*5.913.014.002*
+ Nguyễn Thị Thủy Vy	-	*2.691.884.648*
+ Nguyễn Thị Khanh	-	*3.500.000.000*
+ Lê Thị Thủy	-	*4.366.441.158*
+ Nguyễn Thị Hằng	-	*1.481.561.911*
+ Bùi Thanh Tuấn	-	*5.559.443.383*
Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư dài hạn	**(3.129.247.233)**	**(987.581.903)**
- Công ty TNHH Khai thác Khoáng sản Đức Sang GL	(19.581.903)	*(19.581.903)*
- Công ty CP Đầu tư Xây dựng Nam Nguyên	(968.000.000)	*(968.000.000)*
- Công ty CP Đầu tư và PT Điện Năng ĐLGL	(2.141.665.330)	
Cộng	**286.261.908.767**	**309.000.989.894**

(i) Cổ phiếu của các Công ty này chưa được niêm yết tại các sàn giao dịch và Công ty cũng không có được nguồn dữ liệu tham khảo nào đáng tin cậy về thị giá của các cổ phiếu này tại thời điểm kết thúc niên độ kế toán. Các Công ty này đều có lãi, vốn chủ sở hữu được bảo toàn. Do đó, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá gốc và không trích lập dự phòng.

(ii) Cho đến thời điểm lập các Báo cáo tài chính này, Công ty chưa nhận được Báo cáo tài chính năm 2013 của các Công ty nhận đầu tư này, cổ phiếu của các Công ty này cũng chưa được niêm yết tại các sàn giao dịch và Công ty cũng không có được nguồn dữ liệu tham khảo nào đáng tin cậy về thị giá của các cổ phiếu này tại thời điểm kết thúc niên độ kế toán. Do đó, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá gốc và không trích lập dự phòng.

(@)Cho Công ty TNHH MTV Việt Gia Phát vay theo hợp đồng vay vốn số 01/2012/HDVV-CTTR ngày 17/01/2012. Mục đích vay: Phục vụ nhu cầu sản xuất kinh doanh, hạn mức cho vay: 150.000.000.000 đồng. Thời hạn vay từ 17/01/2012 đến 17/01/2015, lãi suất cho vay: tính bằng lãi suất cho vay của Ngân hàng Sacombank Thành phố Hồ Chí Minh tại từng thời điểm.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

(Các Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các Báo cáo tài chính)

12. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, Vật kiến trúc VND	Máy móc thiết bị VND	P.tiện vận tải truyền dẫn VND	Thiết bị, dụng cụ quản lý VND	Cộng VND
Nguyên giá					
Số đầu năm	152.034.159.012	35.343.117.133	26.259.108.591	1.389.733.801	215.026.118.537
Tăng trong năm	1.562.785.455	2.454.545.455	1.750.856.337	14.800.000	5.782.987.247
Giảm trong năm	238.399.393	1.005.343.488	333.003.282	621.859.289	2.198.605.452
Giảm do HN	18.067.980.078	18.756.884.504	902.126.364	36.756.190	37.763.747.136
Số cuối năm	**135.290.564.996**	**18.035.434.596**	**26.774.835.282**	**745.918.322**	**180.846.753.196**
Khấu hao					
Số đầu năm	28.415.933.822	3.629.947.433	13.840.517.316	774.611.711	46.661.010.282
Tăng trong năm	6.513.399.693	3.404.590.008	2.472.682.126	209.015.602	12.599.687.429
Giảm trong năm	127.066.215	683.235.591	309.558.909	396.259.675	1.516.120.390
Giảm do HN	1.595.926.597	2.791.346.595	513.710.848	23.900.487	4.924.884.527
Số cuối năm	**33.206.340.703**	**3.559.955.255**	**15.489.929.685**	**563.467.151**	**52.819.692.794**
Giá trị còn lại					-
Số đầu năm	123.618.225.190	31.713.169.700	12.418.591.275	615.122.090	168.365.108.255
Số cuối năm	**102.084.224.293**	**14.475.479.341**	**11.284.905.597**	**182.451.171**	**128.027.060.402**

- Giá trị còn lại của TSCĐ hữu hình đã dùng thế chấp, cầm cố các khoản vay tại ngày 31/12/2013 là 76.911.609.768 đồng.
- Nguyên giá TSCĐ đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31/12/2013 là 2.723.933.053 đồng.

13. Tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất lâu dài VND	Quyền khai thác mỏ đá Đăk Wei VND	Phần mềm máy tính VND	Cộng VND
Nguyên giá				
Số đầu năm	43.505.231.270		430.760.792	43.935.992.062
Tăng trong năm	968.523.000	617.689.701	-	1.586.212.701
Giảm trong năm	-	-	-	-
Số cuối năm	**44.473.754.270**	**617.689.701**	**430.760.792**	**45.522.204.763**
Khấu hao				
Số đầu năm	-		316.453.926	316.453.926
Khấu hao trong năm	1.798.775	-	36.530.788	38.329.563
Giảm trong năm	-	-	-	-
Số cuối năm	**1.798.775**	**-**	**352.984.714**	**354.783.489**
Giá trị còn lại				
Số đầu năm	43.505.231.270	-	114.306.866	43.619.538.136
Số cuối năm	**44.471.955.495**	**617.689.701**	**77.776.078**	**45.167.421.274**

Giá trị còn lại của TSCĐ vô hình dùng thế chấp, cầm cố các khoản vay tại ngày 31/12/2013 là: 43.505.231.270 đồng.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

(Các Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các Báo cáo tài chính)

9. Chi phí trả trước ngắn hạn

	31/12/2013 VND	31/12/2012 VND
Chi phí công cụ dụng cụ chờ phân bổ	89.259.075	211.956.606
Chi phí ngắn hạn chờ phân bổ	710.780.942	523.013.629
Cộng	**800.040.017**	**734.970.235**

10. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước

	31/12/2013 VND	31/12/2012 VND
Các khoản thuế nộp thừa cho Nhà nước	156.308.680	155.758.680
- Thuế thu nhập DN	*550.000*	-
- Tiền thuê đất	*155.758.680*	*155.758.680*
Cộng	**156.308.680**	**155.758.680**

11. Tài sản ngắn hạn khác

	31/12/2013 VND	31/12/2012 VND
Tài sản thiếu chờ xử lý	9.202.813	9.202.813
Tạm ứng	27.127.812.127	25.511.455.658
Cộng	**27.137.014.940**	**25.520.658.471**

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

(Các Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các Báo cáo tài chính)

6. Đầu tư ngắn hạn

	31/12/2013 VND	31/12/2012 VND
Cho vay ngắn hạn	253.270.511.554	139.331.261.554
- Cho vay DNTN Du lịch Lữ hành & ĐT XD NHHTC	*996.000.000*	*996.000.000*
- Công ty TNHH MTV Việt Gia Phát	*76.005.000.000*	*76.005.000.000*
- DNTN Đức Kiên	*-*	*38.000.000.000*
- Công ty CP ĐT XD Nam Nguyên	*108.058.560.000*	*58.560.000*
- Công ty TNHH Khai thác Khoáng sản Đức Sang GL	*22.820.000.000*	*22.820.000.000*
- Nguyễn Bích Liên	*14.500.000.000*	*-*
- Lê Thị Cẩm Tú	*14.611.694.444*	*-*
- Trần Thị Lan	*15.873.555.556*	*-*
- Cho vay cá nhân khác	*405.701.554*	*1.451.701.554*
Cộng	**253.270.511.554**	**139.331.261.554**

7. Các khoản phải thu khác

	31/12/2013 VND	31/12/2012 VND
Lãi dự thu	18.553.850.934	33.791.060.563
Các khoản phải thu khác	66.559.007.043	64.406.818.604
Cộng	**85.112.857.977**	**98.197.879.167**

8. Hàng tồn kho

	31/12/2013 VND	31/12/2012 VND
Nguyên liệu, vật liệu	129.086.495.361	97.009.291.778
Công cụ, dụng cụ	312.609.249	341.053.766
Chi phí SX, KD dở dang	27.005.880.765	19.492.229.740
Thành phẩm	14.969.091.022	12.013.962.412
Hàng hóa	94.337.276.653	252.005.326.287
Hàng hóa bất động sản đầu tư	67.933.127.148	-
Cộng	**333.644.480.198**	**380.861.863.983**

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

(Các Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các Báo cáo tài chính)

tạm thời. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này. Giá trị của thuế thu nhập hoãn lại được tính theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phải được xem xét lại vào ngày kết thúc niên độ kế toán và phải giảm giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng.

4.16 Thuế suất và các lệ phí nộp Ngân sách mà Công ty đang áp dụng

- Thuế thu nhập doanh nghiệp: Áp dụng mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 25%.
- Các loại thuế khác và lệ phí nộp theo quy định hiện hành.

4.17 Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính

Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó. Tài sản tài chính của Công ty bao gồm: tiền mặt, tiền gởi ngắn hạn, đầu tư tài chính, các khoản phải thu khách hàng, các khoản phải thu khác và tài sản tài chính khác.

Nợ phải trả tài chính

Tại ngày ghi nhận ban đầu, nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng với các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ phải trả tài chính đó. Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm các khoản vay, phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác.

Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

4.18 Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định về các chính sách tài chính và hoạt động.

5. Tiền và các khoản tương đương tiền

	31/12/2013 VND	31/12/2012 VND
Tiền mặt tại quỹ	7.441.394.011	2.898.669.710
Tiền gởi ngân hàng	74.447.520.910	3.390.380.042
Các khoản tương đương tiền	200.000.000	-
Cộng	**82.088.914.921**	**6.289.049.752**

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

(Các Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các Báo cáo tài chính)

4.12 Chi phí vay

Chi phí đi vay trong giai đoạn đầu tư xây dựng các công trình xây dựng cơ bản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó. Khi công trình hoàn thành thì chi phí đi vay được tính vào chi phí tài chính trong năm.

Tất cả các chi phí đi vay khác được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ khi phát sinh.

4.13 Phân phối lợi nhuận thuần

Lợi nhuận thuần sau thuế sau khi trích lập các quỹ được chia cho các cổ đông theo Nghị quyết của Đại hội Cổ đông.

4.14 Ghi nhận doanh thu

- Doanh thu hợp đồng xây dựng được ghi nhận theo hai trường hợp:
  - ✓ Trường hợp hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo tiến độ kế hoạch, khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng được ước tính một cách đáng tin cậy thì doanh thu và chi phí của hợp đồng xây dựng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành.
  - ✓ Trường hợp hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện, khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng được ước tính một cách đáng tin cậy thì doanh thu và chi phí của hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành trong kỳ được khách hàng xác nhận.
- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi có khả năng thu được các lợi ích kinh tế và có thể xác định được một cách chắc chắn, đồng thời thỏa mãn điều kiện sau:
  - ✓ Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi những rủi ro đáng kể và quyền sở hữu về sản phẩm đã được chuyển giao cho người mua và không còn khả năng đáng kể nào làm thay đổi quyết định của hai bên về giá bán hoặc khả năng trả lại hàng.
  - ✓ Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đã hoàn thành dịch vụ. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì việc xác định doanh thu trong từng kỳ được thực hiện căn cứ vào tỷ lệ hoàn thành dịch vụ tại ngày kết thúc niên độ kế toán.
- Doanh thu hoạt động tài chính được ghi nhận khi doanh thu được xác định tương đối chắc chắn và có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó.
  - ✓ Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế.
  - ✓ Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

4.15 Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp trong kỳ bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ với thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc niên độ kế toán. Thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập và chi phí không phải chịu thuế hay không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày kết thúc niên độ kế toán giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của chúng cho mục đích báo cáo tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

(Các Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các Báo cáo tài chính)

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản. Tỷ lệ khấu hao phù hợp với Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài chính.

Loại tài sản	Thời gian khấu hao (năm)
Nhà cửa, vật kiến trúc	7 – 50
Máy móc, thiết bị	7 – 10
Phương tiện vận tải	8 – 10
Thiết bị dụng cụ quản lý	3 - 7

4.9 Tài sản cố định vô hình

Quyền sử dụng đất

Tài sản cố định vô hình là quyền sử dụng đất bao gồm:

- Quyền sử dụng đất được nhà nước giao có thu tiền sử dụng đất hoặc nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất hợp pháp (bao gồm quyền sử dụng đất có thời hạn, quyền sử dụng đất không thời hạn).
- Quyền sử dụng đất thuê trước ngày có hiệu lực của Luật Đất đai năm 2003 mà đã trả tiền thuê đất cho cả thời gian thuê hoặc đã trả trước tiền thuê đất cho nhiều năm mà thời hạn thuê đất đã được trả tiền còn lại ít nhất là năm năm và được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Nguyên giá TSCĐ là quyền sử dụng đất được xác định là toàn bộ khoản tiền chi ra để có quyền sử dụng đất hợp pháp cộng (+) các chi phí cho đền bù giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ (không bao gồm các chi phí chi ra để xây dựng các công trình trên đất); hoặc là giá trị quyền sử dụng đất nhận góp vốn.

Quyền sử dụng đất không có thời hạn thì không thực hiện khấu hao.

Các tài sản cố định vô hình khác

Các tài sản cố định vô hình khác được phản ánh theo nguyên giá trừ đi khấu hao lũy kế.

Khấu hao của tài sản cố định vô hình được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản. Tỷ lệ khấu hao phù hợp với Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài chính.

Loại tài sản	Thời gian khấu hao (năm)
Phần mềm máy tính	5 - 7

4.10 Chi phí trả trước dài hạn

Chi phí trả trước dài hạn phản ánh các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều niên độ kế toán. Chi phí trả trước dài hạn được phân bổ trong khoảng thời gian mà lợi ích kinh tế được dự kiến tạo ra.

4.11 Các khoản phải trả và chi phí trích trước

Các khoản phải trả và chi phí trích trước được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được không phụ thuộc vào việc Công ty đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

(Các Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các Báo cáo tài chính)

4.4 Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi sang đồng Việt Nam theo tỷ giá thực tế của Ngân hàng mà Công ty giao dịch tại thời điểm phát sinh. Các tài khoản có số dư ngoại tệ được chuyển đổi sang đồng Việt Nam theo tỷ giá trên thị trường ngoại tệ liên ngân hàng tại thời điểm kết thúc kỳ kế toán. Chênh lệch tỷ giá ngoại tệ phát sinh trong kỳ và do đánh giá lại số dư cuối kỳ được phản ánh vào kết quả kinh doanh trong kỳ.

4.5 Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên báo cáo tài chính theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản phải thu không được khách hàng thanh toán phát sinh đối với số dư các khoản phải thu tại thời điểm kết thúc niên độ kế toán. Việc trích lập dự phòng thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 7/12/2009 của Bộ Tài chính.

4.6 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá trị thuần có thể thực hiện là giá bán ước tính trừ đi chi phí ước tính để hoàn thành hàng tồn kho và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập khi giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho nhỏ hơn giá gốc. Việc trích lập dự phòng thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 7/12/2009 của Bộ Tài chính.

4.7 Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính khác được ghi nhận theo giá gốc.

Dự phòng được lập cho các khoản giảm giá đầu tư nếu phát sinh tại ngày kết thúc niên độ kế toán. Việc trích lập dự phòng thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 7/12/2009 và Thông tư số 89/2013/TT-BTC ngày 28/06/2013 của Bộ Tài chính.

4.8 Tài sản cố định hữu hình

Nguyên giá

Tài sản cố định hữu hình được phản ánh theo nguyên giá trừ đi khấu hao luỹ kế.

Nguyên giá bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí mà Công ty bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản cố định đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong kỳ.

Khấu hao

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

(Các Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các Báo cáo tài chính)

lợi ích từ các hoạt động của các công ty này. Báo cáo tài chính của các công ty con được hợp nhất trong báo cáo tài chính hợp nhất từ ngày Công ty bắt đầu kiểm soát đến ngày kết thúc kiểm soát.

Lợi ích của cổ đông thiểu số trong tài sản thuần của công ty con hợp nhất được xác định là một chỉ tiêu riêng biệt tách khỏi phần vốn chủ sở hữu của cổ đông của Công ty mẹ. Lợi ích của cổ đông thiểu số bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông thiểu số tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông thiểu số trong sự biến động của tổng vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ tương ứng với phần vốn của cổ đông thiểu số vượt quá phần vốn của họ trong tổng vốn chủ sở hữu của công ty con được tính giảm vào lợi ích của Công ty mẹ trừ khi cổ đông thiểu số có nghĩa vụ ràng buộc và có khả năng bù đắp khoản lỗ đó.

Các công ty liên kết

Các công ty liên kết là các đơn vị mà Công ty có những ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm phần lãi và lỗ của Công ty trong công ty liên kết theo phương pháp vốn chủ sở hữu từ ngày bắt đầu có ảnh hưởng đáng kể cho đến ngày ảnh hưởng đáng kể kết thúc. Nếu phần lợi ích của Công ty trong khoản lỗ của công ty liên kết lớn hơn hoặc bằng giá trị ghi sổ của khoản đầu tư thì giá trị ghi sổ của khoản đầu tư bị giảm tới không và dừng việc ghi nhận các khoản lỗ, trừ khi Công ty có các nghĩa vụ thực hiện thanh toán thay cho công ty liên kết.

Các cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát

Các cơ sở kinh doanh chịu đồng kiểm soát là các cơ sở kinh doanh mà Công ty cùng kiểm soát các hoạt động của nó với các bên khác theo thỏa thuận. Khoản vốn góp vào cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát được trình bày theo phương pháp vốn chủ sở hữu trong Báo cáo tài chính hợp nhất kể từ ngày Công ty có quyền đồng kiểm soát và ngừng sử dụng phương pháp vốn chủ sở hữu kể từ ngày Công ty kết thúc quyền đồng kiểm soát.

Các giao dịch bị loại ra khi hợp nhất

Các số dư và giao dịch nội bộ và lãi chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ giữa Công ty mẹ và công ty con bị loại bỏ khi lập báo cáo tài chính hợp nhất.

4.2 Hợp nhất kinh doanh

Tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng của công ty con được xác định theo giá trị hợp lý tại ngày mua công ty con. Bất kỳ khoản phụ trội nào giữa giá mua và tổng giá trị hợp lý của tài sản được mua được ghi nhận là lợi thế thương mại. Bất kỳ khoản thiếu hụt nào giữa giá mua và tổng giá trị hợp lý của tài sản được mua được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ kế toán phát sinh hoạt động mua công ty con.

Lợi ích của cổ đông thiểu số tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu được xác định trên cơ sở tỷ lệ của cổ đông thiểu số trong tổng giá trị hợp lý của tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng được ghi nhận.

4.3 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm: Tiền mặt, tiền gửi ngân hàng và tiền đang chuyển.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

(Các Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các Báo cáo tài chính)

vật liệu xây dựng và kiểm tra chất lượng xây dựng công trình; Thi công xây lắp các công trình; Thiết kế các công trình thủy lợi, thủy điện nhỏ; Tư vấn đầu tư xây dựng các công trình thủy lợi, thủy điện nhỏ; Tư vấn đầu tư xây dựng các công trình xây dựng dân dụng, xây dựng công nghiệp.

- Vốn điều lệ: 2.961.000.000 đồng.Trong đó Công ty sở hữu: 20,00%.
- Tình trạng hoạt động: Đang hoạt động.

2. *Công ty TNHH Cung ứng Vật tư Nguyên liệu Tây Nguyên*

- Địa chỉ trụ sở chính: 02 Đặng Trần Côn, Phường Trà Bá, Thành phố Pleiku, Tỉnh Gia Lai, Việt Nam
- Hoạt động chính của Công ty: Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng (Chi tiết: Mua bán gỗ có nguồn gốc hợp pháp; Mua bán vật liệu xây dựng, vật liệu trang trí nội, ngoại thất); Bán buôn kim loại và quặng kim loại (Chi tiết: Mua bán kim loại); Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét; Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá; Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt; Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác mỏ và quặng khác; Khai thác quặng sắt.
- Vốn điều lệ: 60.000.000.000 đồng.Trong đó Công ty sở hữu: 33,33%.
- Tình trạng hoạt động: Đang hoạt động.

3. *Công ty Cổ phần Đức Long Tây Nguyên*

- Địa chỉ trụ sở chính: 117-119-121 Trần Phú, Phường Diên Hồng, Tp Pleiku, Tỉnh Gia Lai.
- Sản xuất sắt, thép, gang; Trồng rừng và chăm sóc rừng; Trồng cây cao su; Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt; Khai thác quặng sắt; Khái thác đá, cát, sỏi, đất sét; Chăn nuôi trâu, bò; Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao; Đúc sắt, thép; Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá; Sản xuất kim loại màu và kim loại quý; Đúc kim loại màu; Chăn nuôi dê, cừu; Chăn nuôi lợn.
- Vốn điều lệ: 15.000.000.000 đồng.Trong đó Công ty sở hữu: 40,00%.
- Tình trạng hoạt động: Đến thời điểm 31/12/2013 chưa đi vào hoạt động kinh doanh.

2. Niên độ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Niên độ kế toán bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Báo cáo tài chính và các nghiệp vụ kế toán được lập và ghi sổ bằng Đồng Việt Nam (VND).

3. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ kế toán Việt Nam ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/03/2006 và các quy định sửa đổi, bổ sung có liên quan; Hệ thống Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành.

Hình thức kế toán: Nhật ký chung.

4. Tóm tắt các chính sách kế toán chủ yếu

4.1 Cơ sở hợp nhất báo cáo tài chính

Các công ty con

Công ty con là các đơn vị do Công ty kiểm soát. Sự kiểm soát tồn tại khi Công ty có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của các công ty nhận đầu tư nhằm thu được

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

(Các Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các Báo cáo tài chính)

- Hoạt động kinh doanh chính của Công ty: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ; Kinh doanh vận tải khách theo tuyến cố định. Kinh doanh vận tải hàng, đầu tư xây dựng bến xe, bãi đỗ xe; Dịch vụ ăn uống. Kinh doanh khách sạn, du lịch nhà nghỉ; Dịch vụ vui chơi, giải trí (không bao gồm kinh doanh quán bar, karaoke); Dịch vụ bến xe, bãi đỗ xe; Xây dựng công trình dân dụng, giao thông, công trình công ích, công trình kỹ thuật. phá dỡ và chuẩn bị mặt bằng công trình xây dựng; Lắp đặt hệ thống điện, cấp thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí; Hoàn thiện công trình xây dựng. mua bán sắt thép; Cho thuê máy móc thiết bị xây dựng. kinh doanh xăng tại Quốc lộ 1a, xã Hòa Phước huyện Hòa Vang, TP Đà Nẵng.
- Vốn điều lệ: 25.000.000.000 đồng.Trong đó Công ty mẹ sở hữu: 85,00%.
- Tình trạng hoạt động: Đang hoạt động.

14. Công ty Cổ phần Giáo dục Thể thao và Du lịch Đức Long Gia Lai

- Địa chỉ trụ sở chính: Số 43 Lý Nam Đế, Phường Trà Bá, Thành phố Pleiku, Tỉnh Gia Lai.
- Hoạt động kinh doanh chính của Công ty: Giáo dục trung học cơ sở và trung học phổ thông; Giáo dục tiểu học; Giáo dục thể thao và giải trí; Dịch vụ hỗ trợ giáo dục; Hoạt động của các cơ sở thể thao; Hoạt động của các câu lạc bộ thể thao; Đại lý du lịch; Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép; Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình; Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm; Hoạt động thể thao khác.
- Vốn điều lệ: 65.000.000.000 đồng.Trong đó Công ty mẹ sở hữu: 55,00%
- Tình trạng hoạt động: Đến thời điểm 31/12/2013 chưa đi vào hoạt động kinh doanh.

15. Công ty TNHH Một thành viên Khai thác và Chế biến Khoáng sản Đức Long Gia Lai

- Địa chỉ trụ sở chính: Lô E6 Khu Công nghiệp Trà Đa, Xã Trà Đa, Thành phố Pleiku, Tỉnh Gia Lai, Việt Nam.
- Hoạt động chính của Công ty: Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét; Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá (Chi tiết: Sản xuất đá chẻ, cắt đá tạo hình theo yêu cầu xây dựng, chế biến khoáng sản); Bán buôn kim loại và quặng kim loại; Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác mỏ và quặng khác; Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng; Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt; Khai thác quặng sắt.
- Vốn điều lệ: 30.000.000.000 đồng.Trong đó Công ty mẹ sở hữu: 100,00%
- Tình trạng hoạt động: Đang hoạt động.

<u>Công ty Con loại khỏi quá trình hợp nhất (gồm 2 công ty)</u>

1 Công ty Cổ phần Xây dựng Giao Thông Mười Tùng (Đã giải thể vào ngày 19/06/2013).

2 Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện năng Đức Long Gia Lai (chuyển thành Công ty đầu tư)

<u>Các Công ty liên kết (gồm 3 công ty)</u>

1. Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Giao thông Gia Lai

- Địa chỉ trụ sở chính: Số 53 Quang Trung, Thành phố Pleiku, Tỉnh Gia Lai.
- Tư vấn đầu tư và xây dựng các công trình giao thông, hạ tầng đô thị; Khảo sát địa hình, địa chất, thủy văn; Lập dự án khả thi, tiền khả thi, báo cáo đầu tư; Thiết kế kỹ thuật, bản vẽ thi công, tổng dự toán, dự toán; Lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu; Thẩm định hồ sơ dự án, thiết kế, dự toán do đơn vị khác lập; Giám sát kỹ thuật thi công, quản lý dự án; Thí nghiệm

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

(Các Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các Báo cáo tài chính)

xuất: sắt, thép, gang; Đúc kim loại; Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại, các dịch vụ xử lý, gia công kim loại; Đầu tư xây dựng công trình giao thông (theo hình thức BOT và BT); Xây dựng nhà các loại; Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ; Xây dựng công trình công ích; Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác; Phá dỡ và chuẩn bị mặt bằng; Lắp đặt hệ thống điện, hệ thống cấp thoát nước và lắp đặt xây dựng khác; Hoàn thiện công trình xây dựng; Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác; Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy; Bán buôn chuyên doanh khác; Vận tải hàng hóa bằng đường bộ; Kho bãi và lưu giữ hàng hóa trong kho khác; Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ; Bốc xếp hàng hóa; Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác.

- Vốn điều lệ: 210.000.000.000 đồng.Trong đó Công ty mẹ sở hữu: 65,00%.
- Tình trạng hoạt động: Đang hoạt động.

11. Công ty Cổ phần BOT và BT Đức Long Gia Lai

- Địa chỉ trụ sở chính: 782 Hùng Vương, Thị Trấn Chư Sê, Huyện Chư Sê, Tỉnh Gia Lai.
- Hoạt động kinh doanh chính của Công ty: Đầu tư xây dựng công trình giao thông, khai thác quặng sắt; Khai thác quặng kim loại không chứa sắt; Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét và cao lanh; Khai khoáng chưa được phân vào đâu; Sản xuất sản phẩm từ khoáng phi kim loại chưa được phân vào đâu; Sản xuất sắt, thép, gang, đúc kim loại; Sản xuất sản phẩm bằng kim loại, các dịch vụ xử lý, gia công kim loại; Xây dựng nhà các loại, xây dựng công trình đường bộ; Xây dựng công trình công ích, xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác; Phá dỡ và chuẩn bị mặt bằng; Lắp đặt hệ thống điện, hệ thống cấp thoát nước và lắp đặt xây dựng khác; Hoàn thiện công trình xây dựng, hoạt động xây dựng chuyên dụng khác; Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy, bán buôn chuyên dụng khác; Vận tải hàng hóa bằng đường bộ, kho bãi và lưu giữ hàng hóa trong kho khác; Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ, bốc xếp hàng hóa; Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác.
- Vốn điều lệ: 270.000.000.000 đồng.Trong đó Công ty mẹ sở hữu: 60,00%.
- Tình trạng hoạt động: Đang hoạt động.

12. Công ty Cổ phần Xây dựng Giao thông Đức Long Gia Lai

- Địa chỉ trụ sở chính: Số 30 Hùng Vương, Thị trấn Chư Sê, Tỉnh Gia Lai.
- Hoạt động kinh doanh chính của Công ty: Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét và cao lanh; Sản xuất sản phẩm từ khoáng phi kim loại chưa được phân vào đâu; Sản xuất sắt, thép, gang; Gia công cơ khí, xử lý tráng phủ kim loại; Xây dựng nhà các loại; Xây dựng công trình đường bộ; Xây dựng công trình công ích; Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác; Phá dỡ; Chuẩn bị mặt bằng; Lắp đặt hệ thống điện, hệ thống cấp thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí; Hoàn thiện công trình xây dựng; Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác; Mua bán máy móc thiết bị, phụ tùng máy khác; Mua bán vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng; Vận tải hàng hóa bằng đường bộ; Kho bãi và lưu giữ hàng hóa; Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ; Bốc xếp hàng hóa; Đầu tư xây dựng công trình giao thông (theo hình thức BOT & BT).
- Vốn điều lệ: 50.000.000.000 đồng.Trong đó Công ty mẹ sở hữu: 51,00%.
- Tình trạng hoạt động: Đang hoạt động.

13. Công ty Cổ phần Đức Long Đà Nẵng

- Địa chỉ trụ sở chính: 47 Bế Văn Đàn, Quận Thanh Khê, Thành phố Đà Nẵng.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

(Các Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các Báo cáo tài chính)

bán hàng kim khí điện máy, hàng thủ công mỹ nghệ, gốm, sứ, văn phòng phẩm, thiết bị văn phòng; Khai thác khoán sản (không khai thác tại trụ sở); Kinh doanh vận chuyển hàng bằng ôtô; Lập báo cáo đầu tư , dự án đầu tư. Tư vấn đầu tư (trừ tư vấn tài chính kế toán). Lập tổng dự toán và dự toán. Tư vấn đấu thầu. Quản lý dự án. Cho thuê máy móc – thiết bị công trình xây dựng; Kinh doanh cơ sở lưu trú du lịch : khách sạn, nhà hàng (không kinh doanh khách sạn, nhà hàng tại trụ sở); Kinh doanh dịch vụ quảng cáo. Dịch vụ giữ xe. Dịch vụ cầm đồ. Kinh doanh lữ hành nội địa và quốc tế. Đào tạo nghề.

- Vốn điều lệ: 100.000.000.000 đồng.Trong đó Công ty mẹ sở hữu: 51,00%.
- Tình trạng hoạt động: Đang hoạt động.

8. *Công ty Cổ phần Xây dựng Giao thông Minh Long Gia Lai*

- Địa chỉ trụ sở chính: Thôn Hòa Bình, Thị trấn Nhơn Hòa, Huyện Chư Pưh, Tỉnh Gia Lai
- Hoạt động kinh doanh chính của Công ty: Trồng rừng và chăm sóc rừng; Khai thác quặng sắt, quặng kim loại không chứa sắt; Khai thác quặng kim loại quý hiếm (không khai thác tại tỉnh Gia Lai); Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét; Khai khoáng chưa được phân vào đâu; Sản xuất các sản phẩm từ khoáng phi kim loại chưa được phân vào đâu; Sản xuất sắt, thép, gang; Đúc kim loại; Sản xuất các sản phẩm khác bằng kim loại: các dịch vụ xử lý, gia công kim loại; Xây dựng nhà các loại; Xây dựng công trình đường bộ, công trình công ích, công trình công nghiệp và công trình dân dụng kỹ thuật dân dụng khác; Phá dỡ và chuẩn bị mặt bằng; Lắp đặt hệ thống điện, hệ thống cấp thoát nước và lắp đặt xây dựng khác; Hoàn thiện công trình xây dựng; Bán buôn máy móc, thiết bị phụ tùng khác; Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng; Vận tải hàng hóa bằng đường bộ; Kho bãi và lưu giữ hàng hóa trong kho khác; Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ; Bốc xếp hàng hóa; Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác.
- Vốn điều lệ: 30.000.000.000 đồng.Trong đó Công ty mẹ sở hữu: 51,00%.
- Tình trạng hoạt động: Đang hoạt động.

9. *Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng Cầu đường Phước Hoàng Long*

- Địa chỉ trụ sở chính: Khối phố 3, Thị trấn Phú Hòa, Huyện Chư Păh, Tỉnh Gia Lai.
- Hoạt động kinh doanh chính của Công ty: Xây dựng công trình đường bộ; Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác; Lắp đặt hệ thống điện; Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác; Xây dựng nhà các loại; Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá: Sản xuất đá chẻ, cắt đá tạo hình theo yêu cầu xây dựng; Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác; Xây dựng công trình công ích; Phá dỡ công trình; Lắp đặt hệ thống cấp thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí; Bán buôn máy móc, thiết bị chuyên dùng và phụ tùng ngành cầu đường, dân dụng và công nghiệp; Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác; Chuẩn bị mặt bằng; Hoàn thiện công trình xây dựng; Khai thác đá Granit, đá Bazan.
- Vốn điều lệ: 30.000.000.000 đồng.Trong đó Công ty mẹ sở hữu: 80,00%.
- Tình trạng hoạt động: Đang hoạt động.

10. *Công ty Cổ phần BOT và BT Đức Long Đắk Nông*

- Địa chỉ trụ sở chính: Tổ 9, Phường Nghĩa Thành, Thị xã Gia Nghĩa, Tỉnh Đắk Nông.
- Hoạt động kinh doanh chính của Công ty: Khai thác quặng sắt; Khai thác quặng kim loại không chứa sắt; Khai thác quặng kim loại quý hiếm; Khai thác: Đá, cát, sỏi, đất sét; Khai khoáng chưa được phân vào đâu; Sản xuất sản phẩm từ khoáng phi kim loại chưa được phân vào đâu; Sản

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

(Các Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các Báo cáo tài chính)

dây và trạm biến áp đến 35KV; Sản xuất, chế tạo vật tư, cơ khí, thiết bị điện, điện tử, thiết bị thông tin liên lạc, tự động hóa chuyên ngành cho các công trình thủy điện, thủy lợi, cấp nước sạch, xử lý nước thải, môi trường; Mua bán vật tư cơ khí, thiết bị điện, điện tử, thiết bị thông tin liên lạc, tự động hóa chuyên ngành cho các công trình thủy điện, thủy lợi, cấp nước sạch, xử lý nước thải, môi trường; Quảng cáo; Sản xuất và mua bán vật liệu xây dựng, trang thiết bị nội thất; Dịch vụ lắp đặt, bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa các mặt hàng công ty kinh doanh; Đầu tư, quản lý dự án công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy điện, thủy lợi; Xây dựng nhà các loại; Xây dựng công trình đường bộ; Xây dựng công trình công ích; Xây dựng công trình kỹ thuật khác; Xây dựng công trình thủy điện, thủy lợi; Phá dỡ công trình; Chuẩn bị mặt bằng xây dựng; Lắp đặt hệ thống điện; Lắp đặt hệ thống cấp thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí; Hoàn thiện công trình xây dựng; Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng; Cung cấp, lắp đặt thiết bị cơ điện, cơ khí thủy công, các công trình công nghiệp, dân dụng và nhà máy thủy điện.

- Vốn điều lệ: 2.000.000.000 đồng.Trong đó Công ty mẹ sở hữu: 51,00%.
- Tình trạng hoạt động: Đang hoạt động.

4. ***Công ty Cổ phần Dịch vụ Công cộng Đức Long Bảo Lộc***

- Địa chỉ trụ sở chính: Phường Lộc Sơn, Thành phố Bảo Lộc, Tỉnh Lâm Đồng.
- Hoạt động kinh doanh chính của Công ty: Hoạt động hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ; Vận tải khách bằng xe buýt, vận tải khách theo tuyến cố định; Vận tải hàng hóa bằng đường bộ; Đầu tư xây dựng bến bãi; Dịch vụ ăn uống; Đại lý mua bán xăng, dầu và các sản phẩm liên quan; Đại lý mua bán chất bôi trơn và làm sạch động cơ; Dịch vụ lưu trú; Bán buôn tổng hợp; Dịch vụ bến xe, bãi đỗ xe.
- Vốn điều lệ: 12.000.000.000 đồng.Trong đó Công ty mẹ sở hữu: 55,56%.
- Tình trạng hoạt động: Đang hoạt động.

5. ***Công ty Cổ phần Trồng rừng và cây Công nghiệp Đức Long Gia Lai***

- Địa chỉ trụ sở chính: Số 43 Lý Nam Đế, Phường Trà Bá, Thành phố Pleiku, Tỉnh Gia Lai.
- Hoạt động kinh doanh chính của Công ty: Trồng cây cao su; Trồng cây lâu năm khác; Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch; Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp; Khai thác gỗ rừng trồng; Trồng rừng và chăm sóc rừng; Xử lý hạt giống để nhân giống.
- Vốn điều lệ: 30.000.000.000 đồng.Trong đó Công ty mẹ sở hữu: 95,00%.
- Tình trạng hoạt động: Đang hoạt động.

6. ***Công ty Công ty Cổ phần Dịch vụ Bảo vệ Đức Long Gia Lai***

- Địa chỉ trụ sở chính: 73A Nguyễn Trọng Tuyển, P. 15, Quận Phú Nhuận, Tp HCM.
- Hoạt động kinh doanh chính của Công ty: Kinh doanh dịch vụ bảo vệ.
- Vốn điều lệ: 3.400.000.000 đồng.Trong đó Công ty mẹ sở hữu: 48,00%.
- Tình trạng hoạt động: Đang hoạt động.

7. ***Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh Bất động sản Đức Long Gia Lai***

- Địa chỉ trụ sở chính: 308 – 310, Cao Thắng, Phường 12, Quận 10, Thành phố HCM.
- Hoạt động kinh doanh chính của Công ty: Kinh doanh bất động sản; Xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp; Sản xuất, mua bán hàng trang trí nội thất (không sản xuất tại trụ sở); Mua

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

(Các Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các Báo cáo tài chính)

- Bán buôn đá, cát, sỏi, xi măng;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ (Chi tiết: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ);
- Buôn bán nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan (Chi tiết: Đại lý mua bán xăng dầu và các sản phẩm từ xăng dầu; Đại lý mua bán các chất bôi trơn làm sạch động cơ);
- Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu (Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư);
- Hoạt động quản lý quỹ (Chi tiết: Quản lý quỹ chung);
- Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét (Không hoạt động tại trụ sở chính);
- Bán buôn kim loại và quặng kim loại (Chi tiết: Bán buôn sắt, thép, đồng, chì, kẽm và kim loại màu khác dạng nguyên sinh và bán thành phẩm).

Các Công ty con được hợp nhất (gồm 15 công ty)

1. ***Công ty Cổ phần Chế biến gỗ Đức Long Gia Lai***

   - Địa chỉ trụ sở chính: Lô C4, đường số 4, KCN Trà Đa, Thành phố Pleiku, Tỉnh Gia Lai.
   - Hoạt động kinh doanh chính của Công ty: Cưa xẻ bào gỗ và bảo quản gỗ; Mua bán gỗ các loại; Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế bằng gỗ; Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; Xây dựng nhà các loại; Xây dựng công trình kỹ thuật khác; Tư vấn thiết kế về trang trí nội thất; Mua bán máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); Mua bán máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; Mua bán máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chưa được phân vào đâu.
   - Vốn điều lệ: 35.000.000.000 đồng.Trong đó Công ty mẹ sở hữu: 91,71%.
   - Tình trạng hoạt động: Đang hoạt động.

2. ***Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Dịch vụ Công trình Công cộng Đức Long Gia Lai***

   - Địa chỉ trụ sở chính: 43 Lý Nam Đế, Thành phố Pleiku, Tỉnh Gia Lai.
   - Hoạt động kinh doanh chính của Công ty: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải bằng đường bộ; Vận tải khách bằng xe buýt; Vận tải khách theo tuyến cố định; Vận tải hàng; Đầu tư xây dựng các bến bãi tại các tỉnh, thành phố trong cả nước; Dịch vụ ăn uống khác; Đại lý mua bán các chất bôi trơn, làm sạch động cơ; Dịch vụ lưu trú ngắn ngày; Bán buôn tổng hợp; Hoạt động vui chơi, giải trí khác chưa được phân vào đâu; Dịch vụ bến xe, bãi đỗ xe; Cho thuê văn phòng; Đại lý mua bán xăng dầu và các sản phẩm của chúng; Vận tải hành khách theo hợp đồng; Sửa chữa máy móc, thiết bị; Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải; Kho bãi và lưu giữ hàng hóa trong kho khác.
   - Vốn điều lệ: 28.564.540.000 đồng.Trong đó Công ty mẹ sở hữu: 54,67%.
   - Tình trạng hoạt động: Đang hoạt động.

3. ***Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Đức Long Gia Lai***

   - Địa chỉ trụ sở chính: Số 43 Lý Nam Đế, phường Trà Bá, Thành phố Pleiku, Tỉnh Gia Lai.
   - Hoạt động kinh doanh chính của Công ty: Xây dựng các công trình thủy lợi, thủy điện, công trình cấp nước sạch, xử lý nước thải, môi trường, công trình giao thông, công trình hạ tầng cơ sở, đường dây và trạm biến áp đến 35KV; Lắp đặt công trình thủy lợi, thủy điện, công trình cấp nước sạch, xử lý nước thải, môi trường, công trình giao thông, công trình hạ tầng cơ sở, đường

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

(Các Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các Báo cáo tài chính)

38. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc niên độ kế toán

Không có sự kiện quan trọng nào xảy ra sau ngày kết thúc niên độ kế toán yêu cầu phải điều chỉnh hoặc công bố trong các Báo cáo tài chính hợp nhất.

39. Số liệu so sánh

Là số liệu trong Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012 đã được kiểm toán bởi AAC.

Tổng Giám đốc	Kế toán trưởng	Người lập biểu
Phùng Anh Hùng	Vũ Thị Hải	Nguyễn Thị Phương Thủy

Gia Lai, ngày 31 tháng 03 năm 2014

KẾT LUẬN

Nền kinh tế thế giới nói chung và nền kinh tế Việt Nam nói riêng đã cơ bản thoát khỏi đáy của cuộc khủng hoảng trong năm 2012, Nhưng Năm 2013 tình hình kính tế trong nước còn diễn biến phức tạp, tác động trực tiếp không thuận lợi đến hoạt động sản xuất kinh doanh của hàng trăm ngàn doanh nghiệp Việt Nam, tiếp cận vốn vay khó khăn, giá đầu vào tiếp tục tăng cao. Mặc dù chính phủ đã có nhiều biện pháp nhằm tháo gỡ khó khăn cho các doanh nghiệp, trước tình thế đó doanh nghiệp cần phải thay đổi để tồn tại và phát triển.

Nằm trong chiến lược phát triển SXKD và đầu tư giai đoạn 2012 – 2017, có xét đến giai đoạn năm 2020 đã được HĐQT phê duyệt, ĐLGL chủ yếu thực hiện đầu tư vào các dự án lớn là thế mạnh của Tây Nguyên mà Tập đoàn có ưu thế. Dự kiến từ cuối năm 2014, đầu năm 2015 các dự án của ĐLGL đồng loạt phát sinh doanh thu, cùng với sự phục hồi của nền kinh tế, Tập đoàn ĐLGL sẽ có cơ hội với những tiền đề vững chắc để đột phá và phát triển. Do vậy, HĐQT Tập đoàn đã đưa ra kế hoạch năm 2014 một cách cân nhắc và phù hợp với tình hình, diễn biến phức tạp và tiêu cực của thương trường. Với mục tiêu như vậy, sẽ giúp Tập đoàn đối phó kịp thời trong những tình huống bất lợi. Rất mong các nhà đầu tư và các cổ đông thấu hiểu, thông cảm, chia sẻ và ủng hộ cho HĐQT lãnh đạo Tập đoàn từng bước vượt qua khó khăn, tạo tiền đề vững chắc để cất cánh trong năm 2015 và những năm sau khi tình hình kinh tế phục hồi và các chính sách vĩ mô được thực thi một cách đồng bộ và minh bạch./.

TỔNG GIÁM ĐỐC

M.S.D.N: 5900415863-C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐỨC LONG GIA LAI
TP. PLEIKU-T. GIA LAI

PHẠM ANH HÙNG

TẬP ĐOÀN ĐỨC LONG GIA LAI

Địa chỉ: 02 Đặng Trần Côn, P. Trà Bá, TP. Pleiku, T. Gia Lai, VN

Điện thoại: (84-59) 3748 367 - Fax: (84-59) 3747 366

Website: www.duclonggroup.com